

NGUYỄN THANH HIỆN
TIỂU THUYẾT
NHỮNG TIN
TỨC
VỀ MỘT
NGÔI LÀNG

2018

Những Tin Tức Về Một Ngôi Làng

Tiểu Thuyết

Nguyễn Thanh Hiện

vietmessenger.com

đất quê tôi nghe con gà gáy sáng thì thức dậy

1/ Có một buổi sáng trong đời tôi không thể nào quên, buổi sáng vừa mở cửa đã nghe thấy những tiếng hô hét của bọn họ

chúng ta hãy cùng tiến lên

lúc nào là cũng bắt đầu bằng câu ấy

những g nhà nghiên cứu xã hội nói về cuộc tiến công của những người mù

không còn kịp nữa rồi

tôi kêu lên với cha mẹ tôi khi nhìn thấy có rất nhiều những người mù trên con đường làng

một buổi sáng tệ hại

cha tôi thức dậy chưa kịp súc miệng đánh răng đã lo đan chiếc giỏ bít mồm bò cho xong, còn mẹ tôi thì vẫn còn loay hoay với lũ heo con mới đẻ ở ngoài chuồng, nghe tiếng kêu có vẻ bất thường của tôi, bà hoảng quá ẵm cùng lúc ba con heo con chạy vào nhà

về chuyện những người mù đang tiến công khắp nơi trên thế giới thì cả nhà tôi đã nghe nói đến, còn như việc họ tiến đến làng tôi thì thú thật là chúng tôi chưa bao giờ nghĩ tới

tiến công vào cái làng nghèo xơ xác lúc nào cũng thấy nỗi buồn lẫn quất trên những con đường làng để làm gì nhỉ, cha tôi nói, thần nhiên, như thể chẳng có chuyện gì đang xảy ra

giờ thì làm sao hở ông, mẹ tôi nói

trước sao thì nay làm vậy, cha tôi đáp

không có người mù nào vào nhà, cũng khiến cho không khí yên ổn trở lại với mọi người trong nhà tôi, không thả bò ra

đồng, không ra chuồng heo với lũ heo con mới đẻ, không nấu cơm để cho người ta không trông thấy khói bốc lên nơi mái nhà, nhưng tối đến thì không ai dám ở nhà

tất cả đều phải ra đình làng

đây là lệnh, thứ lệnh tựa sấm thần, chỉ trong chốc lát đã truyền đi khắp làng, sự lan truyền nhanh chóng là do người ta đã nghe nói đến những cái chết lạnh lùng trong các cuộc tiến công của người mù

chúng ta chỉ có mỗi mục tiêu là tiến đến một thế giới không người lái [đơn giản, và cô đọng]

người chỉ huy những người mù nói, và toàn thể người làng lắng nghe

chúng ta hãy cùng tiến lên

người chỉ huy những người mù nói thêm

lúc nào cũng không thể quên câu nói ấy

những nhà nghiên cứu xã hội nói về cuộc tiến công của những người mù

đêm

chúng tôi đóng kín cửa nằm im trong nhà, từ cuộc mét ting trở về, như trong mỗi chúng tôi có một hình ảnh khác nhau về những người mù, cha mẹ tôi nghĩ về bọn họ thế nào tôi không biết, nhưng tôi thì thấy bọn họ có vẻ giống với những kẻ giang hồ trong những câu chuyện mạo hiểm thời trung cổ mạo hiểm, và lãng mạn

lại xảy chuyện nữa rồi

tôi lo lắng nói khi nghe có rất nhiều tiếng chân chạy ở ngoài đường làng

chỉ là chuyện con mèo rừng đuổi bắt con mèo nhà, không sao đâu

cha tôi nói

chính là tính hiếu kỳ trước những lời khó hiểu trong đêm của cha tôi đã giúp tôi có đủ can đảm ra đường vào lúc sáng sớm, tôi ra đường, và thấy chỗ này là xác ông trưởng làng, chỗ kia là xác những tùy tùng của ông trưởng làng

tất cả bọn họ như đã bị ai đó bóp cổ chết

tôi nói với cha tôi

không sao đâu, trong cuộc đời của cha, cũng thường thấy những chuyện như thế

cha tôi nói

không thấy có tiếng súng nào, nhưng có vẻ những người mù đã chinh phục toàn thể dân làng tôi

này, hãy hô to lên, hoan hô thế giới không người lái

này, hãy cầm súng cùng chúng tôi tiến lên

có vẻ như mọi người trong làng đều đang chờ đợi những mệnh lệnh như thế

chúng ta hãy tiến lên, những người mù hô to

đường bọn họ chẳng nhìn thấy, hay chẳng cần nhìn thấy, hay chẳng thể nhìn thấy, thế giới đang tiến lên thế nào, giống như những người mù, hay cũng có thể nói bọn họ là một thể loại của những người mù

những nhà nghiên cứu xã hội nói về những người mù với những lời thận trọng

và sáng hôm ấy thì bọn họ tiến về phía rừng núi phía nam làng tôi, rừng núi Mun

cả làng kéo nhau đi xem

mẹ tôi sợ, nằm nhà

chỉ mỗi cha con tôi đi

có sự cản trở

người chỉ huy những người mù được cấp báo

hãy lập tức tiêu hủy nó

lập tức những người mù xông vào đập phá bằng cào thị những điều nên biết trước khi vào rừng núi Mun, bằng đầu súng, bằng búa, và cả bằng tay, cái bằng cào thị bằng xi măng cốt thép vẫn sừng sững đứng bên con đường vào rừng núi Mun

tôi có ý kiến

tôi thấy cha tôi bước lên phía trước những người làng

mục tiêu tiến công của các ngài thì đã cũ như những chiếc áo cũ, nhưng những lời ghi trên bằng cào thị là những nghị ngại của những con người đang sống trong một thế giới mới mẻ

cha tôi nói, điềm tĩnh, và lắng đọng [như hòn sỏi dưới đáy một con suối rừng]

những người mù đã trối cha tôi, để dẫn đi, hình như đó là mật lệnh

tôi khóc

không sao đâu, trong cuộc đời của cha, vẫn thường thấy những chuyện như thế

cha tôi nói

rời khuất dạng trong rừng núi Mun

tôi không biết những người mù sẽ làm gì cha tôi ¹, sẽ giết ông, tôi nghĩ, và cảm thấy đau nhói, nhưng là bọn họ định tiến công tới đâu vậy nhỉ?

¹ Ghi chú về cha tôi:

[đêm tháng ba tôi ra nằm nơi bờ cỏ đồng làng]

bi kịch của cuộc đời cha tôi là người ta vẫn đánh đồng ông với những người cày ruộng khác ở trong làng, ngay cả những người cùng lớp tuổi ông, ngay cả những người ruột thịt trong dòng họ nhà tôi luôn gần gũi ông, không một ai biết ông cày và thở ra thơ, kẻ luôn muốn tạo ra một bước đột phá về cách nhìn thế giới, đêm, tôi lại ra đồng làng nằm dài nơi bờ cỏ mà nghĩ ngợi về cha tôi, người đã khơi gợi cho tôi biết bao điều về cuộc sống, cả đời ông, nghiền ngẫm sách vở, nghiền ngẫm đường cày, nghiền ngẫm cuộc sống xóm làng, canh cánh gầy dựng mỗi duyên giữa lúa, vải với thơ, giữa đất với triết lý nhân sinh, giữa sách và cày, trong cuộc sống người ta bưng chén cơm ăn, thấy như không, chẳng chút nghĩ ngợi từ đâu lại sinh ra hạt lúa [cũng có thể chẳng biết hay chẳng cần biết hạt lúa là gì] làm như thể cứ là con người là có cơm ăn, trong cuộc sống người ta mặc quần áo vào người, thấy như không, làm như cứ là con người trần thế thì có áo quần để mặc, nói là thờ ơ, hay bàng quang, đều không phải, giữa dòng nghĩ ngợi [thứ nghĩ ngợi tổ tiên con người phải bằng máu xương trong cuộc trường kỳ tiến hóa mới có được] giữa dòng chảy lòng lộng sắc nước hương trời ấy cứ xen vào những vô tư ngu ngốc, ông muốn nói với tất cả mọi người, nói trong thẳm lặng, đêm tháng ba, tôi nằm nơi bờ cỏ đồng làng, lặng ngắt hương lúa, lặng ngắt sương đêm, làng đang trong những nghĩ ngợi mong manh, vô định [nếu không nói là huyền hoặc] về chuyện cơm áo, lặng lẽ và bộc bạch, những tiếng khóc yếu ớt của trẻ thơ cất lên giữa tiếng côn trùng ra rả và tiếng hát ru mệt nhọc của người lớn từ trong làng vọng ra là sự bộc bạch của một nơi chốn đã được định vị trong cuộc sống với vẻ miến cưỡng, cả cuộc đời cha tôi là sự chăm chú [một cách hơi quá sức] vào sự bức phá cách nhìn về một nơi chốn, cái nơi chốn được định vị có vẻ miến cưỡng bỗng trở thành một trước tác lớn nhất trong những trước tác: ta, nơi xóm làng thân yêu, cùng lũ bò bước đi trên mảnh đất cha ông để lại, dưới chân ta đất đai vẫn âm thầm triển nở những nguồn mạch của sống [lúa và vải,

niềm vui và hy vọng] và trên đầu ta, bầu trời vẫn rộng, gió vẫn thổi, và chim chóc vẫn bay, hót, theo cái cách ta thư thả bước theo lũ bò trên ruộng thì thế giới bao giờ cũng bình yên...ông muốn nói với tất cả mọi người, bằng cách cả đời đọc sách và cùng lũ bò bước đi trên đất ruộng đồng làng, đêm tháng ba, bỗng sáng lên hình ảnh của một người cầm cày trên ruộng cùng lúc nghĩ ra được cái cách làm sao cho cây lúa nặng hạt và cái cách làm sao chấm dứt cảnh u tối vẫn cứ lần quất trên đầu những người dân quê cầm cày trên ruộng như một thứ định mệnh nghiệt ngã, đêm tháng ba thăm thẳm ký ức, sáng và vang động, *đã biết nhau đến bạc đầu mà còn rút gươm ngò nhau, người đến trước được cửa son lại cười người phải mũi sừa soạn ra làm quan*, câu thơ cổ trôi trong quá khứ, tiếng ngâm nga của cha tôi vẫn còn nguyên trong ký ức tôi, từ trong quá khứ cha tôi bước vào cuộc đèn sách theo hai nghĩa, một là thực sự tiếp xúc với sách vở đông tây kim cổ, và hai là sự soi sáng cho sự bức phá cách nhìn thế giới: lúa, vải và những trước tác khoa học, văn chương là trí tuệ và tâm sức ngang nhau, khi một hạt cây rơi xuống mặt đất là khởi đầu cho một chuyển động mới, một bức phá mới, hạt cây sẽ nảy mầm, chồi cây sẽ thành cây, hạt thóc hay hạt ngô, hay hạt đậu, cũng thế, khi thấy sự hiện hữu khác của chúng, ta bỗng thấy nảy ra trong lòng bài ca của đất, tất cả đều là những trước tác vĩ đại của tồn tại, ông muốn nói với mọi người bằng những lời lẽ thật cao sang về cuộc sống, mà có lẽ phải thật lâu về sau người ta mới hiểu ra, cuộc đèn sách của ông đã khiến cho làng tôi, heo hút đến cả tiếng chim kêu buổi sáng, heo hút đến cả tiếng bà ru cháu buổi trưa, một nơi chốn tồn tại có vẻ miễn cưỡng, đã trở nên tồn tại, vào một ngày cuối tháng chạp, làm như thể để tổng kết một khúc năm tháng vừa trôi qua, lũ cò trắng kéo về đồng làng tôi thật đông, mẹ tôi và anh em tôi tất bật sắm sửa các thứ để đón tết, cha tôi sau khi bị bắt đi trong cuộc tấn công của những người mù rồi được trả về, ông ít nói hẳn, trong lúc cả nhà tất bật đón tết, ông cũng lo sắp xếp lại các thứ sách vở trên giá sách,

rồi xách cuốc ra vườn dọn cỏ chuẩn bị đất cho việc gieo hạt bông vải, lúc trở vào nhà ông kêu khó thở, lên giường nằm, thiếp đi mấy hôm, rồi mất.

2/ những thứ khác có thể không có, nhưng chim khuốc thì nhất định phải có trong sử làng, tôi đang viết sử làng, cha tôi cũng không ngờ có ngày tôi lại viết được sử làng, có những giấc mơ, huyền mộng, nhưng lại làm cho con người ta thấy yêu cuộc sống này hơn, rồi chim sẽ trở lại núi Mun con à, cha tôi nói với tôi, có vẻ thao thiết, tự tin, lúc tôi đi theo ông tập làm nghề rừng ở núi Mun, chưa có gì cả, chỉ là giấc mơ, tôi đi núi Mun, qua khỏi dốc ông Thà là đến suối Ràn, lũ chim khuốc chỉ uống nước suối Ràn rồi bay đậu trên đám cây du ở hai bên bờ suối, rồi bay đi kiếm thức ăn, rồi tối lại bay về đậu trên đám cây du, cha tôi nói với tôi lúc tôi theo ông vào núi Mun để tập làm nghề rừng, ký ức có vẻ như sắp trở thành những trang viết, nhưng vì đâu chim khuốc chỉ uống nước suối Ràn mà không uống nước các con suối khác, lúc bấy giờ tôi theo gạn hỏi cha tôi, uống nước suối Ràn thì tiếng hót của chim trong như tiếng suối chảy ở nơi đâu cũng nghe thấy con à, cha tôi nói về thành thạo như một nhà điều học, mà đã bao giờ cha nghe chim khuốc hót chưa, chưa, chỉ nghe ông nội con kể lại còn ông nội thì nghe ông cố con kể lại, cuộc chuyện trò giữa hai cha con tôi mang dáng dấp câu chuyện cổ tích...những trăm năm trước chim khuốc vẫn hót cho tổ tiên tôi nghe, tổ tiên tôi những người cày ruộng ở đồng Hóc và đi lấy gỗ rừng hái trái cây rừng ở núi Mun, nghỉ công việc ở đồng Hóc thì vào núi Mun, sáng vào núi, chiều trở về làng, đôi khi lại phải nằm đêm lại trong rừng, rừng cũng là nhà, cuộc chuyển động của cơ áo mang dáng dấp câu chuyện cổ tích, cha tôi đi cày và làm nghề rừng thì anh em tôi cũng đi cày và làm nghề rừng, một thế giới quan đã yên định trong nghĩ ngợi của cha tôi và của người làng tôi, tôi hết theo cha học cày ở đồng Hóc lại theo cha vào núi Mun học làm nghề rừng, những buổi sáng trong rừng có tiếng chim hót, có tiếng suối chảy, hóa ra, vào thời tuổi trẻ của mình, tôi đã không biết là đã được cha tôi dẫn tôi trở về thời hái lượm lung linh nắng gió, hóa ra tôi đã không biết loài chim là loài giống rất yêu cuộc sống của mình, cứ thấy có ánh mặt trời là chúng bắt đầu ca hát, nghe chim khuốc hót

đang leo lên dốc ông Thà cũng thấy hết mệt con à, cha tôi lại nói với tôi về chim khuốc, nói nhiều lắm, rồi cha con tôi đi đẽo bắp cày, đẽo tranh cày, rồi chim khuốc sẽ về thôi con à, có chim khuốc về thì lũ chim núi Mun ca hát suốt ngày, rồi cha tôi lại nói về chim khuốc cho tôi nghe, sự dịch chuyển của chim khuốc trong nghĩ ngợi cha tôi cũng mơ hồ như chuyện đi tìm đất mới của con người thời tiền sử, tôi đi núi Mun, qua khỏi dốc ông Thà là đến suối Ràn, tôi chọn đi vào mùa thu là để nghe được sự chuyển động của núi rừng, lá úa, buồn, đám lá rừng đang chuyển màu, biểu hiện của ảm đạm, đang rụng xuống trong nghĩ ngợi của tôi những hình ảnh về tiêu vong và hồi phục, chiếc lá chết lại biến thành thi ca mùa thu, trong lúc tôi nghĩ ngợi về sự rắc rối của cuộc tuần hoàn thì nhất định phải có ai đó, có lẽ là đông lắm, đang sống trên mặt đất này với những giấc mơ, tôi đi núi Mun theo giấc mơ tổ tiên tôi để lại, chưa có gì cả, chỉ là giấc mơ, mùa thu ở suối Ràn có tiếng va chạm giữa những nỗi niềm của đám cua cá trên dòng suối, nghìn năm đám cua cá vẫn sống với những rong rêu rã mục nơi bờ suối, một bóng mây bay, hay bóng một con chim trời nơi dòng suối, biết đâu có thể là giấc mơ lãng tử của lũ cua cá, và ai biết, bờ đá có vẻ lạnh căm, không nói, lại đang áp ủ rất nhiều những nỗi niềm, tôi chợt thấy vụt qua ký ức mình một thứ gì đấy, khắc khoải và hoang vu, như là bóng chim, rồi cứ mờng tượng, một cách không cưỡng nổi, một cách vô cùng náo nức, tiếng hót của chim khuốc: rừng Mun...rừng Mun.

3/ ba mươi chứ không phải bốn mươi như nhiều người nói, ba mươi người làm nên một sự tích kỳ vĩ, làm ra đất nước non sông thì không kỳ vĩ là gì, không luận, chỉ tả, người đời trước tả cho người đời sau nghe, rồi người đời sau tả cho người đời sau nữa, cứ thế, gia phả của làng cứ thay đổi theo cách tả của mỗi thế hệ người làng, vóc dáng của đất nước non sông là nghĩ ngợi của toàn thể những con người đã sống ở trong nó, ở đây chỉ là chuyện Rừng Trên, ba mươi người đến Rừng Trên vào ngày tháng không thấy ghi trong bất cứ cuốn sử chính thống nào, tôi chỉ chép theo gia phả của làng, vào một ngày lũ voi, nai, gấu, cọp tranh nhau ăn cỏ lòng cỏ lát trên đồng Hóc, cái niên đại làm ra đất nước non sông không ghi theo năm tháng công nguyên, lịch tây, mà theo cách hành xử giữa các loài, trong khoảng vũ trụ mông mênh có đất, nước, cỏ cây, muôn loài, cách hành xử giữa những thứ ấy tạo ra một nhịp điệu có tính chất thi ca hơn là diễn tiến thời gian, ba mươi người đến Rừng Trên vào lúc lũ voi, nai, gấu, cọp đang ăn cỏ lòng cỏ lát ở đồng Hóc, có nghĩa đây là một trần thế không đa nguyên nhưng đa nguyên, một trần thế hiểu theo cách-là-như-thế, một bài thơ lịch đại, từ cái nôi loài người ở châu Phi, nếu đó là chuyện thật, con người cũng tỏa ra đi làm đất nước non sông theo cách ấy, cách của những con người đã có mặt ở Rừng Trên buổi ấy, cuộc dịch chuyển không thể nhìn theo lịch sử, mà theo lịch đại, tôi chỉ chép theo gia phả của làng, gặp nhau giữa cõi đời bao la rồi rủ nhau đi về phía ấy, phía của bất trắc luôn che chắn những trù tính, những hoài bão có thể bị phá hủy, cuộc dịch chuyển định mệnh, ngọn khói lam chiều đặc quánh những lo âu, sợ hãi, giữa những bước dò dẫm là cuộc quyết đấu với lo âu sợ hãi, giả đồ cười nói với gai góc với chướng khí của núi rừng như thể lòng đang thanh thản, giả đồ cười nói với đám thú rừng như thể đã quen thân nhau tự buổi hoang sơ, này, các bạn hữu của ta hãy dời xa một chút, một sáng mùa hạ, nắng đang thiêu đốt mặt đất, lũ voi, nai, gấu, cọp đang tranh nhau ăn cỏ lòng cỏ lát trên đồng Hóc, những người anh em xa xứ thầm nói với đám thú hoang vô

tri trong nghĩ ngợi của mình, nhưng tình yêu cố xứ luôn là thứ sức lực trong công cuộc mở đất, bồng một sớm mai trong những ngày tháng cam go, những người anh em xa xứ đã nhớ ra rằng, rừng đã lùi xa về phía trước, lũ thú hoang đã nhường đồng Hóc cho sự sống của lúa khoai, rồi bọn họ dắt nhau lên rừng nhẩy nhót với lũ chim, tôi đọc gia phả của làng biết tổ tiên tôi yêu nhau trên đồng ruộng và hôn nhau trên rừng, biết chúng tôi là hậu duệ của một cuộc tình vĩ đại, và biết Rừng Trên sau đó được gọi là Lâm Thượng, tên xưa nhất của làng tôi nay còn được biết đến.

Chú thích một:

Rừng Trên là phần đất kéo dài của rừng núi Mun, dãy núi ở phía nam làng tôi có những ngọn núi gắn liền với nhiều sự tích kỳ vĩ: núi Thủ Tiết, núi Voi Nằm, núi Chóp Vung, núi Trời núi Sụt, riêng núi Thủ Tiết thì có bài ký nổi tiếng của cử nhân Nguyễn Cửu Kế, tự là Chín Khúc

Chú thích hai:

Bài ký núi Thủ Tiết ¹

Mùa xuân, tháng giêng năm Bính Thìn, 1856, ta đi chơi núi Thủ Tiết gặp chuyện không vui. Đôi vợ chồng nai đang âu yếm nhau nơi bờ suối Nước Reo, nghe tiếng chân ta, một con ngoảnh nhìn, trượt chân rơi xuống bờ đá. Thấy con nai còn lại đứng ngẩn ngơ nhìn bạn tình đã chết, ta nghe nhói đau, và nghĩ đến nàng Khang. Con vật không nói ra lời được mà còn thế, huống hồ con người là giống biết dùng bút mực để tả lại nỗi niềm trong lòng. Không dám để con nai vừa mất bạn kịp oán hận mình, ta vội quày gót.

Hoa thạch thiết đương nở trắng hai bên bờ suối. Cứ nghĩ đến cái chết của nai, và nghĩ đến nàng Khang. Núi Thủ Tiết vốn nổi tiếng về loài hoa thạch thiết, thơm nhưng không tỏa ngát. Dừng lại một chút bên hoa, cái vô ảnh vô hình chắc chiu từ mưa nắng người đời gọi là hương hoa ấy phút chốc làm ta thấy bình tâm trước bao ngổn ngang của thế sự. Tương truyền, lúc nàng Khang chưa mất thì chưa có hoa thạch thiết. Nước mắt khóc bạn tình của nàng nhỏ xuống khiến đá động lòng muốn lưu lại trần gian chút dấu tích, nên mới có loài hoa kia mọc trên đá.

Mùa xuân năm ấy hoa thạch thiết nở muôn hơn mọi năm, giữa màu trắng tinh anh còn chen lẫn những nụ xanh. Cuối tháng giêng mà khí rét mùa đông năm trước chưa dứt. Qua suối Ràng, nước cất buốt chân. Hồi cha ta còn sống, ta có hỏi thử sao suối ấy lại gọi suối Ràng. Dòng máu cày cuốc mấy chục đời truyền đến cha ta cũng chỉ cho ông đủ sức giảng giải theo cách nôm na: có nhiều loài dây rừng bò ràng rịt qua con suối nên suối mới có tên suối Ràng. Tạo hóa cũng thật lạ lùng. Đám dây rừng bò qua suối nước, đám lá rừng trôi đến đó bị ngăn lại, tạo nên chốn giang sơn cho loài cá nép. Bạn ta là Vũ Huýnh, làm quan ở kinh sư, có lần về Lâm Thượng, cha ta cho ăn cá nép kho hành. Cơm nước xong, Huýnh kêu riêng ta: Ở đâu ra thứ cá ấy, kiếm một ít để đem về ngoài đó, được không? Ta nói: Ở kinh đô lắm sơn hào hải vị, đem thứ cá đến đâu về ngoài ấy, không khéo bạn bè Vũ huynh lại chê cười xứ Lâm Thượng của ta? Do sống dưới lớp lá mục lâu ngày, da cá nép đen bóng, nhưng ăn lại nghe thơm mùi thơm của núi rừng sau cơn mưa buổi sớm. Huýnh đã đòi đi núi Thủ Tiết khi nghe kể lai lịch của loài cá nép. Đến suối Nước Reo, nghe ta kể chuyện nàng Khang ngồi ngóng bạn tình ở dốc Đợi, lại đòi đi tiếp. Nhưng vừa qua khỏi suối Ràng, Huýnh vấp dây rừng, ngã, trặc chân, bọn ta phải quay về.

Sáng nay, trên đường lên Cổng Trời, ta cũng vấp dây rừng, nhưng chưa ngã. Trong bài đi chơi núi Phật Tích của Phạm

Sư Mạnh có câu *Từ thị quái kỳ hư thuyết trước*. Thôi, đừng nói chuyện quái đản về họ Từ nữa. Ta cũng biết chuyện tình duyên của nàng Khang là chuyện ngàn năm trước, cũng hư ảo như cuộc kỳ tình Từ Thức, Giáng Hương. Dây dang rừng cửa chân ta, máu chảy. Nhưng ta thì cứ nghĩ đến cái chết của nàng Khang. Đường lên Cổng Trời một bên là suối Nước Reo, một bên là núi. Đi chơi núi có cái thú một buổi đường lội qua bao nhiêu bến nước của một dòng suối mà cứ ngỡ là đã vượt qua bao nhiêu sông suối. Đường lên Cổng Trời phải lội qua suối Nước Reo năm lượt. Cũng cùng con nước ấy, nhưng mỗi lần qua suối Nước Reo, ta lại hiểu thêm về sự kỳ công của tạo hóa. Có lần cha ta bảo Cổng Trời có tự buổi khai thiên lập địa. Hồi ấy còn nhỏ, đâu biết nghĩ ngợi, giờ mới thấy giật mình. Lờ mờ của kẻ cầm cày cuốc mà thâm tóm được cả cuộc hình thành của núi sông. Sáng nay ta đã lên tận cổng trời nơi xưa kia

nàng Khang đã nằm xuống. Con người ta có những phút thật lạ kỳ, bỗng rã hết những phiền tạp của cuộc mưu cầu áo cơm. Lá rừng thảng giềng khoe sắc giữa lòng lộng thanh cao. Nắng không tị hiềm nhau. Gió không lớn tiếng nhau. Ta lắng nghe kỹ thì không phải tiếng chim Vượt. Có người con gái ngồi nơi đỉnh núi, tóc xỏa kín lưng, lúc ta đến ngồi bên thì khẽ nghiêng đầu sang, nhắc lại lời vừa buột ra trước đó: Ông đi tìm em đó ư? Cứ để cho nàng vục đầu vào ta, thổn thức, còn ta thì nín lặng, nhìn lên Cổng Trời, thấy tựa hồ chốn điện các của các bậc đế vương, rồi vội nhắm mắt, thôi nghĩ, vì cứ sợ mất đi phút ảo mộng tuyệt vời chẳng thể tìm lại giữa chốn trần gian ô trọc.

Viết tại làng Lâm Thượng năm Tỵ Đức thứ mười một, Mậu Ngọ, 1858, cử nhân Nguyễn Cửu Kế .

Tương truyền, có người con gái tên Khang biết chồng mình đã chết trên núi khi đi đốn củi nhưng vẫn cứ lên đỉnh núi ngồi chờ cho đến khi chết mới thôi, do vậy núi mới có tên Thủ Tiết. Kế viết bài ký núi Thủ Tiết xong thì gửi cho Huýnh bấy giờ vừa được thăng tả tham tri ở bộ Lễ là quan nhị phẩm ở triều. Đọc xong, Huýnh đã thư cho Kế: *Việc triều trăm thứ, nhưng nhận được trước tác của Nguyễn huynh, phải đọc thôi. Lúc ấy có quan giáo thụ Lê Thặng ở Hải Dương về bộ Lễ thỉnh ý về việc lập nhà khuyến học ở địa phương, ta đã đem bài ký đọc cho Thặng cùng nghe. Vừa nghe xong, Thặng lắc đầu, kêu là văn chương đòi bại. Chẳng lẽ lúc ấy ta lại đi chia xẻ với Thặng sự đồng cảm*
1 của mình. Nay viết thư cho Nguyễn huynh, nói rõ chánh kiến của mình về Bài Ký Núi Thủ Tiết. Điều mừng cho Nguyễn huynh là cáo quan về sống ở chốn cư thôn heo hút mà vẫn giữ được tấm lòng với nền văn chương nước nhà. Nhưng chỗ làm ta vô cùng thất vọng là chỉ phút chốc đã làm hoen ố công kinh sử của Nguyễn huynh. Kẻ sĩ theo đạo thánh hiền là cả đời phải đem lập thuyết cao sâu của thánh nhân ra truyền bá trong thiên hạ. Đằng này, Nguyễn huynh lại cho một người đời nay đi yêu một người đàn bà đã chết tự nghìn năm trước, quan giáo thụ Hải Dương nói là văn chương đòi bại cũng phải thôi. Đọc xong thư Huýnh, Kế than: Ôi, hoạn lộ đã làm hỏng không biết bao nhiêu đứa có chữ nghĩa...

4/ còn việc chúa Nam Hà có đến đất Rừng Trên hay không chẳng còn quan trọng, bởi cuối cùng đã hình thành một câu chuyện đẹp, hơi kỳ bí, và có sức lan tỏa đến tận những tâm hồn khô cạn.

nghe có bước chân khách đường xa, đất Rừng Trên thức dậy, bấy giờ không phải chỉ toàn là rừng, cây đặng trên núi Mun đã về đứng trước ngõ nhà ai, con chim khắc trên núi Mun đã học được giọng nói con người, khách lạ dừng chân dưới bóng đặng, nhìn ngó hơi ngần ngại, dường có cả thầy ba người, bắt đầu có tiếng chó sủa, tiếng chào hỏi của chim khắc, bắt đầu có sự giao thiệp giữa cư thôn heo hút với kẻ bên ngoài, không ngờ sự giao thiệp có vẻ chẳng có gì để nói lại để lại cho giấy bút những dấu ấn sâu thẳm của chữ nghĩa.

em, của đất phương nam, con chim khắc của đất phương nam, bước đi mỗi bước thấy hoa đặng nở, bước đi mỗi bước thấy được vết khắc trên lá, có ai đến đây những năm tháng trước đánh dấu trên lá rừng, tín hiệu của chờ đợi, ai, tự hôm mới đến ta đã thử đi hỏi con suối Ràng, em đang giặt áo trên suối Ràng, hoa đặng đang trôi trên con nước chảy, những đám mây đang trôi trên con nước chảy, những xác lá đang trôi trên con nước chảy, nhưng hết thầy những thứ đang trôi ấy đều trở nên thứ yếu, một cuộc tình đã diễn ra trên mặt đất.

người kể chuyện đã nghe được nỗi niềm của người khách mặc áo gấm cũ.

hóa ra những vị khách đường xa là người cùng một nhà, từ phương bắc đến, người chủ mặc áo gấm cũ phong nhã như một bậc thượng lưu, hai kẻ tùy tùng lưu loát như những tùy viên của một sứ quán, lập tức người Rừng Trên xem những khách lạ như những sứ giả của trời, bọn họ đi nói với người Rừng Trên rằng đồng Hóc phải có lúa cấy, chỗ trũng làm lúa cấy, chỗ cao trồng cây bông vải, bọn họ đi nói với người Rừng Trên rằng làng phải biết trồng cây bông vải để tự dệt vải mặc, đàn ông con trai đi đắp đập giữ nước ở suối Ràng, đàn bà con gái tập kéo sợi, dệt vải, cuối cùng người Rừng Trên có lúa thóc đầy bồ, đêm đêm có tiếng hát của đám con gái kéo sợi.

em đã nhìn thấy trong mắt anh những nghĩ ngợi của em, những nghĩ ngợi chưa bao giờ nói ra, nhưng em đã nhìn thấy trong mắt anh, đêm nằm nghĩ đến anh, cứ thấy như có sấm chớp đầy trời, những vang động, những ám ảnh về những chuyến ngang qua niềm âu yếm, và lửa bắt đầu đốt cháy giữa lòng em, lửa, trong lòng em là đang có lửa.

người kể chuyện đã nhìn thấy ngọn lửa tình yêu đang nung đốt người thiếu nữ Rừng Trên.

việc ai trong chín vị chúa Nam Hà đi làm công việc qui dân lập ấp ở Rừng Trên, và việc ấy có thật hay không, chẳng còn quan trọng, bởi qua những thể kỷ đau thương, một cuộc tình ngọc bích kim cương đã hình thành trong nghĩ ngợi của người làng tôi.

dầu một đêm thu, hay nghìn đêm thu, cũng thế, ta và nàng đã như hai sinh thể quyến nhau thành một cõi nghìn năm, đêm mùa thu, nơi bờ suối Ràng, hết thấy lũ sao trời đều nhìn thấy, khách mặc áo gấm cũ đã trở lại Rừng Trên nói với người Rừng Trên, nhưng nàng đã ra đi tự mùa thu trước, đi tìm người đã để lại cho nàng giọt máu tinh anh, một cuộc lưu lạc vĩ đại nhất trong những lưu lạc.

người kể chuyện nói.

những thế kỷ cứ trôi qua, tro than, và thống khổ, các triều đại rồi cứ rã tan vào niềm lãng quên, nhưng người làng tôi vẫn cứ chờ đợi một người sẽ trở về làng mình: hậu duệ mấy mươi đời của một cuộc tình mây nước, người ấy sẽ về thôi.

5/ những tin tức về làng tôi là thế, luôn mang tính chất hồi cố, nhớ lại, chuyện của ngày hôm trước, năm trước, chuyện của thế kỷ trước, hay nghìn năm trước, vừa rõ ràng, chân xác, vừa mơ hồ, phiêu diêu, những tin tức như thế là còn nhiều, quá nhiều là khác, đọc là thấy chúng như một thứ tiểu thuyết, hay như một thứ tiểu truyện, hay thậm chí là một thứ tiểu luận được gửi vào hình dạng văn chương, chúng, những tin tức luôn co giãn, thúc ép, khơi gợi, cuối cùng là dẫn đến cuộc bùng nổ [có vẻ tất yếu] làm vỡ toang những đại tự sự hào nhoáng đang cố che đậy những khuyết tật lịch sử chết người của một miền đất.

6/ làng vẫn chờ đợi những tin tức tốt lành đến từ phía thế giới rộng lớn, luôn chờ đợi, một ánh mây buổi sớm mai, sáng ra thấy phương đông có màu mây khác lạ, hoặc toàn mây vàng, hoặc toàn mây đỏ, những tín hiệu của mưa nắng luôn là những tin tức gây chấn động, nắng hạn và mưa bão, những thứ có thể làm chao đảo mảnh nhân gian nhỏ bé, từ lúc lập đất cho đến lúc tôi có thể viết được địa chí, làng tôi vẫn là mảnh nhân gian nhỏ bé nhưng lại luôn giấu trong nó toàn bộ những hoài bão loài người vẫn sở hữu, muốn nhìn thấy, chỉ một ngày thôi, một ngày sáng thức dậy không còn phải lo toan chuyện cơm áo, ở làng tôi, người lớn, sáng mở mắt ra là bắt đầu lo toan, một nhịp điệu tàn nhẫn tồn tại từ thế hệ này sang thế hệ khác, ở làng tôi, sáng ra, người cha vác cây cày ra ruộng trong nghĩ ngơi luôn có sẵn những hình ảnh được lưu giữ tự thuở cha ông, chẳng phải chuyện dời núi lấp biển, mà bồ thóc còn đủ ăn bao nhiêu tháng, hay con bò cái kéo cày chừng nào để, con bò cái mà để thì thiếu vai cày, cuộc đời nhỏ tựa con giun, con giun xoay xở ở bên dưới mặt đất, những người cày ruộng ở làng tôi thì xoay xở ở bên trên mặt đất, tôi hàm ơn những nghĩ ngơi của các bậc cao thâm về cuộc chuyển động của thế giới, những triết học về tồn tại của các vị mô tả được những giọt nước mắt trần thế, nhưng cho đến lúc tôi có thể viết được địa chí của làng, những người cày ruộng ở làng tôi vẫn là những con giun đang xoay xở ở bên trên mặt đất, dẫu có vẻ đang được thế giới đương đại trang bị cho những kiến thức của văn minh đương đại, đi cày, và ngày ngày nghe thấy những chuyện của thế giới, cách nghe thấy như thể không nghe thấy cũng không được bởi ngày ngày là có bao nhiêu những tin tức được loan truyền qua bao nhiêu phương tiện hiện đại, có vẻ như đang rành chuyện người khác, còn chuyện của mình, những số phận, những cuộc đời, không phải được định đoạt bằng định mệnh như nhiều người tưởng lầm, mà bằng những tương quan khốc liệt, bi thảm, và tro than, con người và đất đai của tự nhiên, con người và những thể chế của xứ sở, con người và cái thế giới có vẻ như là đang bày ra rõ

ràng trước mắt nhưng thật ra là không thể hiểu nổi, lịch sử đôi khi lại ngưng lại, chậm lại, ở một vài nơi nào đó như trò đùa tàn nhẫn, làng tôi là một ví dụ, con người trong thế giới như thể một cuộc chơi kỳ cục, thế giới có vẻ như đang thu nhỏ lại trong chữ nghĩa để dễ nhìn thấy, giống như buổi ấu thơ của tôi, thế giới là toàn bộ những gì tôi nghe thấy được ở trong làng, đêm, mẹ tôi lại dẫn tôi ra hiên hè ngồi nhìn những ngọn lửa của những người đốt than đêm trên núi Mun, bấy giờ thì thế giới đối với tôi đã được nói rộng cho đến tận dãy núi phía nam làng, lửa của cha con đây, mẹ tôi nói, giọng mệt mỏi, nhưng tôi nào chú ý đến chuyện ấy vì đang háo hức được nghe mẹ kể chuyện cổ tích, cha con vào núi thì hóa thành ngọn lửa phải không mẹ, tôi nói theo cách thích thú của một đứa trẻ đang rơi vào câu chuyện cổ tích, tôi đang nghĩ về những chuyện đương đại của làng tôi thì sức nhớ câu chuyện cổ tích về cha tôi.

7/ có vẻ như tôi đã chuẩn bị những bài học lịch sử cho mình từ lúc tôi còn là một đứa bé lên chín, chín tuổi tôi vẫn chưa được đi học chữ vì còn phải giúp cha tôi chăn dắt mấy con bò cày, ở trong làng, những đứa cùng tuổi tôi đều phải chăn bò, khởi đầu sự nghiệp chúng tôi là những ngày tháng vì vút của một anh mục tử lòng trống trơn như trang giấy trắng, bấy giờ chiến tranh đang xảy ra trên đất nước tôi, cuộc chiến tranh do thực dân Pháp gây ra, có điều là xảy ra ở đâu đó thật xa, còn làng tôi vẫn bình yên, ở làng tôi thấy người lớn lo đào hầm để chuẩn bị tránh máy bay Pháp oanh kích, con trai tới tuổi thì vào lính, mỗi lần nghe người lớn bàn luận về các cuộc chiến tranh xưa nay trên thế giới, những cuộc chiến có tên là bộ binh, hay kỵ binh, đối với chúng tôi bấy giờ tựa chuyện cổ tích, khi hiểu ra cuộc chiến kỵ binh là cỡi ngựa đánh nhau chúng tôi thích thú vô cùng, người ta cỡi ngựa thật đánh nhau còn chúng ta cỡi ngựa cỡi đánh nhau có được không, được chứ sao không, chúng tôi đưa ra vấn đề, rồi toàn thể đám chăn bò ở trong làng đi đến quyết định phát động một cuộc chiến kỵ binh, một trò chơi mới mẻ dựa trên thứ kiến thức mơ hồ học được từ người lớn, ngựa kết bằng cỏ, ngựa cỏ, niềm đam mê vốn sẵn có của chúng tôi bỗng được nâng lên thành câu chuyện quan trọng, cuộc chơi của chúng tôi có vang dội hay không là tùy thuộc vào đám ngựa cỏ, mùa xuân, lũ chim dộc gọi tình trên những cây thị tàng lá sum suê ở trong làng, mùa xuân là mùa động tình của chim dộc, lũ chúng tôi phát động cuộc chiến vào mùa xuân năm trước và dự định mùa xuân năm sau thì bùng nổ, người hùng kỵ binh sẽ xuất hiện vào mùa xuân năm sau, ai, người hùng kỵ binh sẽ rơi vào tay đứa nào trong lũ chúng tôi, niềm háo hức của chúng tôi chẳng kém lũ chim dộc động tình, *em hãy về với tôi đi một mai làm vang dội xóm làng*, tôi có thể mô tả tâm trạng tôi lúc bấy giờ là như thế, tôi mơ về bầy ngựa cỏ sẽ làm cho tôi trở thành người hùng của cuộc chiến, về khoản phân bố cây cỏ thực vật cho làng tôi thì có vẻ như thiên nhiên biết trước có ngày bọn chăn bò chúng tôi sẽ dùng đến cỏ để, giống cỏ thân cộng cao thẳng mọc khắp

nơi, cỏ để mọc ở hai bên bờ sông Tượng, con sông phát nguyên từ núi Mun, cỏ để mọc thành từng đám chen trong rừng Mun, đám chặn bò chúng tôi ngày ngày cứ việc thả bò vào rừng Mun để lũ bò gặm cỏ còn lũ chúng tôi thì túa ra đi lấy cỏ để để thất ngựa chiến, mỗi đũa trong chúng tôi đều có căn cứ riêng, hoàn toàn bí mật, để cất giấu ngựa chiến của mình, không một ai trong làng biết chúng tôi đang phát động một cuộc chiến phải nói là hết sức qui mô, khi bắt đầu đi lấy cỏ để thất ngựa chiến thì chúng tôi bắt đầu xem nhau là đối thủ trong cuộc cạnh tranh một mất một còn, ai, người hùng kỵ binh sẽ thuộc về ai, câu hỏi luôn nung nấu lòng tôi, tôi luôn mơ về ngày tôi chiến thắng, thấy tôi có vẻ đang giấu diếm niềm vui nào đó, mẹ tôi theo gạn hỏi, tôi nói dối rằng mùa xuân năm nay cỏ ở rừng Mun rất tốt, đôi bò cày nhà mình mập trông thấy rõ, mùa xuân, đám cỏ để trở bông tạo thành những đám cò hoa trắng rừng, thấy cò hoa là thấy cỏ để, bông cỏ là để làm bờm ngựa và đuôi ngựa, những con ngựa chiến rất oách luôn kích thích nghĩ ngợi của tôi, lúc ăn cũng nghĩ về ngựa, lúc ngủ cũng nghĩ về ngựa, cuộc sống thiếu thốn và đầy bất trắc lúc bấy giờ như chẳng thể tác động lên cuộc đời những anh chặn bò lãng tử, mùa xuân năm sau cuộc chiến sẽ bùng nổ, đâu phải để đánh nhau, ngựa cỏ thì làm sao cỡi để đánh nhau, mà để coi đũa nào có nhiều ngựa nhất, đũa có nhiều ngựa nhất là người hùng của cuộc chơi có vẻ vĩ đại nhất trong cuộc đời mục tử chúng tôi, nhưng cuộc chiến của người lớn đã cắt ngang cuộc chơi của chúng tôi, chiến tranh đã lan tới làng tôi, bom đạn đốt cháy xóm làng, đốt cháy đồng ruộng, núi rừng, có rất nhiều đũa trong bọn chặn bò chúng tôi trúng đạn chết, trong khi tôi khóc lũ bạn thì biết thêm rằng chiến tranh của người lớn đã thiêu hủy toàn bộ bầy ngựa cỏ chúng tôi đã cất giấu ở rừng Mun.

8/ rồi những cuộc tình tuổi hoa niên lung lạc tôi, những cuộc tình tưởng tượng, có lẽ bắt đầu từ hình ảnh những người con gái cùng tuổi tôi ở trong làng, đi ra đi vào gặp nhau, không hề có một thứ ngôn ngữ khác biệt nào xen vào những chào hỏi hằng ngày, nhưng thứ năng lực tình cảm trời cho một anh con trai làng giúp tôi tưởng tượng ra được một thế giới hoa mộng có tiếng hát của con chim sơn ca, có những lời thề non hẹn biển giữa buổi trăng tròn, tôi sẽ suốt đời bên em, cứ thấy chập chờn trong niềm cảm xúc thành thật một khung trời chưa rõ nét như trong màu sương sớm đầy ảo ảnh của buổi ban mai thấy có ai đó bước đi, những cuộc tình duy lý của tuổi hoa niên bắt tôi dừng lại nơi đầu làng để lắng nghe tiếng gù tình của lũ chim cu mùa giao phối trên các lũy tre làng, hay để ngửi mùi hoa mua, hay hoa duối, nơi các bờ rào trong làng như dấu tích nghìn năm của đất đai cha ông để lại, có vẻ dừng chân ở đó lâu lắm, ở chỗ đầu làng, để nghĩ ngợi, và nhìn ngắm trong tưởng tượng, về một thứ ngày mai cũng cũ kỹ bụi bặm như cuộc đời cha ông tôi, nhưng những cuộc tình duy lý lúc bấy giờ lại khiến cho anh con trai làng, là tôi, không hề để ý, hoặc không thêm để ý, hoặc sự thật là không hề biết có một cuộc đời rộng lớn ở chung quanh mình, ở đó, tại các nơi có các nền văn minh của thời đại, con người đã trò chuyện được với quá khứ, con người đã thay cho các vị thần soạn thảo các bộ luật mới của trần gian, và ở các nơi ấy, con người cũng đang thù hận nhau, những thù hận không còn giống chút nào với những tháng năm còn mông muội, bấy giờ, đứng trước thế giới, tôi cũng không hơn mấy một con nai đứng trước những núi rừng trùng điệp ở phía nam làng tôi

9/ lũ chim bằng có về mỗi cánh hết, hay có về chết hết, bầu trời trên đầu tôi vắng bóng những cuộc bay hoành tráng của những thế kỷ vĩ nhân, tôi đi cày ruộng mười năm, mười năm tôi cùng lũ bò đi chân đất trên ruộng đồng làng, không phải qui ẩn, thời thế giới náo nhiệt đến cả những khe suối của bọn cua cá nơi các rẻo cao lầy đầu ra nơi qui ẩn, hóa ra những năm tháng đi cày ruộng tôi lại biết được nhiều thứ, tôi biết vì đâu cứ vào giữa trưa thì hoa tới giờ nở tung bừng trên các bờ ruộng đồng làng, cứ vào giờ ấy, đám hoa mọc hoang nơi bờ ruộng đồng làng vội vã khoe sắc thắm của chúng, hoa tới giờ đẹp và sang trọng như người con gái đài các vốn sống chốn kín cổng cao tường, cứ vào giữa trưa chúng vội vã khoe mình với thế giới và vội vã tàn, giờ của tỏa sáng và chết, tôi biết vì đâu vào những lúc mặt trời sắp tắt bầu trời trên đầu tôi cứ ửng lên thứ màu buồn bã như đang có cuộc chia xa, thì chẳng phải ngày sắp ra đi hay sao, một khoảnh khắc của thời gian sắp diễn ra, chẳng ai biết những gì sẽ xảy ra, chẳng phải đêm là biểu tượng của những khó khăn trong tìm kiếm, tôi đứng giữa đồng làng, trong thứ thời khắc chuyển giao của trời đất, những luống cày mới vỡ lúc ban chiều nhuộm nắng hoàng hôn trông giống như nước da ông cụ sắp tuổi trăm, nhưng lũ bò cày thì sắp được trở về nhà nghỉ ngơi, ánh mắt chúng cứ ánh lên niềm tươi trẻ, bấy giờ tôi không thể nói ra hết những nghĩ ngợi như thế, nhưng cũng biết vì đâu tôi cứ cảm thấy như mình sắp đánh mất điều gì đó, và tôi cũng biết vì đâu vào những đêm bầu trời trên đầu trong vắt thì trong trí tưởng tượng tôi lại có thể nhìn thấy được nơi ẩn chốn ở của mưa nắng, trong trí tưởng tượng tôi lại có thể hình dung mưa bắt đầu từ đâu, nắng bắt đầu từ đâu, hay những câu chuyện kể của mẹ thời thơ ấu của tôi vẫn còn ám ảnh đứa con trai bà đã biết cày trên ruộng và luôn nghĩ tới chuyện nắng mưa, trong lúc đang nghĩ về chuyện mưa nắng của trời thì một vật thể quen thân tạt qua nghĩ ngợi của tôi: con chim vạc kêu sương, thì cứ coi là qui ẩn cũng được, bởi vào lúc ấy những đứa con trai cùng lứa tuổi tôi ở những ngõ ngách

khác của mặt đất có thể đang ngồi nơi giảng đường nào đó để học về cách tiếp cận thế giới chẳng giống chút nào với những bài học trong những câu chuyện kể của mẹ tôi, có vẻ như một cách sắp đặt có vẻ đùa giỡn của tạo tác, đặt con ốc đá nơi khe suối trên dãy núi phía nam làng tôi, và đặt tôi nơi ngôi làng đêm đến có con chim vạc kêu sương

10/ và về sau, em không còn đến với tôi nữa, lũ chim vạc đêm đến chẳng còn thời gian để kêu sương, như một niềm vui, hay như một cách thức tiếp cận thế giới, hay như những lời thành thật khi đứng trước cuộc sinh tồn của một loài chim trời những trăm triệu năm qua vẫn luôn như thế, đêm đến thì cứ bay qua bay lại trên bầu trời làng tôi thả những tiếng kêu, chậm rãi, vô cùng thân ái, và tôi thì cùng em đi lại trên con đường làng, những câu chuyện có vẻ bất tận, cuộc hành trình như không còn chỗ để dừng, cho đến khi nghe con chim vạc kêu ở trên đầu, có khi là một đêm tháng ba, lúa thì con gái mơn mớn mùi trinh khiết, em nói ở trong làng em đã để ý tôi từ lâu, tôi nói tôi cũng biết ở trong làng có người con gái để ý tôi từ lâu, những cuộc chuyện trò giữa tôi và em cũng giống những cuộc chuyện trò của lũ chim vạc, chỉ là buông những lời ít oi, một cuộc tình khởi lên ở cái làng quê sơn lâm cùng cốc cũng giống như bỗng nghe có tiếng vạc kêu sương, đột ngột, nhưng là của cuộc vĩnh hằng, và về sau thì em không còn đến với tôi nữa, còn lũ chim vạc đêm đến không còn thời gian để kêu sương, người làng tôi bỗng đi về hai phía, bỗng rẽ về hai phương trời khác biệt, thật ra, chẳng ai muốn thế, có người nói là do ngọn gió chướng bỗng thổi qua làng làm rối rắm cả những cách thức nghĩ ngợi của mọi người, quả tình lúc bấy giờ xứ sở tôi đang rơi vào những trang sử buồn bã, đêm, lũ chim vạc khổ sở bay qua bay lại trên bầu trời làng tôi, không phải để kêu sương, chuyện đó chẳng còn ý nghĩa đối với lũ chim, con người là đang hiểu lầm nhau, đang thù địch nhau, đang rình rập giết hại nhau, đêm, lũ chim vạc vẫn khổ sở bay qua bay lại trên bầu trời làng tôi, có vẻ như chúng cũng biết có người con gái đã để ý tôi từ lâu đã chết trong cuộc sát hại nhau của con người, đêm, tôi nghe trong tiếng vạc như ẩn chứa điều kỳ dị nào đó của lịch sử, nghe chim vạc kêu mà như nghe vạc khóc

11/ những tin tức về làng tôi là thế, luôn mang tính chất hồi cố, nhớ lại, chuyện của ngày hôm trước, năm trước, chuyện của thế kỷ trước, hay nghìn năm trước, và tôi cũng không đủ sức để sắp xếp chúng theo thứ tự tháng năm, bởi trong trí nhớ tôi, quá khứ như một thứ hồ lớn biết ăn biết thở, đôi khi chúng làm tôi vô cùng rối rắm, nếu không nói là làm cho tôi như trở nên mù lòa trước thế giới

12/ nhưng trước khi làng tôi có thứ cửa ngõ thực sự mở ra thế giới thì ông ấy cũng là một thứ cửa ngõ mở ra thế giới với cung cách của một nhà thông tấn đã về già với trí nhớ trông giống như một kho lưu trữ hồ sơ đã bị lũ mối một gặm nhấm gần hết, ở làng tôi người ta gọi ông ấy là ông năm Hanh, nhưng những người Pháp thực dân thì gọi là henri Hanh khi ông ấy bị sung vào đám lính thợ [bị bắt từ thuộc địa Đông Dương] đi cứu nguy mẫu quốc trong thế chiến thứ hai, ta bắt đầu ở xứ sở ấy là một con rận nằm trong nhà tù cũ ở mạc xay [Marseille], bao giờ ông ấy cũng bắt đầu như thế khi kể chuyện thế giới cho tôi nghe, buổi ấy, đối với tôi, cũng như đối với hết thầy đám con trai làng cùng lứa tôi, ông ấy quả là một con người vĩ đại, bởi từ trước giờ đã bao giờ thấy người nào có thể kể được những câu chuyện như thế, nhờ bác mà lũ tôi mới có thể bước vào thế giới, tôi nói, bước cái con khỉ, năm mươi ngày lên đèn trên biển, một thằng cày ruộng đi tàu thủy giống như đem ném một cục đất xuống biển, ông ấy tả cảnh say sóng cho bọn tôi nghe theo phép phúng dụ, về sau, khi đã có chút vốn liếng kiến thức về thế giới, tôi vô tình đọc được một tư liệu về việc người Pháp thực dân hồi thế chiến thứ hai bắt nông dân đất nước tôi đi làm lính thợ trong các công xưởng ở Pháp để phục vụ chiến tranh, năm mươi ngày lên đèn trên biển cả, tàu cập cảng Marseille, đám lính thợ được thả vào cái nhà tù cũ đã được sửa sang lại ở Marseille để chờ đưa đi các công xưởng, khi Pháp thua Đức và bị hất cẳng ở Đông Dương, nước Pháp đói, đám lính thợ ở các công xưởng được đưa đi trồng lúa ở Camargue, một vùng đồng bằng rộng lớn gồm các đầm phá mặn, ao hồ bị chia cắt bởi các cồn cát thuộc hạ lưu con sông Rhone, là con rận trong nhà tù cũ ở mạc xay [Marseille] người ta đưa ta đi đúc súng ở tu lu [Toulouses] rồi đi cày ruộng ở ca ma [Camargue] cái thế giới ông năm Hanh thường kể cho bọn tôi nghe gồm có muối, vát, ngựa, với hoa oải hương ở vùng đất hoang hóa Camargue, tiếng búa chát tai ở cái xưởng đúc súng đạn bên bờ con sông Garonne, và thành phố Marseille như chốn ở của các ông vua trời thất thế

xuống trần gian, đường tắt cả những năm tháng khốn khổ ở xứ người chỉ còn đọng lại chừng ấy trong trí nhớ đã hoàn toàn xuống cấp của ông, bởi có lúc ông bảo những thứ đó là của nước Pháp Lang sa, có lúc ông bảo tất cả những thứ đó là ở phía bên kia dãy núi phía nam làng tôi, lũ bay cứ đi hết dãy núi ấy sẽ gặp lũ ngựa ca ma [ngựa Camargue thuở ấy là loại ngựa nổi tiếng ở Pháp] con người đi làm lính viễn chinh cho người Pháp thực dân thay cho người làng tôi cũng là người đầu tiên trong làng sắm cái radio, ông năm Hanh lệnh con cháu bán bớt lúa gạo, xuống tỉnh, rinh một cái đài bán dẫn về đặt ở trong nhà ông, một thứ cửa ngõ thực sự mở ra thế giới cho người làng tôi, buổi ấy, ban ngày mọi người lo làm lụng, tối đến là kéo hết tới nhà ông năm Hanh để nghe đài, thực ra cũng chỉ nghe hiểu được hai ba phần trăm gì đó những gì được phát ra từ chiếc đài bán dẫn, sự thật, mọi người tới đó là để nhìn ngắm, nghĩ ngợi về thứ vật thể biết nói như một thứ vĩ đại kỳ cục của nhân loại, người làng tôi gọi cái đài bán dẫn của ông năm Hanh là ông ra đi ô, đôi khi gọi tắt là "ông ấy", đến lúc ấy tại ông năm Hanh hầu như không còn nghe được mấy, còn trí nhớ thì đã xuống cấp từ lâu, sắm nó là để cho bà con ta nhìn thấy cái xứ sở chết tiệt ta đã sống vất vưởng ở đó, ông đã nói ra cái lý do sắm chiếc đài bán dẫn cho mọi người nghe, cứ mặt trời sắp lặn xuống núi là ông mở sẵn radio để đấy, một hôm, một người làng đến sớm, có bản tin đang phát, 10 tiểu đoàn quân Pathet Lào đã đánh chiếm Mường Phanh và sắp tiến vào cánh đồng Chum, là chuyện nước Lào, nhưng người làng ấy tưởng có quân Pathet Lào nào đó sắp tiến vào đồng làng mình, ông ra đi ô nói có giặc đến bà con ơi, người ấy chạy khắp làng hô hoán, cả làng đổ xô tới nhà ông năm Hanh, radio đã chuyển sang những tin tức khác, trời đất ơi, tới nước này "ông ấy" còn dẫu làng ta sao, mọi người cứ gào lên, đêm ấy làng tôi thức trắng để chờ giặc, ông năm Hanh chết, con cháu ông quyết định chôn cái radio theo ông, người làng tôi lại mù tịt trước thế giới, có điều là mọi người lại nghe được lời nói cuối của ông ấy như một thứ vật thể lạ luôn cựa quậy trong nghĩ ngợi của mình: rờ xuy on nôm mi

xê ráp [je suis un homme miserable/ta là một thằng người
khốn khổ]

13/ nhưng ông hương Quì thì không phải chết, mà là sụm xuống một cách bình yên, có nghĩa, triều đại ông hương Quì phụng vụ gần mười năm đã sụm đổ, người đứng đầu triều đại đã bị giết, chức trưởng làng của ông hương Quì không còn, nhưng con người ông ấy vẫn còn nguyên, có nghĩa, ông vẫn còn sống trong ngôi nhà của ông, không bị tù đầy, không bị nguyên rửa, vào cái đêm mùa đông năm quí mão, cả làng tối yên ngủ, và sáng hôm sau, khi thức dậy mọi người mới biết ông hương Quì đã mất chức trưởng làng, tối thức dậy lúc quá nửa đêm, nghe con mắt phía bên phải cứ giật liên tục, nghĩ mãi chẳng đoán được điềm gì, nhưng theo kinh nghiệm ông bà thì biết là chẳng lành, ông hương Quì nói với người làng vào cái buổi sáng những nhà có sấm ra đi ô đều mở hết cỡ, những nhà không có ra đi ô cũng nghe được, người đi ngoài đường cũng nghe được, không phải tin tức về các trận đánh đang diễn ra trong nước, không phải tin tức về chuyện trồng khoai trồng lúa ở trong nước, không phải tin tức về các cuộc xung đột sắc tộc và tôn giáo ở châu Phi châu Mỹ, mà là tin về một triều đại đã bị lật đổ, vào lúc bốn giờ sáng thì lực lượng phòng vệ phủ tổng thống đã đầu hàng quân cách mạng, bản tin nói, ở cái làng quê sơn lâm cùng cốc, những tin tức hằng ngày cần biết là có thứ phân bón ruộng nào mới được sản xuất hay không, hay thứ giống lúa nào đang được thế giới công nhận là có sản lượng cao nhất, cho nên khi nghe tin chính phủ đang cai trị mình đã sụm đổ thì ai nấy như trên trời rơi xuống, tôi cũng như trên trời rơi xuống, không biết dòng máu cày cuốc trong tôi đậm đặc đến mức nào, hăm mấy tuổi đầu [với lại cũng là đứa có chữ nghĩa trong làng] mà dường như đầu óc tôi chẳng có chút nghĩ ngợi nào về chính trị, với tôi, bấy giờ, cứ thấy lịch sử nó chừng hững hờ thế nào ấy, cứ thấy có vẻ gì đó như chuyện bịa đặt, mới hôm qua thôi, tôi vẫn còn nhìn thấy cái cơ ngơi của triều đại ấy, tất cả, vẫn êm đềm trải ra dưới bầu trời mùa đông hơi buồn bã một chút, nhưng quả tình, trong nghĩ ngợi của tôi [và chắc hẳn trong nghĩ ngợi của những người khác trong làng cũng thế] là không có chút may mắn gọi là có nghĩ

đến sự sụp đổ của triều đại mình đang sống với nó, dù trước đó, kẻ bàng quang mấy cũng biết rõ chuyện lục đục giữa những người phật giáo và nhà cầm quyền, biết là có sự xung đột, mâu thuẫn, không kém phần trầm trọng, nhưng quả tình, một kẻ chẳng có chút hơi hướng chính trị nào trong tư duy, như tôi, việc một triều đại bề ngoài thấy đang vững vàng một cách đường hoàng thế bỗng sụp đổ thì không khác chuyện trong mơ, cứ cho đây là lần đầu tiên trong đời, cuộc cách mạng do các vị tướng lĩnh khởi xướng ở đất Sài Gòn đã khiến tôi phải chú ý đến đoạn đời còn lại của một vị hương chức của làng như một nạn nhân của cuộc lật đổ là ông hương Quì, xin hỏi là bác có thấy buồn không, tôi đã thử hỏi ông hương Quì lúc đến nhà thăm ông ấy với tư cách là người láng giềng, cái mùa đông năm quí mao lẽ ra phải là rất ảm đạm đối với con người bừng con mắt dậy thấy mình tay không, nhưng không phải, tôi thấy ông hương Quì vẫn vui vẻ bình thường, như hồi nào, chỉ hơi bất ngờ một chút thôi, chứ buồn chi, ông hương Quì nói, thằng cha hương Quì là gặp may đó, người làng tôi bắt đầu bình luận về ông trưởng làng vừa bị cất chức, làm trưởng làng mà không thêm vô Nhân vị cần lao, cũng không ép ai trong làng vô Nhân vị cần lao, cũng không bắt đám con trai con gái trong làng phải bận đồng phục xanh cho Phụ nữ liên đới hay cho Thanh niên cộng hòa [những tổ chức xã hội dân sự của triều đại đã sụp đổ] bảy mươi mấy năm sống qua nhiều thời kỳ lịch sử, trong đó, gần mười năm, thời còn vua, làm hương bộ của làng, và gần mười năm làm trưởng làng cho triều đại vừa đổ ngay trước mắt mình, ông hương Quì như có vẻ điềm tĩnh hơn trước, bác đương nghĩ gì vậy, một lần sang nhà ông hương Quì chơi thấy ông nằm tòn teng trên chiếc võng mắc chỗ nhà trống nhìn lũ chim quành quạch đang nhảy nhót trên bờ giếng, nên hỏi thử, chỗ ông hương Quì nằm cách bờ giếng chừng năm sáu bước chân, lũ chim quành quạch cũng giống như chú là cũng muốn hỏi tôi đang nghĩ gì, ông hương Quì vui vẻ nói, thực tình, bảy giờ tôi rất kính trọng ông ấy, tôi biết rất nhiều người thù ghét triều đại vừa đổ, nhưng lại không thù ghét ông hương Quì, người từng phụng vụ cho triều đại

ấy, ngày ngày tôi vẫn nhìn thấy ông hương Quì nằm trên chiếc võng chỗ nhà trống lạng lẽ nhìn ra con đường làng chạy ngang qua trước ngõ, hay là ông ấy vẫn nằm dòm chừng cái triều đại đã đánh sập cái triều đại ông đã bỏ công sức ra phụng vụ gần mười năm

14/ đối với tuổi thơ tôi thì ngôi làng của tôi là thế giới thu nhỏ và những nhân loại bất hạnh là cha mẹ tôi và anh Hai Lực của tôi, nhưng đấy chỉ là khi đã có vốn liếng kiến thức để nhìn lại cuộc đời mình, còn bấy giờ, chuỗi ngày tuổi thơ, hết thấy những gì diễn ra chung quanh, làng xóm tôi, gia đình cha mẹ anh em tôi, như một cuộc hòa âm kỳ diệu, hết thấy như đang quyện vào nhau, con người và đất đai, con người và con người, tôi không hiểu hết, nhưng thấy rất vui, cuộc sống như những gì rất lạ, nhưng vô cùng quyến rũ, những cánh đồng cày nhón nhịp tiếng bò, tiếng người, mùi thơm của đất, mùi thơm của cỏ, những cơn mưa bất chợt đổ xuống xóm làng, lũ chim chóc cứ bay đi bay về xóm làng, có thể là trong lòng tôi vui nên nhìn mọi người đều vui, ngay những ngày thiếu khó, nhà tôi ăn cháo ăn khoai thay cơm, tôi cũng thấy rất vui, những cơn mưa mùa đông hạn chế đến mức tôi đã sợ dịch chuyển của con người, tôi theo con bò cái để ra gò thổ mộ của làng, con bò gặm cỏ trong mưa, còn tôi thì ngồi thụp xuống bên trong cái áo tơi mưa chằm bằng lá núi, tự nhiên tôi có một ngôi nhà ở giữa mưa, chiếc nón lá đội đầu của tôi là mái che ngôi nhà, còn cái áo tơi mưa chằm bằng lá núi là phần còn lại của toàn bộ ngôi nhà, ngồi trong ngôi nhà ở giữa mưa tôi cứ tưởng là mình đang bình yên, thật ra thì không phải thế, vào những tháng năm đói khó, cái áo tơi mưa chằm bằng lá núi gắn liền với cuộc sống của nhà tôi, thế giới là những cơ may, và cái cơ may ấy đã diễn ra ở một miền quê heo hút, hãy cứ thử tưởng tượng, lúc bấy giờ, ở các nơi trên mặt đất, mùa đông người ta ra đường bằng các phương tiện xe cộ, nếu là đi bộ thì mặc áo tơi mưa bằng các thứ vải đi mưa, trong khi đó ở quê tôi, mùa đông ra đường, người ta mặc cái áo mưa chằm bằng lá núi như bộ lông của một con chim đại bàng, tôi cứ muốn diễn tả như thế nào để cho hết thấy mọi người đều có thể hình dung cái áo tơi mưa chằm bằng lá núi ở quê tôi, năm ngày một phiên chợ huyện, cứ hết năm ngày thì anh Hai Lực tôi lại gánh gánh áo tơi mưa chằm bằng lá núi đi chợ huyện, khi quay về thì có cả gạo nấu, cả mắm, cá, từ quê tôi xuống chợ huyện khoảng

mười cây số, về sau, khi tôi đã có thể cùng anh tôi gánh áo tơ mưa đi chợ huyện, tôi mới hình dung ra, vào mùa đông, cuộc sống của nhà tôi là gắn liền với những cơn mưa và những cái tơ mưa chằm bằng lá núi, trời hết mưa, nhà ta cũng hết gạo nấu, từ lâu, mẹ tôi cũng đã tổng kết về cuộc sống về mùa đông của nhà tôi, cái cơ may của thế giới là có một miền đất vào mùa đông người ta ra đường còn chịu mặc cái áo tơ mưa làm bằng lá núi, vào những ngày mùa đông, cha mẹ tôi cặm cùi ngồi chằm từng tấm áo đi mưa, kết những chiếc lá núi to lớn và không thấm nước thành từng tấm thì gọi là *chằm*, lá núi là do anh Hai Lực tôi đi lấy ở núi Mun, vùng rừng núi phía nam làng, những ngày không đi chợ huyện, anh tôi lại vào rừng Mun, mùa đông năm ấy, phiên chợ huyện nào anh Hai Lực tôi cũng gánh áo tơ mưa quay về, tôi thì cha tôi đã đặt cách cho việc chăm sóc con bò cái đẻ, trời mưa, tôi lừa con bò cái đẻ ra gò thổ mộ của làng, con bò gặm cỏ trong mưa, còn tôi thì ngồi trong ngôi nhà làm bằng áo tơ mưa và cứ thấy thắc mắc trong lòng là tại sao đến lúc ấy thì người ta không còn mua áo tơ mưa làm bằng lá núi của anh Hai Lực tôi, tôi cứ muốn diễn tả thế nào để cho mọi người đều có thể hình dung cảnh tôi ngồi trong căn nhà lá giữa mưa để nghĩ ngợi về cái lý do tại sao người ta không còn mua áo tơ mưa của nhà tôi, thứ vật thể cho đến lúc viết địa chí của làng vẫn cứ thấy lấp lánh trong ký ức tôi: cái áo tơ mưa chằm bằng lá núi, rồi bây giờ con bò cái đẻ đã làm tôi bối rối, nó trở dạ đẻ trong mưa, con bò cứ nằm dài ra trong mưa, thở hổn hển, sáng ấy, trời mưa to, ngoài tôi ra, chẳng có đứa nào trong làng lừa bò ra gò thổ mộ của làng, tôi chưa kịp kêu la cầu cứu thì con bò cái đã sinh con xong, con nghé con vùng chạy trong mưa, thì chẳng phải tôi đã nhường ngôi nhà bằng áo tơ mưa cho con nghé đó sao, vừa dứt mưa là tôi liền lấy áo tơ mưa của mình làm tả cho con nghé, tôi ẵm con nghé chạy trước, con bò cái lúc thúc chạy theo sau, trưa ấy, cả nhà tôi ăn khoai mì luộc, con bò cái đẻ uống nước cám, còn con nghé con bú mẹ, tôi vẫn nhìn thấy những nụ cười trên gương mặt cha mẹ tôi và anh Hai Lực

tôi, chẳng lẽ cha mẹ tôi và anh trai tôi lúc bấy giờ đã đến
được một thứ bến bờ nào đó ở bên ngoài mọi nỗi bất hạnh.

15/ có một khúc sử xem ra có vẻ hơi kỳ cục, nếu không nói là hơi lạ đối với thời thế giới phẳng, nhưng quả tình là rất cảm động, bởi nó xảy ra giữa lúc bao nhiêu xứ sở trên mặt đất đang vào thời cực thịnh của nền sản xuất hàng hóa, thì vào lúc đó, cha tôi cuốc đất trồng bông, và mẹ tôi dệt vải.

một ngày tháng sáu, cây bông vải bắt đầu nở rộ ngoài vườn, đã hơn nửa năm người khách thương đến nhà đặt mua vải với phương thức đổi thóc, mẹ hẹn sang tháng tám, lời hẹn như sự khẳng định cho một sự thể vẫn còn nằm trong những cái có thể, tháng sáu, cây bông vải đã nở trắng ngoài vườn, nhưng vẫn còn là những cái có thể.

không phải là tôi hoài cổ khi kể lại cảnh trồng bông dệt vải, nhưng vì đó là một khúc sử không thể không nhắc lại, năm hôm một phiên chợ làng, tôi theo mẹ ra chợ làng bán vải, ai về dưới giã hồi hôm, những dặm dài, đôi chân trần tứa máu, để sáng bữa chợ phiên của làng có gánh cá gánh tôm những người chạy nò mang lại [chạy nò là cách gọi những lái thương đi mua cá biển dưới giã đem về bán ở chợ quê] chợ làng đối với thời niên thiếu của tôi là một thế giới rộng lớn, tôi vui sướng theo mẹ bước vào cái thế giới rộng lớn ấy, và cảm thấy như không có gì có thể trói buộc tôi, ở chợ làng, tôi thấy có cả những người bán gạo bán rau và bán mắm, có cả những người bán trứng bán thịt bán nong nia thúng mủng, chỉ trong chốc lát cây vải khún của mẹ tôi đã bán hết, cá tôm của những người chạy nò cũng bán hết, gạo thóc, khoai củ, nong nia thúng mủng cũng bán hết, một khúc sử mà hàng hóa trong một buổi chợ làng chỉ trao đổi qua lại giữa những người họp chợ, chị bán tôm cá bán xong tôm cá mang tiền đến mua vải của mẹ tôi, và mẹ tôi bán xong vải mang tiền mua trứng mua thịt của chị bán trứng bán thịt

một ngày tháng sáu, cây bông vải đang nở rộ ngoài vườn, tôi cũng bắt đầu nghĩ đến việc bắt bông, kéo sợi, thế giới cứ xảy ra theo cách của nó, còn tôi thì theo cách của tôi, tôi bắt đầu nghĩ đến ngày bông vải chín ở ngoài vườn, và sau đó thì lũ con gái mười lăm mười sáu ở trong làng kéo đến giúp mẹ tôi bắt bông, kéo sợi, ở làng tôi lúc bấy giờ dường chỉ mỗi nhà tôi trồng bông dệt vải [tôi chỉ còn nhớ loáng thoáng thế] trồng cây bông vải cho có trái đã khó, còn dệt vải thì phải có nghề, mẹ tôi đã được bà ngoại tôi truyền cho nghề dệt vải sợi, tháng sáu, tôi nghĩ đến lúc tôi cùng với lũ con gái mười lăm mười sáu trắng những đêm bắt bông kéo sợi, tôi cũng đã đến tuổi thường nghe lòng mình rạo rức chuyện yêu đương

cái cách cha tôi, một người am hiểu sách vở kim cổ, cầm cây rựa chuốt con thoi dệt cho mẹ tôi là một cách tuyên bố với thế giới rằng những kiến thức sách vở đọc được chẳng là gì cả đối với tri thức nhân loại, người nào đó là thật tài tình khi nghĩ ra được cái khung dệt bằng tay, đương sợi cũng bằng tay, đương sợi bằng con thoi, như cách người ta đương nong nia, để sau đó cho ra những tấm vải mịn màng, những tấm vải làm từ trái bông vải, cái cách cha tôi cầm cây rựa đẽo gọt khúc gỗ lồng mức cho ra hình thù con thoi, rồi cầm lấy cây đục, gỗ, đục, ngắm nghía, để hoàn tất công đoạn cuối của một con thoi dệt, là một cách tuyên bố với mọi người rằng, ngoài việc đọc sách, ông còn có thể làm công việc một anh thợ mộc chế tác các chi tiết cho một khung cửi dệt, nói tóm lại, trước sau cha tôi vẫn là một người thông chữ nghĩa cầm cày trên ruộng

mẹ tôi ngồi lên khung cửi dệt, đập thửi, tôi cứ mừng tượng đến lúc những tấm vải dệt xong được cuộn thành những

cuộn tròn trắng muốt, những cuộn vải khún [tên gọi thứ vải làm bằng trái bông vải] cha tôi hỏi khung dệt chạy có tốt không, mẹ tôi nói chạy rất tốt, tôi lại mừng tượng ngày theo mẹ ra chợ làng bán vải

một ngày tháng sáu, cây bông vải vẫn đang nở rộ ngoài vườn, nhưng cơn mưa mùa hạ như một tai họa bất ngờ đã ập xuống, trái bông vải rụng trắng vườn, cha tôi ngồi ở trong nhà nhìn mưa, và cứ lặng đi, mẹ tôi cũng cứ lặng đi, tối hôm đó cả nhà tôi thức trắng.

một vụ mùa được thóc, một bữa cơm có đủ dưỡng chất...có thể là khó thể xảy ra, hoặc chẳng thể nào xảy ra, nhưng những thứ đó, những cái có thể, là thuộc về những nỗi niềm của cha mẹ tôi

16/ những thứ thuộc thời niên thiếu của tôi giống như thứ vết khắc nơi ký ức không gì xóa nổi, suốt quãng đời tuổi thơ của tôi có một sự việc chiếm khá nhiều nghĩ ngợi và công sức của tôi là làm sao nhìn thấy được lũ thỏ và mèo trên núi Chóp Vung, *ngó lên hòn núi Chóp Vung thấy hai con thỏ nằm chung với mèo*, mẹ tôi đã ru tôi bằng câu ca ấy lúc tôi còn nằm nôi, ở hiên hè nhà tôi nhìn thấy núi Chóp Vung gần trong gang tấc, nhưng bấy giờ tôi còn quá nhỏ, có ao ước mấy cũng không đến đó được, sao chỉ có hai con thỏ mà không nhiều hơn, tôi thắc mắc ghê gớm về chuyện số lượng lũ thỏ ở trên núi, sức hiểu biết của tôi lúc bấy giờ cũng chỉ đủ để tra vấn về số lượng lũ thỏ liệt kê trong câu hát ru, còn vì sao thỏ lại nằm chung với mèo mà không nằm chung với một loài nào khác như chồn cheo chẳng hạn thì bấy giờ tôi chưa đủ sức nghĩ tới, câu hát ru quả đã tác động rất lớn đối với trí tuệ non nớt của tôi, ngày nào thì tôi cũng ra hiên hè ngồi chờ sự xuất hiện của lũ thỏ và mèo trên núi Chóp Vung, và hầu như chẳng nhìn thấy bóng dáng lũ chúng, sự bức bách hiểu biết về thế giới chung quanh của tuổi thơ là vô cùng to lớn, tôi lại ra hiên hè để chờ xem sự xuất hiện của lũ thỏ và mèo trên núi Chóp Vung, *ngó lên hòn núi Chóp Vung thấy hai con thỏ nằm chung với mèo*, mùa hạ, trời trong, nắng rộng, những ngọn cây trên đỉnh núi Chóp Vung như những ngọn đuốc chĩa vào nỗi đau của tôi, nỗi đau không nhìn thấy được những vật thể tôi ao ước được nhìn thấy, *ngó lên hòn núi Chóp Vung thấy hai con thỏ nằm chung với mèo*, có một thứ triết học về tồn tại ẩn dấu trong thi ca đến giờ tôi vẫn chưa hiểu nổi, mùa đông, những cơn mưa phủ kín núi rừng, ngồi ở hiên hè tôi nhìn thấy trời đất như đang đảo lộn trong cuộc dịch chuyển bất tận, có một hôm, coi như là ngày trọng đại nhất trong quãng đời tuổi thơ của tôi, mây trắng chợt vùn vù trên đỉnh núi Chóp Vung, và tôi thì nhìn thấy lũ thỏ và mèo từ mây trắng bước ra, tôi lập tức đi nói cho mẹ tôi biết lũ thỏ và mèo trên núi Chóp Vung là sinh ra từ những đám mây trên trời, mẹ tôi tỏ ra rất vui mừng trước sự khám phá của tôi, nhưng những hôm không có mây vùn vù trên đỉnh núi Chóp Vung

thì tôi chẳng nhìn thấy thỏ với mèo đâu cả , rồi những ngày bầu trời trong vắt không mây lại diễn ra quá lâu, lũ thỏ và mèo bất dạng, tôi đau khổ vô cùng, phải làm sao để lúc nào cũng nhìn thấy được lũ thỏ và mèo ở trên núi, nghĩ đến chuyện ấy, tôi buông tiếng thở dài, và trời đất ời, một con thỏ, rồi một con mèo, từ trong hơi thở của tôi bước ra, và leo lên đỉnh núi, vào một ngày trời trong nắng rộng tôi đã nhìn thấy lũ thỏ và mèo bước ra từ hơi thở của tôi, mẹ tôi vui lắm, vì như thế là lúc nào tôi cũng nhìn thấy được lũ thỏ và mèo trên núi Chóp Vung, rồi chiến tranh lan đến làng quê tôi, nhà tôi cùng với người làng đi lánh ở núi Chóp Vung, rồi mẹ tôi bị trúng bom chết ở đó, tôi biết chỉ là do sự tưởng tượng của tôi, nhưng cứ mỗi lần nhìn lên núi Chóp Vung là tôi lại thấy mẹ tôi từ chân núi đi lên đỉnh núi nơi có lũ thỏ và mèo đang đùa giỡn, và tôi lại không cầm được nước mắt

có một thứ triết học về tồn tại luôn ẩn khuất trong tình cảm con người đến giờ tôi vẫn chưa hiểu hết.

17/ nhưng có một thứ bến bờ [tôi vẫn muốn gọi thế] nằm ngay giữa cuộc sống tôi đã nhìn thấy qua những người cày ruộng ở làng tôi, thứ bến bờ như biểu tượng không vui trong cách nhìn thế giới, tôi phải đi gặp anh Bốn Bơn người đóng cày gỗ ở làng tôi, buổi chiều hôm, thật lặn đạn, cũng thật khó được chấp nhận khi đề xuất một di sản văn hóa như thế, giữa lúc văn minh đương đại cung cấp cho cuộc sống bao nhiêu phương tiện tối tân hiện đại, tôi lại đề xuất một thứ di sản văn hóa những người mù đặc về đời sống nông nghiệp của nhân loại sẽ cho là chuyện buồn cười: cái cày gỗ, từ chộc lỗ chuyển sang cày bằng cày gỗ trong gieo trồng quả là một biến cố làm thay đổi gương mặt nhân loại, phát minh, hay phát kiến, nói bằng cách nào cũng không nói hết sự vĩ đại trong tư duy của tổ tiên chúng ta, những kẻ hậu thế trong niềm cảm hứng về công lao nghĩ ngợi của tiền nhân, nhiều lúc nhiều nơi đã biến cây cày gỗ thành những biểu tượng thần kỳ trong cuộc tiến hóa, “ông cày gỗ” trong các nghi lễ đồng áng [trong xuân kỳ, thu tế, hay lễ tết nguyên đán] như một vị thần xuất chúng, hay “thần cày”, hay “đệ nhất thần làng” trong các câu chuyện ngụ ngôn là những bài học khởi nghiệp, ở làng tôi, với ông nghề Quân, cây cày gỗ trở thành người bạn văn [ở làng tôi, một thời ông nghề Quân đã lập văn xã với các bạn bè gồm chim chóc cỏ hoa và cây cày gỗ, thi ca của ông Quân còn lưu trong tập bản thảo mấy trăm trang: văn tập Rối Rắm] *này anh cày gỗ có biết vì sao khi đem hạt lúa gieo xuống đất thì nảy mầm hay không, biết chứ sao không, bởi vạn vật trong trời đất đều có lòng mong mỏi trở thành hình thể khác*, ông Quân trò chuyện với cây cày gỗ có vẻ giống với các triết nhân thời trước Socrate bên Hy Lạp, sau cuộc đối thoại thi ca này là cuộc đối thoại mang tính lịch sử giữa cây cày gỗ và cây cày máy, đồng làng tôi vẫn cày bằng bò với cây cày gỗ, thỉnh thoảng thì cũng có cày máy, đồng làng đang lặng lẽ với những bước chân chậm chạp của lũ bò kéo cày gỗ thì bỗng tiếng cày máy cất lên [một vài nhà trong làng cũng thử đi thuê cày máy về cày ruộng nhà mình] *này anh cày gỗ chừng nào thì nhường đồng làng lại cho*

chúng tôi, cây cày máy hỏi, tra vấn đầy thách thức, chừng nào, trả lời cây cày máy là những trần trở, là cuộc lẩn quẩn trong hình thể khu vườn, hay giữa vòng khép của khoảng ruộng đồng làng, cuộc bức phá xảy ra những trăm năm trước, có nơi nhìn thấy được khung trời cao rộng, có nơi vẫn cứ ở lại chốn nghìn năm, vì sao, những tra vấn vẫn cứ cất lên trong thi ca, triết học, và làng tôi, vẫn đang mỉm cười với cây cày gỗ, nhưng tôi phải đi hỏi anh Bốn Bợn, người đóng cày gỗ ở làng tôi, về cái ách cày, phần tử không phải chủ đạo trong cơ cấu cây cày gỗ, nhưng tôi vẫn cứ thấy ở đó, nơi cái ách cày, niềm thao thức về sự tồn tại của những sinh linh luôn gắn bó với con người là lũ bò kéo cày, phải bắt đầu với cái mỏ cày, chính là người cày nắm lấy phần tử này để làm công việc lật đất nhờ qua các công cụ lưỡi cày và trạnh cày, và bắp cày là cái then truyền bí ẩn trong hệ thống cày gỗ [then truyền bằng gỗ mà nối được người cày với sức kéo] bắp cày bắt đầu với mỏ cày và kết thúc ở cái ách cày đặt trên đôi vai của lũ bò kéo cày, cây gỗ núi trên núi Mun về đến nhà tôi thì biến thành cây đòn gánh để lũ bò cày gánh cây cày gỗ trên đồng làng, anh Bốn Bợn nói với tôi về cái ách cày, hóa ra, theo anh, thì lũ bò cày gánh cày trên ruộng, chứ không phải kéo cày như xưa nay nghĩ, gánh cày, như con người ta gánh lúa gánh rạ trên đồng làng, cách nghĩ của anh Bốn Bợn dẫn đến thứ khái niệm về dân chủ, lũ bò cày là bạn đồng hành của con người trong công cuộc làm ra cơm áo, tôi phải đi gặp anh Bốn Bợn vào buổi chiều hôm, vào giờ này thì hết thấy những người cày ruộng đều trở về nhà, chị Bốn Bợn đang ở cũ, để đưa thứ tư, đông thế, liệu anh có nuôi nổi lũ chúng ăn học đường hoàng không anh, tôi hỏi, anh Bốn Bợn liền đem cái kiến thức cha ông truyền lại ra nói, đông đưa mới tát biển dời núi nổi chứ chú, có tiếng khóc trẻ thơ ở trong buồng cũ, tôi thử nhìn vào buồng cũ thấy nhánh xương rồng treo ở cửa buồng còn tươi rói, để trạm xá xã, tiêm thuốc tây, nhưng về nhà thì nằm lửa, không dám bỏ tục lệ cha ông, giờ tôi phải đi lừa con ghé còn ở ngoài đồng, chú à, anh Bốn Bợn vừa nói vừa đi nhanh ra ngõ, ở trong làng đang vang lên tiếng heo gà, tiếng la mắng con cái, tiếng

khua nồi niêu chén bát, bò đã về chuồng, người đã về nhà, nhưng lũ gà chưa kịp cho ăn đã lên chuồng kêu la inh ỏi, lũ trẻ nít chưa kịp cho ăn kêu khóc inh nỏi, cái cảnh buổi chiều hôm ở làng tôi như máu đang trở về tim [hết thấy già trẻ lớn bé đi đâu, ở đâu, vào lúc ấy đều phải trở về mái nhà của mình] những gì xảy ra vào những chiều hôm ở làng tôi là rất riêng, bề bộn, nhưng cái nào cũng có góc cạnh, khắc khoải, chìm đắm, những gì xảy ra có vẻ như chẳng ăn nhập chi với chuyện chăn dân của nhà đương cục, có vẻ như không hề biết, hay không muốn biết, chuyện chính trị, chuyện chính trường, bèo bọt, làm than, chết chóc, đang diễn ra bốn phía, có vẻ như biết mình chẳng thể đi cùng thế giới để đến miền văn minh sáng sủa [ăn ra con người, ở ra con người...] biết mình chỉ có thể ở lại với ngôi làng quê có cánh đồng làng trước ngõ, có ngọn gió làm te tàu lá chuối sau nhà, nghìn năm như vẫn còn nghe tiếng con người gọi nhau ra đồng làng, nghìn năm như vẫn còn nghe tiếng con nghé gọi bầy buổi chiều hôm.

18/ vậy mà vẫn còn có chỗ như cuộc vườn lên tới chỗ đỉnh cao của tinh thần nhân loại, giữa cuộc nghìn năm như còn nghe tiếng con người gọi nhau ra đồng làng vẫn còn có cuộc văn chương, suốt dọc dài khắc khoải áo cơm thi thoảng chữ nghĩa lại cất lên, cứ như xứ sở không đành lòng để mình chìm đắm, vùng vẫy một chút dấu tích, *trăm năm con tắc kè kêu, cười khóc theo mùa, bông cây vòng đồng, đêm con tắc kè chêm vào bóng tối những khúc đệm nặng như cái chết lũ cua cá mùa khô cạn, nước mắt nháy nhót tràn qua cát bụi, lênh đênh bông cây vòng đồng, buổi sớm tinh sương con tắc kè rớt vào ánh bình minh ngôn ngữ có nguồn gốc tự thuở tiếng động đầu tiên phát ra trong hỗn mang, tắc kè...tắc kè... nếp gấp hoang mang của những đám mây không màu, không trọng lượng, chú thích cho những cú va đập của ngu tối, lặn đạn bông cây vòng đồng, tiếng con tắc kè chạm vào buổi chiều hôm, xám ngoắc bước chân lũ quỷ nói tiếng người, những câu chữ của quỷ trôi giữa cơn giận dữ của đất ...* tôi nói về con tắc kè nơi bông cây vòng đồng chỗ đầu làng như thể thay cho người làng tôi nói lời cảm ơn con cháu của lũ khủng long tàn nhẫn [hồi kỷ tam điệp, đại trung sinh] nếu con tắc kè sống ở bông cây vòng đồng chỗ đầu làng tôi là con cháu lũ khủng long thật thì cuộc tiến hóa có cơ may tươi sáng, mấy trăm năm con cháu con tắc kè vẫn sống ở bông cây vòng đồng chỗ đầu làng tôi cho đến khi bom đạn chiến tranh làm ngã đổ cây vòng đồng, cây vòng đồng chỗ đầu làng tôi không còn, nhưng đêm vẫn nghe thấy tiếng con tắc kè, *trăm năm con tắc kè lưu vong*, tôi lại tả về cuộc rày đây mai đó của con cháu loài khủng long tàn nhẫn, con tắc kè nay trú ở đám cây ăn quả ở xóm trên, mai lại chuyển đến đám cây ăn quả ở xóm dưới, có vẻ như đã đến lúc con người và những sinh vật trong trời đất gần bó nhau hơn, nay con tắc kè ở vườn nhà người này mai lại sang vườn nhà người khác, cứ thế, đêm, con tắc kè có vẻ như cố để lộ thân phận giữa cuộc vận động của thế giới, *những dịch chuyển, những tiếng kêu, sự sơ hở của tính thể, hay nói khác là đã nhìn thấy hình tượng của sự vật, nói ra, hay kêu lên, là*

những phát lộ ra bên ngoài của tính thể, cái tiền nghiệm không chịu im lặng mãi, nói ra, từ đó là linh láng những máu và nước mắt, đêm con tắc kè để lộ mình là biển khổ, cái hậu nghiệm ngổn ngang, thống thiết, buồn... đêm, tôi chiêm nghiệm tôi, tôi chiêm nghiệm người làng tôi, qua sơ hở của con cháu loài khùng long tàn nhẫn, nghe tiếng tắc kè kêu như nhìn thấy được sinh mệnh của làng, rồi bỗng dừng tiếng kêu đêm của con tắc kè [đang trú nơi gốc bưởi nhà tôi] có vẻ gì hơi khác, hơi chùng xuống thứ đáy sâu nào đó, bỗng bệnh, sầu não, giận dữ...sơ hở nào đây, tôi chỉ biết mới hôm qua, trong làng xảy chuyện, ông trưởng làng đã bị hạ bệ, người nói là do ông đã lên cất xén điền thổ của làng, người bảo là do ông đã dám nói ra ở trên huyện trên tỉnh có kẻ đã đem bán đứng khu rừng rộng mênh mông ở phía nam làng tôi cho bọn con buôn vua chúa ở ngoại quốc mới xâm nhập vào quê hương xứ sở tôi.

19/ phải nói ngôi làng nơi tôi sinh ra là thứ xứ sở luôn đậm đặc trong tình cảm của tôi, làng tôi, mấy từ ngắn ngủn nhưng có sức áp đảo trong nghĩ ngợi của tôi, cứ lắng xuống những hình ảnh, những liên tưởng, cho đến khi làm bật ra thứ ngổ ngách, những biến thể dịu dàng, xao động, như thể đang chạm vào vùng trinh tiết của vĩnh cửu, chỉ một chút hình bóng nào đó của đất đai thoảng lên trong trí nhớ cũng đủ để hình thành những nghĩ ngợi có tính cách sinh tử về ngôi làng nơi tôi sinh ra, tôi muốn nói đến tình yêu tôi đã dành cho nơi chôn nhau cắt rốn của tôi, chúng, tình yêu ấy từng lúc lưu vào ký ức tôi, có vẻ như luôn chờ đợi tôi nói ra, bây giờ là tôi nói về hàng cây bông gòn trước ngõ nhà tôi [ở làng tôi, hồi ấy, dường như nhà nào cũng có hàng cây bông gòn trước ngõ] trắng những buổi ban mai chạy nhảy dưới bầu trời tháng sáu, một vùng tuổi thơ tôi gắn bó với hình ảnh hàng cây bông gòn trước ngõ, tháng sáu, hoa bông gòn bay trắng bầu trời trên sân vườn nhà tôi, hoa bông gòn chứ không phải hoa gòn, hoa gòn đậu thành trái bông gòn, tháng sáu trái bông gòn khô trên cây, nứt vỏ, bông gòn từ các khe nứt tuôn ra thành hoa bông gòn bay nhập vào bầu trời trên đầu tôi, hàng cây bông gòn trước ngõ nhà tôi là do tổ tiên tôi trồng tự những trăm năm trước vào thời đất nước tôi còn có vua, những cây bông gòn vươn lên bầu trời bình yên, rồi người ở kinh về theo lệnh vua, tháng sáu, những bao bông gòn trắng tinh sự minh bạch của một vùng đất được mang về kinh, một thời làng tôi đã làm ra thứ vật liệu để làm gối cho vua, thuở ấu thơ tôi đã gối cùng thứ gối với vua, gối bông gòn, gối gối bông gòn vừa bú mẹ vừa nghe những bài hát đồng dao mẹ hát, cái gối bông gòn nằm đâu đó thật sâu trong ký ức tôi thì thoảng lại ngoi lên như người đưa tin, buổi ấy đất nước tôi nơi đâu cũng có bóng dáng lũ ngoại xâm, tôi là thiếu niên cứu quốc, hết thầy lũ cùng lứa tôi ở trong làng đều là thiếu niên cứu quốc, anh trai và chị dâu tôi là thanh niên cứu quốc, cha mẹ tôi là nông dân cứu quốc, cả làng cứu quốc, cả nước cứu quốc, những đêm trăng, lũ nhỏ cùng lứa tôi tụ tập ở sân nhà tôi để học ca hát, chị dâu tôi vừa hát

vừa múa làm mẫu cho bọn nhỏ chúng tôi, có vẻ như chuỗi ngày thần tiên của một đoạn đời tuổi thơ, *đây thái dương hồng sáng chiếu khắp nơi...* bài ca cứu quốc [tôi không còn nhớ chính xác là sáng chiếu hay sáng chói] chúng tôi múa hát trên bóng hàng cây bông gòn trên sân, ánh trăng đêm như cứu mang một cuộc chuyển động đầy tính sử thi, vang lên giữa những cơn gió đêm từ dưới giếng thổi về mát rượi là những bài hát mơ hồ nhưng với bọn nhỏ chúng tôi lúc bấy giờ là rất thân thiết như bài hát ru của mẹ, rồi tôi lại phải xa hàng cây bông gòn trước ngõ, tôi đi học chữ ở trường huyện [sau khi cha tôi đã cho tôi thôi chăn bò và học xong chữ ở trường làng] chiều thứ bảy về, chiều chủ nhật hôm sau lại đi, những đồng bạc cắt mẹ cho, ruột ghé gạo vắt ngang qua ngực áo [đồ đựng gạo bằng vải được may theo hình thù ruột một con bò ghé] tôi ra khỏi lòng mẹ đã mười mấy năm mà mỗi lần rời mẹ đi đâu đó là lại thấy lạc lõng, bơ vơ, mỗi chiều chủ nhật trở lại trường huyện là tôi lại khóc, *nhà em có hàng cây bông gòn trước ngõ, tháng ba năm trước cây bông gòn ra hoa, kết trái, tháng sáu năm sau trái bông gòn khô nứt trên cây, bông gòn tràn ra từ những kẽ nứt hóa thành những đóm hoa trắng muốt tấp vào niềm vui của em, nhưng khi đi học chữ ở trường huyện là em phải xa làng quê, xa mẹ, em đi, xóm làng và mẹ em khuất mất đằng sau những xóm làng khác, chỉ còn nhìn thấy đọt hàng cây bông gòn trước ngõ buồn bã in lên nền trời chiều, cũng chỉ trong chốc lát giữ được chút hình ảnh ngôi làng quê có mẹ em ở đó, thật sự là em đã khóc vì buồn nhớ mẹ...* thầy giáo dạy văn khen tôi tả cảnh làng quê rất thật, khi nói cái gì mình thật lòng yêu mến thì sẽ thành văn chương, ông nói với lớp học của tôi, rồi gọi tôi lên đọc bài luận văn tôi viết cho cả lớp cùng nghe, một biến cố mang tính cách luận điểm văn chương đã diễn ra, thầy giáo dạy văn chỉ vào người tôi, và nói: em là một mảnh hồn của đất đai buồn, tôi không hiểu hết câu nói của thầy nhưng cảm thấy vui sướng như đang bay vào cõi thần tiên, nhưng liền sau đó thì thầy giáo dạy văn không còn dạy văn ở trường tôi nữa, thầy giáo dạy văn mới đã đến dạy văn ở lớp học tôi, chúng tôi rất muốn hỏi thăm về thầy giáo cũ nhưng

rồi chẳng đứa nào dám hỏi, cũng không bao giờ nghe thầy hiệu trưởng của trường hay những thầy giáo khác nhắc đến người thầy đã khắc vào đời tôi hình ảnh của một vẻ đẹp ngoại lệ, rồi bom đạn chiến tranh đã cày xới làng tôi làm ngã đổ không biết bao nhiêu thứ, trong đó có hàng cây bông gòn trước ngõ nhà tôi, một ngày tháng sáu không còn những trái bông gòn khô rụng trước ngõ nhà tôi, tôi đã gặp lại thầy giáo cũ của tôi, mấy chục năm thầy trò mới gặp lại, chúng tôi không thể nén được những giọt nước mắt, nhưng vì đâu hồi ấy thầy đã ra đi, tôi hỏi, theo cách nhìn lúc bấy giờ thì ca ngợi nỗi buồn là một khuyết điểm, thầy đã bị phê phán vì đã làm mất đi vẻ đẹp của công cuộc cứu quốc em à, thầy tôi có vẻ đang cố nén nỗi đau của một vết thương quá lớn để nói cho tôi biết lý do ra đi lúc ấy của ông, có nghĩa người ta đã cho là thầy sai lầm và không cho thầy tiếp tục dạy học, tôi hỏi, không sao đâu em, cuộc sống là vậy, đôi khi chúng ta rơi vào sự u tối lắm lắm nhưng cứ ngẩng đầu nhìn mình tiến bộ, thầy tôi nhìn tôi vui vẻ nói, tôi có cảm tưởng lịch sử đã tặng cho tôi những xáo trộn trong nhận thức, cứ thấy như mình đang khờ khạo bước giữa một thế giới mọi thứ đang rối tung lên.

20/ cuộc sống làng quê tôi là bản hòa âm nhiều cung bậc, với buổi thiếu niên của tôi là một khúc vui thật sự, nhưng với tính hiếu kỳ của tuổi mới lớn [như vì sao đêm lại nghe tiếng vạc kêu sương, buồn, hay vì đâu đêm nghe có tiếng huýt gió của con người thì lũ rắn xanh mò đến...] những gì diễn ra quanh tôi luôn là những câu chuyện thực, mà huyền hoặc, cứ đầy ắp trong nghĩ ngợi những tra hỏi và những lời đáp không bao giờ đến bờ bến, hiện thực như những âm vang bỏ lửng, nghe, thấy, và muốn hỏi, những ngạc nhiên luôn quyến rũ tôi, vậy có phải cứ gieo xuống đất bất cứ hạt cây gì cũng sẽ mọc lên một cây khác và cho ra quả, câu hỏi xảy ra trong nhận thức tôi ngay từ lúc cha mẹ tôi bắt đầu câu chuyện trồng cây bông vải [cây lúa cho cơm ăn, cây bông vải cho áo mặc, những lý thuyết bao giờ cũng giản đơn, khiêm khuyết, tàn nhẫn] đêm, tôi thức giấc nghĩ ngợi về cuốn sử làng tôi đang viết và đang nghĩ ngợi, có cả cái khuyết sử, và cái có sử, và có cả cái không biết xếp vào khuyết sử hay có sử...bỗng nhìn thấy cái mầm cây, ai đó đã hô hoán vào buổi sớm mai có con nai đang bình tĩnh đứng uống nước nơi bờ suối, vàng trắng hạ tuần còn nhợt nhạt nơi vòm trời tây, đã đổ xuống buổi khuyết sử những nụ cười mông muội, và ai đó đã thử nhổ cái mầm cây lên thấy bên dưới còn đeo hạt, đã có sự liên tưởng giữa cây và hạt chưa nhỉ, những khúc sử đứt đoạn như thế đã làm dấy lên những cảm hứng vĩ đại [khoa học và thi ca là những sấm ngôn vô thức] chuyện cái mầm cây có vẻ đã rơi vào quên lãng, và cho đến tận giờ con người đã có thể làm ra những cánh rừng [những mầm cây buổi khuyết sử, và những cánh rừng buổi có sử] tháng giêng, mùi hoa xoài hoa bưởi còn phảng phất trong vườn, cha tôi vác cây cày, lừa đôi bò ra ruộng, đi cùng cha tôi có tôi và mẹ tôi, vào lúc tôi và mẹ tôi đặt những hạt bông vải xuống đường cày cha tôi mới mở chính tôi đã không biết là mình đang mang tâm trạng khuyết sử [buổi hoàng hôn, ai ngồi trong hang lạnh, sau cuộc săn, thật sự vẫn còn nhớ, hay không còn nhớ gì cả chuyện xảy ra trong ngày, chuyện giữa con người và con mồi săn, giữa con người và tự nhiên] tôi

cùng với cha mẹ tham gia vào việc trồng cây bông vải mà lòng vẫn chưa ổn, có thật sau đây có vải để mặc hay không, những đường cày cha tôi mới mở thật sự có làm xáo trộn cuộc sống lũ giun đất, trong lúc tôi và mẹ tôi đặt những hạt bông vải xuống đường cày, lũ giun phải chạy vạy đi tìm chỗ ở mới, và cha tôi thì nghĩ ngợi theo cách của ông, những nghĩ ngợi có hơi hướng một nhà thơ như ông, năm này đất ruộng nhiều giun như thế cây bông vải chắc tốt, ông nói, vậy thì rốt cuộc đã có một sự liên quan nào đó, rất hệ trọng, và bền vững, giữa sự màu mỡ của đất đai và lũ giun đất, những câu hỏi mang tính bản thể luận như thế, mà bấy giờ tôi đâu biết, ẩn nấp đâu đó trong nhận thức của tôi luôn đánh động trong tôi một thứ tinh thần vĩ đại là tình yêu xứ sở, tôi yêu đám cây bông vải cha mẹ tôi lặn lội từng ngày ở đó, nếu nói con người cùng thiên nhiên tồn tại thì cứ mừng tượng, đêm, không phải người thơ với những câu chữ biết nói, thơ, mà là người trồng bông vải, cha tôi, sau ruộng bông vải là chiếc xa kéo sợi, cái khung cửi đập bằng chân, kéo sợi, và dệt vải, những nghĩ ngợi không biết nói, thơ của người trồng bông vải nằm nơi bờ cỏ, người trồng bông vải nằm một bên, ruộng bông vải nằm một bên, thở dưới vòm trời đêm, gà trong xóm chưa gáy sáng cha tôi đã trở về, bát nước chè quế mẹ tôi đã pha sẵn, vun bột, sáng lên một góc sống, con người bước vào một ngày mới, cũng vô thức như đám bông vải trên đồng làng, tháng sáu, bông vải nở trắng ruộng, thay vì niềm vui là nỗi sợ hãi khi nhìn thấy những đám mây đen kéo qua bầu trời trên đồng làng, mưa mà đổ xuống lúc này thì người trồng bông vải trắng tay, năm này may không có mưa trái mùa, cha tôi nói khi toàn thể bông vải trên đồng làng đã đem hết về nhà, ánh mắt ông nở nụ cười khô khốc như thể còn vương vấn âm vang tiền sử, trong lúc tôi nghĩ ngợi về những ngày mẹ tôi dệt xong những cây vải khún [cách gọi thứ vải dệt bằng sợi cây bông vải] thì trên sân nhà tôi diễn ra một cộng đồng chưa thấy nói trong sử sách nào, đám con trai con gái cùng lứa ở trong làng mang xa kéo sợi đến sân nhà tôi để kéo sợi, bày người tuổi trẻ, trong đó có tôi, muốn họp nhau dưới ánh đèn đốt bằng khối dầu rái

[nhiên liệu lấy ở khu rừng phía nam làng] chỉ đủ soi những chiếc xa kéo sợi và những gương mặt, cuộc hang động của bầy người đương đại mang tính thi ca hơn là kinh tế xã hội, chỉ là để vui với việc kéo sợi, ở bờ rào tre nhà tôi lũ đom đóm cũng lây vui, lập lòe lửa miên trường, thôn dã với ngọn lửa tạo sinh từ loài đom đóm luôn là cuộc gắn kết tiến hóa, soi sáng nỗi heo hút, lặn độn, vậy mà vẫn cứ cất lên cuộc lãng đãng nghìn năm, có một thứ đa tình thôn dã, *vắng anh em như con chim lạc rừng*, kéo sợi, và hát, người con gái hát câu ấy về sau đã chết trong một cuộc oanh kích của máy bay giặc Pháp, còn lúc ấy đang ngồi bên tôi, nàng vừa quay xa kéo sợi vừa khẽ xoa chân ra, khoèo chân tôi, rồi đứng lên, kêu là đi uống nước, tôi cũng đứng lên, lặng lẽ bước theo nàng, chắc đám bạn chúng tôi giả vờ không nghe thấy, tiếp tục hò hát, tôi và nàng thẳng ra buội chuối phía sau nhà, cảnh đêm khuya đủ để cho tôi nắm lấy tay nàng, nhưng tôi đã vội vã rút tay về vì có ngọn gió khuya bất chợt làm rung rinh tàu chuối, có thể là sự nghiêm túc của đám chuối sau nhà tôi đã làm cho tôi và nàng khó khăn trong việc trò chuyện, nhưng bên nhà em thì chừng nào cày lại ruộng bông, em cũng không biết nữa, cuối cùng chúng tôi cũng nói được, nhưng là chỉ nói về chuyện ruộng trồng bông vải, tôi biết bấy giờ tôi và nàng chưa đủ ngôn ngữ cho một tình yêu thực thụ, chỉ mới tình bông vải.

21/ rồi có cái gì đấy, như định mệnh, vắt ngang qua lịch sử gần như làm tiêu tan cả những khối tình lớn lẫn những khối tình con, trước đó cũng có, con bò nhà anh sang ăn đám lúa đang lên đồng của nhà tôi, hoặc, con gà nhà anh sang phá đám cải đang lên xanh ở vườn nhà tôi, những mâu thuẫn, thứ tình cảm khúc mắc, không thông suốt, giữa con người với con người [chưa được đúc kết thành hệ thống, hay khái niệm] cũng bình thường như chuyện mưa nắng bất thường, những tình cảm khúc mắc ấy cũng chỉ là thứ hình thái tinh thần không được đẹp cho lắm, một thứ phụ phẩm của nhận thức, không mấy nguy hiểm, nhưng là vùng u ám trong dòng chảy lẽ ra không nên có ở cõi con người, nhưng từ hôm có ngọn gió lớn có vẻ mới lạ ấy thổi qua làng đã làm phát sinh niềm giận dữ không còn giống chút nào với những giận dữ con người vốn sở đắc trong quá trình tiến hóa, sự giận dữ còn nguyên vẻ hoang động, gần như vô thức như tiếng gào của con thác mùa lũ, dường như ngọn gió lớn thổi qua làng có chứa sẵn thứ kích tố khơi gợi được những khả năng phân tích và liên tưởng của trí tuệ, cách nhận thức mang tính chất liên văn bản mới mẻ được ngọn gió lớn làm bùng lên khiến cho người làng tôi gần như mất hết sự hồn nhiên chất phác của những con người vốn hiền như đất đồng làng, mọi người bắt đầu nhìn sự vật với đôi mắt như chẳng còn nước mắt [khóc là hèn yếu] bắt đầu cách nhìn kẻ khác chỉ với hai cách, hoặc là bạn, hoặc là kẻ thù của ta, điệu thức buồn bỗng cất lên giữa dòng chảy nghìn năm trong veo, êm ái, sự thật, nó là thứ nhị nguyên khô héo từng làm khổ sở cả một vùng trời đất phía tây, cuộc trúc trắc đã làm phá vỡ cuộc nhân văn quê mùa lộng lẫy, nhưng sự lầm tưởng đương đại lại gọi là ngọn gió mới, cứ nghe vọng lại ở trong làng tiếng hô vang của đám đông, cách tổ đồng tình của đương đại, thuở ngọn gió lớn có vẻ mới lạ ấy mới thổi qua làng quả tình người làng tôi có vui mừng thật sự, bởi bỗng chốc nhìn thấy được, nghe được, những điều mới mẻ, thời của giác ngộ, cách nhìn thế giới mang hơi hướng của mặt khải, phải giác ngộ ra rằng mình bị áp bức, bị tước đoạt

tự do, chuyện những nghìn năm trước đã được nói ra ở khắp nơi trên mặt đất này, nhưng những người trồng lúa và trồng bông vải ở làng tôi tới lúc đó mới nghe thấy, những điều nghe thấy như những câu kinh không vắn có sức chuyển đổi cuộc sống đang cơ cực, hoan hô ngọn gió lớn, cứ nghe vọng lại trong làng những lời chúc tụng, những ánh mắt sáng lên, như đang trở thành kẻ khác, ai kẻ áp bức ta, ai kẻ tước đoạt tự do của ta, những lời gào thét, tiếng sấm giữa mùa xuân, giận dữ chuyển thành căm hận, có kẻ sáng thức dậy bỗng thấy mình biến thành kẻ phản bội đồng bào mình, những cách sống và chết theo ngọn gió mới đã được thiết lập, đã được tuyên bố tuyên bố, như một thứ định mệnh đương đại, không còn nhìn thấy nhịp điệu cư thôn, hiền hòa, cổ kính, bỗng chốc hình thành từ những cư dân trồng lúa và trồng bông vải những kẻ thù của làng xóm, đêm, nghe tiếng con vạc kêu sương mà nghe như chúng đang đánh dấu một khúc sử mới lạ, khi cuồng phong đã lắng, đêm, người ta nghe thấy có rất nhiều tiếng khóc, từ phía gò thổ mộ của làng, từ các ngôi nhà ở trong làng, ai khóc ai, không biết,

22/ hay khổ đau trong quá khứ đã trở thành có hình dạng, sự chuyển thể, biến thể của vật chất, nỗi khổ đau hay con người khổ đau nói cho cùng đều là vật chất, nhất định đây không phải giấc mơ, đây là vào một ngày tháng tám, mùa thu, ông lão đã gọi đúng người đang viết sử làng, có ai ở nhà không, tôi đang ở trong nhà thì nghe có tiếng gọi ngoài ngõ, bên dưới bầu trời mùa thu lúc bấy giờ là toàn bộ những sự thể quen thân, nắng sớm mai tơ lụa, vuốt ve, chẳng thể nắm bắt được sự quyến rũ của tự nhiên, nhưng nhìn thấy đám chuồn chuồn như thể đang bị mê hoặc, đang bị chi phối, một cách không thể cưỡng lại, mùa thu đang nói gì với lũ chúng hay sao, giống như một vùng nước xoáy, hằng trăm nghìn con chuồn chuồn đang có mặt trên bầu trời trên sân nhà tôi cứ cuồn cuộn lao xuống thấp, rồi cất lên cao, những vũ khúc mùa thu... ơ hay, lại thấy nhớ tuổi thơ của ta, ông lão buột nói lúc ông vừa giáp mặt tôi, rõ ràng lúc bấy giờ, trước mặt tôi, ở trên sân nhà tôi, là một ông lão cùng với những sự vật: chiếc gậy chống, chiếc nón trên đầu, bộ áo quần bằng vải cũ, và chiếc xe đầy ắp củi, chiếc xe bánh gỗ tôi đã nhìn thấy ở đâu đó, à, minh họa cho một bài tập đọc trong một cuốn quốc văn giáo khoa thư nào đó tôi không còn nhớ rõ, mà sao lại mang củi đến nhà tôi nhỉ... dù sao thì ta vẫn cứ thích cái cách cho chuồn chuồn cắn rốn để biết bay, ông lão nói, không nhìn tôi, nhưng tôi biết là ông đang nói với tôi, cái cách ông cười thành tiếng, vói tay lên trời như để tóm lấy một con chuồn chuồn nào đấy là giống hệt với cái cách tuổi thơ của tôi... ơ hay, cũng đám chuồn chuồn cũ đấy thôi, ông lão nói, lê gậy đuổi theo đám chuồn chuồn vẫn đang tiếp tục vờn nắng ở trên sân, việc đem đặt chiếc xe đầy củi ngay giữa sân nhà tôi, và nói năng đi lại không hề lúng túng, trái lại có vẻ thông thuộc nhiều thứ, chứng tỏ ông lão không phải là kẻ quá xa lạ với làng tôi... khi người ta đi xa, rồi có dịp quay lại, thấy thứ cảnh cũ còn đó, bỗng nảy ra tình cảm khó hiểu, không biết là mình đang vui hay đang buồn, thế giới trong cách nhìn con người thường là thế, ông lão nói, tôi bắt đầu thấy nể nang cách nói năng có vẻ trí tuệ của ông, thế

giới luôn là thứ khác trong cách nhìn mỗi người, thưa ông, tôi nói, như thể để bắt đầu cho một khám phá, việc một sáng mùa thu bỗng có kẻ đẩy xe củi vào sân nhà tôi là không bình thường chút nào, làng ở gần núi, không thiếu củi, nhưng lại có người mang củi đến bán, mà sao lại đem củi đến bán cho người đang chép sử làng nhỉ, thưa, ông có định mang củi sang các nhà khác trong làng hay không, tôi hỏi câu này như đột phá cho cuộc khám phá... mà sao chúng ta không ngồi xuống đây để trò chuyện nhỉ, ông lão bỗng đề nghị, rồi lũ chuồn chuồn vẫn cứ đảo lượn trên cuộc trò chuyện giữa ông lão bán củi và người chép sử làng, cho đến lúc ấy tôi vẫn nghĩ ông lão là người bán củi, thật tình mà nói làng chẳng thiếu củi, thưa ông, tôi lại nói như để dò hỏi... không phải củi đâu, nó là thuộc về câu chuyện đã cũ, ông lão nói, bắt đầu giảng cho tôi nghe những chuyện liên quan với xe củi, trong lúc nói ông luôn dùng hai bàn tay phủi lên áo như thể là đang có rất nhiều bụi bám ở đó, đến lúc ấy tôi mới ngó ra, bộ quần áo ông đang mặc là áo tang, áo quần của người chết, thì cứ cho là ông ấy trở về từ cõi chết cũng được chứ sao, tôi nghĩ... con người ngập ngụa trong cát bụi, tăm tối, nhưng cứ ngó nhìn thấy được thế giới, ông lão nói, vẫn không quên phủi lên áo, cuộc đời vốn là cát bụi vô minh, thưa ông, tôi nói như để tiếp sức cho dòng suy nghĩ của ông lão... ngày ấy có ngọn gió lớn thổi qua làng ta làm dậy lên những nhận thức cứ tưởng là giấc ngộ, chim chóc buồn không còn muốn hót, ta đi nói với người làng rằng đây là gió chướng đang mang lại tai ương, nhưng người ta đã không nghe ta, đã đảo lủ có chữ đang chống lại loài người, bọn họ hò hét, chửi rủa, và đem ném ta vào cõi chết, mấy mươi năm nghiền ngẫm ta đã nhìn thấy phương thuốc cho căn bệnh vô minh, là người chép sử làng, anh phải biết, ông lão nhìn vào mắt tôi, nói, rồi đứng lên, quay trở ra ngõ, và lẫn vào cát bụi, tôi cứ thấy lạnh toát cả người, nỗi sợ hãi của kẻ đang trải qua thứ từ vụng trộm uất nhưng tinh tế và kiêu sa của trần gian, trước mặt tôi lúc bấy giờ chiếc xe củi đã biến đâu mất, chỉ thấy có ngọn lửa đang bùng cháy giữa nắng sớm mùa thu

23/ thật ra, kể từ khi con người tìm ra lửa, thứ vật thể này đã mang trong mình những bi kịch không bao giờ giải nổi, làm cháy lên cả những sự thật lẫn những làm lẫn, cháy lên, và những cuộc trầm luân, câu chuyện họ Dương ở làng tôi là thứ tin tức luôn làm cháy lên trong lòng người đời sau ngọn lửa muốn đốt hết sạch những cung cấm huy hoàng cùng những giảng thuyết luôn che đậy mầm thối rữa của các triều đại trong quá khứ, không phải chỉ với những người đi nhiều học rộng, mà cả với những người không biết đọc sách là gì, buổi chiều hôm, gác cây cày vào hiên hè, sau một ngày làm lụng trên đồng làng, bữa ăn cuối của ngày có đông đủ vợ con, trong cuộc đoàn tụ như thế không thể không chạnh lòng về cái chết của một người như thể một ví dụ tồi đa về niềm thống khổ, *họ Dương làm lính cho chúa Nguyễn, ở kinh, khi Tây Sơn dấy binh thì biệt tích*, đó là thứ lai lịch đã được giảng lượt đến mức không thể giảng lượt nữa của người nằm dưới ngôi mộ ở mé con đường ngang qua đồng làng tôi, nhưng đây cũng chỉ là thứ lai lịch truyền miệng, theo lời truyền, có lúc người ta đã đọc thấy những lời ấy trên bia mộ của kẻ chết đường, nhưng chuyện có bia mộ hay không chẳng còn quan trọng, những trăm năm qua, trong lòng người làng tôi vẫn đinh ninh người nằm dưới mộ là họ Dương người của làng tôi, nhưng những lũ lụt trong các thế kỷ luôn làm xói mòn con đường ngang qua đồng làng, ngày nay xương cốt họ Dương có còn nằm ven con đường này hay không chẳng ai biết, ngày nay người ta chỉ áng chừng thế này: mộ ông ấy là ở chỗ này này, xương cốt người chết [cũng chỉ còn trong ý nghĩ] dịch chuyển theo con đường ngang qua đồng làng theo ý nghĩ người làng, cuộc dịch chuyển từ thân xác sang khái niệm như thể đang đề xuất với trần gian một cách nghĩ khác về sự tồn tại của con người, *họ Dương làm lính cho chúa Nguyễn, ở kinh, khi Tây Sơn dấy binh thì biệt tích*, trong hồ sơ gia phả làng tôi có chép lời ấy về họ Dương, câu “khi Tây Sơn dấy binh thì biệt tích” chứng tỏ ghi chép chỉ được thực hiện khi nhà Tây Sơn không còn nữa [chứ làm sao người ta dám nói một lời như thế khi còn

đương triều Tây Sơn] nhưng vì sao làm lính cho chúa Nguyễn ở kinh lại chết ở quê nhà, nhất định là người làng tôi đã nghĩ ngợi rất nhiều rất nhiều về cái chết có vẻ bí ẩn ấy, có thể, vào lúc triều Nguyễn đã an định ở kinh đô Huế, vào một đêm mùa đông, ở làng tôi, có người đọc sách nào đó ngồi ở trong nhà nghe mưa gió ngoài trời, giọt nước mái tranh, và giông sấm, trang sách hay là mưa đêm đang thu nhỏ thế gian vậy nhỉ, kẻ đọc sách bỗng đặt chân lên những ngả, nếu là dừng lại bên con suối rừng, thời loạn, tiếng con cá quẫy dưới suối cũng khác trước, nhưng nếu là dừng chân nơi xóm nhỏ, đã khuya, đèn nhà ai còn sáng, ghé vào, nghe tiếng bàn luận về một triều đại sắp đổ, đánh một giấc vì mệt, sáng ra lại thấy mình đang nằm trên nấm mồ ai, nhưng cây xương rồng đang trở hoa trước dinh thự của ai vậy nhỉ, loài cây cỏ vô tri bỗng trở nên biểu tượng của cao sang [cũng giống như có một thời một vị quan triều mua một cây lộc vừng vốn là giống mọc hoang theo bờ sông suối người quê hái lá đọt làm rau, đến mấy nghìn đô la Mỹ] trước là dinh ngài thống binh của chúa Nguyễn, nhưng giờ là dinh của ngài đô thống của chúa Trịnh, kẻ này vốn là lính cũ nay được chuyển sang làm lính mới, có tiếng đàn nguyệt từ trong nhà vọng ra, rõ ràng người đang trò chuyện là đang mặc áo lính của họ Trịnh, kẻ đọc sách ngẫm nghĩ, rồi nhắm mắt cố quên đi cuộc bể dâu, nhưng bỗng nghe có tiếng gươm đao, mở mắt thấy làng xóm mình có chinh chiến, ơ hay, chính là người mặc áo lính chúa Trịnh kẻ đọc sách đã gặp ở kinh đã ngã chết trên con đường ngang qua đồng làng, ngã chết ở cái ngả ba lịch sử máu me, bây giờ thì cả họ Nguyễn lẫn họ Trịnh đều là kẻ thù của Tây Sơn, biết rồi, kẻ hai lần mặc hai màu áo lính ở kinh đã chết ở quê nhà vì màu áo đang mặc là khác với màu áo của đám binh lính đang thắng cuộc, trở về quê để trốn lịch sử, nhưng trốn không được, biết rồi, đừng nghĩ ngợi nữa, kẻ đọc sách tự nhủ, rồi tắt đèn, nằm nghe mưa rơi.

24/ ở làng tôi có thứ tiếng động có vẻ đều đều như tiếng mưa rơi, nhưng không hoàn toàn như tiếng mưa rơi, mà như ai vỗ nhịp trên rừng, tồn tại từ thế hệ này sang thế hệ khác, có vẻ như không thể khác đi được, cứ thế, có vẻ đều đều như tiếng mưa rơi, quá khứ có vẻ như thứ vật thể rất bền bỉ trong ký ức tôi, tôi vẫn nhớ ở làng tôi có thứ tiếng động như ai vỗ nhịp trên rừng, còn tôi thì ra đồng làng để đuổi chim, tôi ra đồng làng để đuổi lũ chim ăn trộm lúa, thàng chạp, lúa trỉ chín, lũ chim lại về, bầu trời xám cứ thấp xuống, thấp xuống, như thể có nỗi niềm bí mật nào đó đang đè lên nghĩ ngợi của tôi, thàng chạp, ruộng lúa chín, tôi, lũ chim, và thứ tiếng động như ai vỗ nhịp trên rừng, ngôn ngữ của thứ vật thể được thiết lập tự buổi con người nhận ra mối liên quan giữa các sự vật, ngôn ngữ cái mỗ gió, thứ âm thanh như thể có ai vỗ nhịp trên rừng hiện hữu giữa dòng sông đầy khiếm khuyết, hiện hữu giữa lúc con nai cướp giật của rừng, con chim cướp giật của người, thàng chạp, lúa trỉ chín, lũ chim kéo về, bầu trời trên đồng làng có vẻ quên mất thời phân chia tách bạch, những hữu thể chao động, làm lạc, bắt ửng giữa các ranh giới phù vân, một người đi giữa cuộc bể dâu mang theo cả hình hài bầu trời rộng lớn lẫn những tỉ mỉ của thứ chủ thể chặt cứng niềm thiện cận trần gian, tôi ra đồng làng giữ không cho lũ chim ăn trộm lúa trên đám lúa đang chín của nhà tôi, nhưng lại bị lũ chúng mê hoặc, cứ ngóng cổ lên bầu trời trên đầu coi thử có nhìn thấy con chim trong câu chuyện cổ tích mẹ tôi kể hay không...*một hôm chim lại về đậu ở bờ giếng nước sau nhà, có khách...có khách* [tiếng kêu của con chim đậu bờ giếng nước trong lời kể của mẹ tôi] sao chim lại xưng là khách với con người nhỉ, sao mình lại ra đồng làng để đuổi khách của con người nhỉ, tôi ra đồng làng đuổi chim lại nghe thắc mắc trong lòng, gió sớm mai chợt nổi lên, cái mỗ gió lại khua lên như có ai vỗ nhịp trên rừng, lũ chim đang sà xuống ruộng lúa nhà tôi vội vã bay lên, sao khách của con người lại đi ăn trộm lúa của con người nhỉ, gió lại ngừng, cái mỗ gió không còn khua, lũ chim lại sà xuống ruộng lúa nhà tôi, mãi sau này, khi đã có chút vốn liếng kiến thức sách vở,

tôi mới nghiệm ra nhịp điệu của tồn sinh, gió làm rung cái mõ gió, lũ chim từ ruộng lúa bay lên, tả tơi một cõi đi về, huyền mộng quyền lấy cây cột chống ngôi nhà hữu thể, ý thức, hay nghĩ ngợi, cũng là nó, ai đó lại đem đặt tên cho cây cột chống nhà, ý thức là cây cột chống ngôi nhà hữu thể, một sớm đi về nghe gió thổi đầu non, không phải, gió thổi qua đồng làng tôi làm cho cái mõ gió rung lên những âm thanh như ai vỗ nhịp trên rừng, lũ chim ăn trộm lúa, và không ăn trộm lúa, tôi ngồi ở bờ ruộng lúa nhìn lũ chim, cái mõ gió khua lên như có ai vỗ nhịp trên rừng, tôi vội vã giơ tay lên trời, tôi giơ tay lên trời vậy, bây giờ tôi cũng không biết là tôi đang đuổi chim hay vậy gọi lũ chim, như thể vẫn còn sót lại nơi đây một cái gì đó chung của trời đất, tất cả là một, như ông Parmenid của nước Hy Lạp cổ đại nói, có vẻ như ruộng lúa đang chín, lũ chim, cái mõ gió và tôi là cùng thoát ra từ một cuộc sinh nở

25/ có một cuộc sinh nở không phải từ người phụ nữ, người mẹ, qua bàn tay phép màu của tạo tác, mà từ cha tôi, cuộc sinh nở diễn ra rất chậm, hình như hai ba hôm gì đó, đứa trẻ lên chín là tôi lúc bấy giờ có vẻ như không còn gì thu hút tôi hơn là theo xem công cuộc tạo tác của cha tôi, đây là hai chân con ạ, cha tôi nói, tới lúc đó tôi mới biết ngoài những việc làm khác như đi cày, đi rừng, hay đọc các cuốn sách luôn cất cẩn thận trên giá sách, cha tôi còn biết làm ra hình thể con người, mới đầu là hai chân, cuộc sinh nở bắt đầu từ hai chân, để ngược, theo cách nói của người đời, không phải bắt đầu bằng thịt xương, mà bằng rơm rạ, chỉ là lấy rơm rạ sắp xếp lại thành hình dạng chân người, rồi cột lại bằng lạt tre [dây buộc làm từ tre] rồi tôi cũng làm được thôi, trong lúc nhìn cha tôi dùng rơm rạ để tạo ra hình thể con người, tôi cứ nhớ câu chuyện kể về ông cụ tổ thứ chín nhà tôi, cha tôi là cháu tám đời, còn tôi là cháu chín đời ông Thông Thống, tóm được hết thầy lý ma trốn trong làng ông Thông Thống còn làm được thì sá gì việc cháu chín đời của ông dùng rơm rạ để tạo ra hình thể con người, lý bay không thể thoát được đâu, tôi như cứ thấy ông cụ tổ thứ chín nhà tôi đứng giữa sân, quát, và những cơn gió xào xạc cuốn về chiếc túi càn khôn, cả đời ông cụ tổ thứ chín nhà tôi chỉ với mỗi chiếc túi càn khôn đã bắt được ma quỷ, nhốt được mưa gió, sang sông nước lý không cần có đò, lúc bấy giờ tôi cứ muốn hét lên với cha tôi, hãy để con làm cho, bấy giờ tôi cứ nghĩ con cháu ông Thông Thống thì làm chuyện gì cũng được hết, sự bông bột của tuổi thơ khiến tôi kiêu căng, ngạo mạn, lúc đầu tôi cứ tưởng cha tôi muốn tập cho tôi một trò chơi mới, làm thành người rơm, nhưng không phải, hãy đi với cha ra đồng làng, ông nói, theo cha tôi ra đồng làng có cả thằng người rơm, buổi sáng tháng chín [âm lịch] lúa trĩu đang trổ, lúa trĩu là loại lúa cổ truyền được gieo trồng trên đồng tôi lúc ấy, lý chim đã kéo về trên bầu trời đồng làng, đồng lắm, trên đồng làng, những đứa trẻ cùng tuổi tôi đang đuổi chim, những tiếng ủa ủa vang lên đây đó, có lẽ cha tôi là người đầu tiên trong làng đã thiết kế ra công trình bảo vệ mùa màng ấy,

một lần nữa cha tôi làm tôi ngạc nhiên, ông lấy từ trong túi vải ra những áo quần giày mũ cũ [mà lúc ra đi tôi nào để ý] khi thằng người rơm đã vận tất cả những thứ ấy vào người tôi lại thét lên trong nghĩ ngợi: ai vậy hở cha, khi cha tôi đem đặt kẻ xa lạ ấy xuống đám ruộng lúa nhà tôi thì tôi mới biết kể từ hôm nay thằng người rơm đã chính thức thay tôi làm công việc đuổi chim, tôi lại thấy tự hào trong lòng: chúng tôi quả là con cháu của kẻ hô phong hoán vũ, những ngày đầu quả tình thằng người rơm đã thay thế được tôi để làm công việc đuổi chim, khi nhìn thấy nó, lũ chim liền bay đi hết, nhưng sau đó thì chuyện đâu lại vào đó, có lẽ là lũ chim phát hiện đấy chỉ là một thằng người rơm, nên lại kéo nhau đến ăn lúa ruộng nhà tôi, và tôi lại tiếp tục ra đồng làng để đuổi chim, rồi một biến cố nữa đã xảy ra, buổi sáng sớm, tôi đang sẵn sàng chờ lũ chim kéo tới thì thấy cha tôi xuất hiện trên đồng làng, tôi có lấy làm lạ vì không bao giờ cha tôi lại cùng tôi làm công việc đuổi chim, mỗi mình con đủ rồi, cha hãy về đi thôi, tôi nói to cho cha tôi thấy sự quyết tâm của tôi, và lũ chim đã bắt đầu sà xuống, từng bầy, và tôi lại bắt đầu gân cổ lên, hét, cha tôi lặng lẽ lội xuống chỗ thằng người rơm đang đứng, mày hãy trở về chốn cũ thôi, ông vừa nói vừa tháo tung những lạt buộc để cho thằng người rơm trở về trạng thái rơm rạ ban đầu.

26/ những tin tức về làng tôi luôn hàm xúc nhiều ý nghĩa như thế, ví như chuyện đương giữa trưa núi Voi Nằm ¹ thò cánh tay của mình vẫy gọi người làng tôi cầu cứu, nằm trong dãy núi Mun ở phía nam làng, núi Voi Nằm như kiểu bình phong ở trước nhà, hay như cách con sphinx nằm nhìn đất nước Ai Cập cổ đại, núi Voi Nằm đang nằm nghe làng xóm tôi, cả cổ đại lẫn đương đại

ẩn mật và hùng tráng đến nỗi khi người Pháp thực dân xâm chiếm xong đất nước tôi đổ con đường quan ngang qua làng tôi [con đường mang số thứ tự thứ mười chín] cảm thấy sợ hãi lúc nhìn về phía nam thấy có con voi đá nằm phục giữa lịch sử đương đại, lập tức nhà cầm quyền địa phương được lệnh truyền bắt dân làng tôi đương những chiếc bồ bằng nan tre, học theo cách yểm long mạch của người Tàu thực dân cổ đại, người Pháp thực dân hiện đại đã mang những chiếc bồ nang quét vôi trắng đem đặt trên đỉnh núi Voi Nằm

vẫn âm thầm chảy, nguồn mạch, và cuộc sinh hóa: tiếng dật cửi, hát ru, tiếng cười đùa của trẻ thơ...vẫn cứ cất lên, giữa những vòm tre, buồn nhưng kiên nhẫn, là những lời của những ngày và đêm, chiếc áo đầm sắc màu kiêu bạc khoác lên những từ vựng kiêu sa, sự đan xen giữa tiếng người và tiếng những con vật nuôi bạn hữu tự những triệu năm trước của con người là thứ từ vựng kiêu sa, có một nền văn minh núi Voi Nằm được nói thế này: *con người sinh ra là phải biết làm ra áo mặc, cả chiếc áo mặc lúc sống để làm lụng và cả chiếc áo để mặc lúc chết* [năm tôi lên bảy, ông nội tôi vẫn còn sống, và tôi đã nhìn thấy chiếc áo quan của ông đặt ở căn giữa nhà trên] triết học về chiếc áo quan như muốn nói thêm điều gì nữa về con người

đêm, ta thức cùng nỗi ám ảnh, bao nhiêu chữ nghĩa cũng không nói hết, có lần, vào mùa thu, ta leo lên đỉnh núi Voi Nằm, không có lá vàng rụng thành lớp như trong các khu vườn trong làng, hay núi là chốn đã ra khỏi luật lệ của mùa, trong lúc ta còn đương bối rối thì nghe gió thổi, đám cây trên núi như cứ nghiêng vai, rỉ tai nhau, toàn một lời, như tiếng thở của một hòn đá nơi bến suối, ta chợt thấy ngưỡng mộ vô cùng cách hành xử của tự nhiên, tự buổi vô cùng xa đã có lời hay sao, từ ngày biết sự huyền nhiệm của chữ nghĩa, ta đã cố mô tả ánh mắt của núi, nhưng không thể, chỉ có điều luôn cảm thấy núi luôn nhìn ta, ánh mắt của nghìn năm huyền diệu, đây là nỗi ám ảnh ta luôn lo sợ bị mất đi, đến khi tự nhiên làm ngơ với mình thì sẽ sống ra sao nhỉ...

[trích trong văn tập Rối Rắm của ông nghệ Quân]

nay, từ làng tôi đứng nhìn, thấy núi Voi Nằm như con voi đá đã bị lột hết da, hơn hai mươi năm, bọn hung tàn của xứ sở ngày nào cũng đem máy móc hiện đại cào cấu da thịt của núi, người ta đã xếp núi Voi Nằm của làng tôi vào hạng mục mang hơi hướng công nghệ: mỏ đá granite, đất nước non sông đang hoàn chỉnh bỗng có kẻ ngăn nắp, chặt gió, núi Voi Nằm khóc không ra nước mắt

người làng tôi, hơn hai mươi năm buồn lòng, chẳng còn muốn biết người ta đục núi đem bán cho ai, vào một hôm, đang giữa trưa, cả làng xôn xao, hết thảy đều hướng mắt về phía có tiếng kêu cứu, thì thấy có bàn tay đầy máu me thò ra từ đỉnh núi Voi Nằm, vẫy gọi.

1 Nói thêm về núi Voi Nằm:

tôi theo cha tôi lên núi Voi Nằm, đây là mảnh ký ức tôi còn thấy rõ nhất, tháng tư, sau này, khi hồi phục đầy đủ mảnh ký ức ấy, tôi thấy hoa muồng tháng tư nở đỏ ối núi rừng, trưa, cha con tôi leo lên tới gộp đá lớn nhất nơi đỉnh núi.

mặt trời là cái vòng tròn to lớn ở trên đầu vẽ lên mặt đất những hạnh phúc và khổ đau ...

đó là lời của đá, cha tôi nói, sau này, khi hồi phục đầy đủ mảnh ký ức ấy, tôi nhìn thấy những dòng chữ ấy hiện lên nơi gộp đá trên đỉnh núi Voi Nằm, nhưng sao đá cũng biết nói, bây giờ tôi thắc mắc, ba mươi tuổi con sẽ nghe được đá nói, cha tôi nói, và bắt đầu trò chuyện với đá, thực ra, chỉ cha tôi nói, còn đá thì im lặng lắng nghe, sau này, khi hồi phục đầy đủ mảnh ký ức ấy, tôi thấy cuộc trò chuyện hiện lên trong tâm trí,

ai nói là người không biết nói, có một thuở người đã gằm lên, hết thấy lũ người trên mặt đất là gằm lên, trời lở đất lở, một thuở bế dẫu cho sông núi hình thành trong nỗi đoạ trường, phải rồi, khi có con người chen chúc nhau nơi mặt đất, thì người bắt đầu im lặng, là người chỉ im lặng lắng nghe những nỗi đoạ trường,

bây giờ, đá có nghe hay không, tôi chẳng biết, tôi chỉ nghe cha tôi nói, có vẻ chân thành, như rất mong muốn ai đó nghe lời ông nói, có mấy con chim bay đậu nơi gộp đá, nháy nhót, không hề biết có một thứ thông điệp của tồn tại ở dưới chân, có nhiều tiếng kêu rống của những con thú hoang nào đó ở mé núi phía tây, chẳng việc gì đâu, lũ

chúng đang tranh nhau miếng ăn đấy, thấy tôi có vẻ sợ sệt, cha tôi nói, tôi cũng chỉ hiểu đại khái, là lũ cọp hay lũ sói gì đó, đang giành nhau miếng thịt con mồi, cha tôi lại dẫn tôi đi về mé núi phía đông, có rất nhiều người đang tụ tập ở đấy, những người quen biết ở làng tôi, sau này, khi hồi phục đầy đủ mảnh ký ức ấy, tôi nhìn thấy trong tâm trí mình cảnh trí có vẻ lạ thường ấy, người ta đang cầu nguyện hay cúng tế gì đấy, hãy tan đi những bóng tối đang lảng vảng trong làng, cha tôi hét lên, những người làng cùng nhặt những viên đá núi ném vào khoảng đất trước mặt, về giận dữ, tới lúc ấy tôi mới hiểu không phải cha tôi dẫn tôi lên núi ngắm cảnh mà để làm công việc ấy, đó là việc gì, tôi không biết, chỉ thấy cha tôi và những người làng có vẻ đang giận dữ, tôi chỉ biết, ở làng tôi, những ngày trước đó xảy rất nhiều việc, với tuổi thơ của mình, bấy giờ tôi chỉ thấy lo sợ, cũng chẳng biết nó là thế nào, chuyện có rất nhiều người làng bị bắt, nghe nói là những người ở kinh về hợp với ông trưởng làng đem những người làng ấy đi, chẳng ai biết là đem đi đâu, chỉ nghe ông trưởng làng nói đó là những kẻ có tội, trời đất hãy tru diệt hết chúng đi, cả những đứa ca ngụy mặt trời lẫn những đứa nguyên rửa mặt trời, cha tôi lại quì, khấn, những người làng đốt những cây hương đem cắm ở chung quanh, chỗ này thì tôi chẳng hiểu gì cả, mọi người đã về hết cha con tôi vẫn còn ở lại trên đỉnh núi, ăn cơm vờ xong, cha con tôi nằm nghỉ dưới bóng cây minh linh đang trườn lên gộp đá nơi đỉnh núi, nằm trên những lờn của đá, tôi không ngủ được, dù rất muốn ngủ, một chập tôi nghe cha tôi nói, *thì cũng do một thứ thế lực nào đó xui khiến chúng ta thôi*, ông nói gì tôi chẳng hiểu, chỉ biết là cha tôi đang trong mơ, cả đời cha tôi chỉ làm có hai việc, cày ruộng, và đọc sách, ông đi cày ruộng cho đến lúc không còn cày nổi, và đọc sách cho đến lúc chết, về sau, tôi hiểu được cái khoảng khắc lên núi với cha tôi ấy là nhờ đọc những ghi chép hằng ngày của cha tôi để lại cho anh em tôi.

núi là một ví dụ sung mãn về thế giới, lên núi để nghe được nhiều giọng nói, của lá, của chim, của đá, của những dòng suối trầm mình giữa thời gian, và của những thế lực cảm nhận được qua hết thấy các dấu tích được lưu lại hay đang diễn ra trên núi. dấu tích, nó là những gì khiến ta nghĩ ngợi, nhìn lũ chim vui hót trên cành cây ta nghĩ đến sự lạnh lặn của thế giới, anh đã qua chín mươi chín miền đất đầy cám dỗ nhưng vẫn quay về làng với em, thấy con hổ vồ con mang, hay con sói xé xác con thỏ, ở trên rừng, là ta nhìn thấy thứ bản sao bạo lực hiện diện khắp nơi trên mặt đất, có vẻ như là ta chẳng biết vì sao đến lúc ấy thì ta ôm hôn người tình của ta, hay là siết cổ kẻ ta căm ghét, hôm ta đi chơi núi Voi Nằm với con trai ta, trưa, nằm ngủ nơi gộp đá trên đỉnh núi, thì cũng là do cái gì đó xui khiến, em là con gái của thần núi, cô gái nói, đẹp, và quyến rũ như loài hoa chỉ nở vào lúc giữa khuya, em yêu vô cùng kẻ nghĩ ra chữ nghĩa để làm cho mùa xuân thêm lưu luyến, cô gái nói, và như đang nhìn vào những xao động trong lòng ta, ta có ôm hôn người con gái của thần núi là cũng do một thứ thế lực nào đó thúc đẩy, ôm hôn người tình của ta, hay siết cổ kẻ ta căm ghét, hay là thù hận ngút trời, hết thấy là do một thứ thế lực nào đó xui khiến có vẻ như chúng ta không hề hay biết, nhưng thực ra thì hết thấy là đều nằm trong hiểu biết của chúng ta...

trong cuộc thanh trừng đẫm máu của xứ sở tôi năm ấy, người ta đã cho treo cổ hết thấy những kẻ chủ trương bầu trời là vô hạn, trong đó có anh Hai Lực tôi, năm ấy anh tôi bốn mươi lăm tuổi, còn tôi xấp xỉ tuổi hai mươi bảy, đứng nhìn anh tôi bị treo lủng lẳng trên chiếc xà làm bằng gỗ cây minh linh, tôi cứ nghĩ đến những gì cha tôi đã viết trong nhật ký của ông, và cứ có cảm tưởng như là mình đang sống trong sự điều khiển của cơn mê sảng.

27/ nếu tự nhiên lên tiếng với con người về cách thể tồn tại về những tai ương hay loan báo những tín hiệu tốt lành là chuyện có thật thì tôi phải viết lại lịch sử của loài chim trăm con, trăm con không phải là số lượng, mà là tiếng hót, *trăm con khó cột*, tiếng hót của một loài chim vùng núi Mun qua diễn giải trần gian trong câu chuyện [lâu đời] về ông Cả Lựu sáng cỡi ngựa đi tối cỡi ngựa về, câu chuyện như một phần đời sống của tổ tiên người làng tôi, ngôi làng trải dưới chân dãy núi Mun, nơi như chuyện gì cũng có thể xảy ra, kể đời sau, buổi sớm tinh sương thức dậy, nghe chim trăm con kêu, không thể không nghĩ ngợi, cuộc chuyển ngữ như làm cho thể giới loãng ra, lưu chảy, khi vật thể nói, giọng nói, và ý nghĩa, nói là chảy đi những âm thanh và khái niệm, cũng có thể là chảy đi im lặng và những khái niệm về im lặng [như khi đá nói hay khi một cuộc tình nói] và luôn được tiếp nhận và thuật lại [nếu có] trong tư thế đa phương, kể tiếp nhận có thể nói giọng khác đi, tiếng hót của chim được nói lại bằng cách của con người, *trăm con khó cột* là cách nói khác của con người, ý nghĩa có thể đã bị mất đi, tâm trạng của chim có thể đã hoàn toàn mất hút vào khoảng đa thanh sắc của vũ trụ trời đất, ngôn ngữ là cuộc chơi phong lưu và nguy hiểm nhất của hiện tồn, cho nên thi ca luôn là cuộc chuyện trò bất tận, nói mãi về thể giới, không hết, cho nên ngộ nhận và hận thù, *trăm con khó cột* cũng chỉ là cách nói khu hẹp nơi nửa góc trần gian là ngôi làng tôi heo hút trong những năm tháng mù tăm, đẹp, nhưng có quá nhiều bất trắc, buổi sớm tinh sương nghe chim trăm con kêu trên dãy núi phía nam làng [núi Mun] không thể không nghĩ về một người: ông Cả Lựu sáng cỡi ngựa đi tối cỡi ngựa về, có một hôm, tối ông Cả Lựu không cỡi ngựa về làng...*các xứ Cò Đen(?) Kẻ Dã (?) phủ Qui Nhơn thì sản xuất ngựa, ngựa sinh trong hang núi thành đàn hằng trăm nghìn con, có con cao tới hai thước rưỡi và ba thước trở lên, người địa phương tập dạy cho chở thồ hàng hóa sang Phú Yên, cho đến đàn bà buôn bán đi chợ hay đi xa cũng cỡi ngựa là thường* [trích Phủ Biên Tạp Lục của Lê Quý Đôn, quyển VI, nói về sản vật phong tục xứ Thuận

Quảng] có thể khi ông Đôn được chúa Trịnh đề bạt làm quan Tham thị quân vụ đất Thuận Quảng, lúc ngồi ghế quan ở Phú Xuân, nghe câu chuyện kể về phủ Qui Nhơn của một kẻ thuộc hạ nào đó [làng tôi, thời ông Đôn làm quan ở Phú Xuân, là thuộc phủ Qui Nhơn, đất Thuận Quảng] ông liền cất bút chép vào Phủ Biên Tạp Lục, ngựa của ông Cả Lựu theo truyền thuyết của làng cũng nuôi trong các hang đá ở núi Mun, cũng hằng trăm hàng ngàn con, nhưng không phải để thờ hàng hóa đi Phú Yên hay để cho đàn bà cỡi đi chợ, có thể, một thuộc hạ nào đó của ông Đôn đã kể cho ông nghe truyền thuyết về ông Cả Lựu ở phủ Qui Nhơn, nhưng những chi tiết gây bất lợi cho chính quyền họ Trịnh lúc bấy giờ ông Đôn đã không chép vào Phủ Biên Tạp Lục, truyền thuyết đại khái như vậy: *Đất Rừng Trên bỗng thức dậy với tiếng ngựa hí, và tiếng ca hát của con người, ngựa nuôi hàng trăm hàng ngàn con trong các hang đá ở rừng núi Mun, ông Cả Lựu sáng cỡi ngựa đi, tối cỡi ngựa về, người Rừng Trên đi chặn ngựa với ông Cả Lựu mỗi ngày một đông, ta nói với những người anh em, ngựa là chiến mã và người chặn ngựa là chiến binh, ta và những người anh em một ngày nào đó sẽ nghe thấy được tiếng con chim núi hót vui hơn, ông Cả Lựu nói, ban ngày, lũ ngựa đi ăn cỏ trong núi, những người chặn ngựa đi làm cung tên, đêm, lũ ngựa ngủ rất ít vì phải cùng con người tập bắn cung, tập xông trận, vào một đêm cuối tháng, trời tối mịt mùng, ông Cả Lựu đọc thơ, bài "nguyệt tận", rồi múa gươm với những người anh em chặn ngựa, bài thơ có đoạn: trăng trốn vào tuế nguyệt/bỗng mặt trời hiện giữa vòng tay những người chặn ngựa, vào khoảng nửa đêm thì lũ người hung bạo tràn vào núi Mun, huyết chiến đã xảy ra, nhưng cuối cùng hết thấy những người chặn ngựa và hết thấy lũ ngựa đã bị giết chết, ông Cả Lựu cũng bị giết chết hóa thành chim trăm con, lịch sử đã lui về phía cũ, và tất cả những thế hệ người làng tôi đều nghĩ về một người: ông Cả Lựu sáng cỡi ngựa đi tối cỡi ngựa về, nhưng mỗi lần nhắc chuyện cũ, ánh mắt người làng tôi lại sáng lên, có vẻ niềm mơ ước của quá khứ vẫn còn nguyên trong lòng, tổ tiên người làng tôi đã chết [đến hằng chục hằng trăm] cho một*

ngày thấy được tiếng con chim núi hót hay hơn, mơ ước không thành, lại nghe con chim núi hót buồn hơn, *trăm con khó cột*, niềm luyến tiếc lũ ngựa, hay luyến tiếc giấc mơ không thành...

sáng nay tôi nghe tiếng hót của chim trăm con có vẻ gì rất khác, những trăm năm qua, đối với người làng tôi, tiếng chim trăm con như thể một thứ sấm ngôn, nghe để đoán sự cát hung của làng, ta cũng thấy hơi khác, ông Tám Chửng ¹ nói, tôi đã phải đến nhà ông Tám Chửng để nghe ý kiến của người từng mang tiếng là tác giả những câu chuyện kể và những bài đồng dao về cuộc sống ba chìm bảy nổi của làng tôi, lũ trẻ chăn bò ở làng tôi ngày nào cũng ê a hát những bài hát của ông, nhưng chưa bao giờ ông chịu thừa nhận với người làng rằng mình đã làm ra những thứ ấy, có vẻ như có gì đấy rất hệ trọng đang xảy ra, chú Tám, tôi nói, ông Tám Chửng nhìn tôi: hay là có đồ nát ở đâu đấy, tiếng chim nghe như đang nghẽn lại.

¹ Ghi chú về ông Tám Chửng:

hôm nay có người đi làm đồng, đứng chống cuốc hát,

*rốt cuộc đất đồng làng cũng chui vào miệng lũ cướp ngày,
đám chim trời vói xuống, hỡi những bạn bè thân thiết của
ta hãy đi mua áo gấm về khâm liệm nỗi buồn...*

lập tức câu hát được truyền đi khắp đồng làng, hết thảy những người đi làm đồng buổi sáng nay đều đứng chống cuốc hát,

thần làng ta thời nay cũng thích làm ca sĩ để được hát bài ca về nỗi buồn của đất,

làng tôi hôm nay bỗng xôn xao trước những lời ra tiếng vào của các bậc trưởng thượng trong làng, cái đám cày ruộng làng này điên hết rồi sao bỗng ca hát tràn đồng, các cụ già kháo nhau nhất định là cái đám cày ruộng ấy đã bị ma ám, nghe chuyện, tôi chỉ cười thầm trong bụng, rồi thẳng đến nhà lão Tám Chửng, cái cách lão nằm vênh râu giả ngủ khi nghe tiếng chân của tôi là quá quen thuộc với tôi, đừng có giả ngủ nữa, thừa tiên sinh, tôi phải làm âm lên để tạo khí thế, lão Tám Chửng ngồi dậy với vẻ mặt còn ngái ngủ, lần này thì tiên sinh làm được thứ thi ca sâu sắc, nhưng còn quá nhiều lủng củng, thi ca gì nhỉ, lão làm ra vẻ ngạc nhiên trước những lời nói khích của tôi, tiên sinh đã trông thấy ai trên đời này đi khâm liệm nỗi buồn bằng áo gấm chưa, tôi cố chọc tức lão, nhưng lòng nghe rất cay đắng, ai lại đi khâm liệm nỗi buồn bằng áo gấm nhỉ, lão vẫn tiếp tục làm ra vẻ ngạc nhiên, còn nữa, thần làng là đỉnh cao của trí tuệ của làng sao lại để cho kẻ cướp đến cướp đất đồng làng, rồi thần lại còn đi làm ca sĩ, thật vô lý, nghịch lý, tôi nói để cho lão tức mà để lộ ra bộ mặt tác giả của lão, hết sấm ngôn xuất hiện trên vách núi Voi Nằm, đến lũ trẻ nít hát, rồi đám cày ruộng hát, thứ thi ca luôn có vẻ rất bí mật về xuất xứ làm đảo điên thế sự ai cũng nghĩ chỉ có lão Tám Chửng mới có đủ trình độ làm ra, thật vô lý hết chỗ nói, tôi lại nói khích, nhưng lão Tám Chửng vẫn cứ làm ra vẻ chẳng hay biết gì cả, ai lại đi làm ra thứ thi ca vậy nhỉ, *thần làng ta thời nay cũng thích làm ca sĩ để hát về nỗi buồn của đất...* tiếng hát từ đồng làng tôi lại văng lại, ai, mà cần chi phải biết nhỉ, chỉ biết một người hát truyền cả làng hát, rồi cả nước hát, không khéo cứ theo cái cách này người ta lật đổ cả thế giới, lão Tám Chửng nói, tôi hơi hoảng, hay là ông ấy muốn cứu giang san tổ quốc của ông theo cách của ông ấy

28/ và khi làng tôi tìm ra được giống lúa chỉ ba lần trắng tròn là có lúa chín để gặt [lúa ba trắng] thì ông già mù gậy đàn bầu làm được khúc *trắng đầy / nguyệt mãng* [bảy mươi năm ông cụ mù lòa vẫn sống nơi làng tôi với cây đàn bầu và gậy những khúc người ta làm sẵn] mới hôm qua thôi có người đến nói làng ta tìm được giống lúa mới, đêm, lại có kẻ đến đọc cho ta nghe khúc nhạc này, đây là khúc trắng đầy, kẻ ấy dặn, ông cụ nói, hay là từ lâu cụ vẫn ước mơ và bây giờ đã làm được, tôi nói, ta nửa chữ không nhìn thấy làm sao làm ra được một khúc nhạc, ông cụ nói, rồi tiếp tục đàn cho tôi nghe, tiếng đàn bầu có vẻ giống một bản tường trình về thế giới, rồi tôi như nhìn thấy được trong tiếng đàn ngọn gió làm rung rinh hết thảy những nỗi niềm thầm kín trong tôi, trong thứ âm vực ngân nga ấy như đang chìm xuống những lớp phù sa cuộc sống, những hoài bão bị ngăn chặn tự lúc mới bắt đầu cuộc hành trình, ai ngã xuống giữa cuộc vui, dường những bất hạnh của mỗi con người trở thành thứ bí mật riêng tư, ông cụ mù lòa như đang nhập vào cuộc âm vang, và có vẻ như ông cũng chẳng hề hay biết là mình đang chùng xuống cùng thứ âm vang buồn chết ruột gan ấy, *trắng đầy hay không đầy cũng vậy thôi*, ông cụ bỗng cất tiếng hát làm tôi rất đổi ngạc nhiên, lần đầu tiên tôi thấy ông làm ra được ca từ, sự mặc khải của tự nhiên, hay những dồn nén quá lâu đã đến lúc phải nói ra, con người là cuộc trăm năm, một chốn của qui hồi vĩnh cửu, rồi, *tôi và em đứng nép dưới trắng, không dám nói to*, rồi, *mẹ cha ta cũng có thời đứng nép dưới trắng, cũng không dám nói to*, ông cụ lại ứng khẩu hát, những ca từ về một thời của tuổi trẻ, những bí ẩn của cuộc đời một người, bấy giờ, với tôi, ông cụ là một niềm bí ẩn, *tôi và em đứng nép dưới trắng, không dám nói to vì sợ trắng nhìn thấy*, với tôi, bấy giờ, ông cụ là một ví dụ về sự bí ẩn của cuộc sống, rồi lũ con trai con gái làng tôi kéo đến ca hát với ông cụ mù lòa, đêm, ở làng tôi, buổi ấy, có một cuộc phong lưu thôn dã, thì ban ngày làm lụng vất vả nhưng đêm đến lại kéo đến nghe đàn bầu và hát những khúc gió trắng lãng tử thì không phong lưu là gì, cứ tưởng cuộc phong lưu

kéo dài vô tận, nhưng không, lịch sử có cách dẫn dắt con người theo cách của nó, có bao nhiêu hình dung từ để gán cho sự dẫn dắt của lịch sử khi người ta nổi giận, ở đây tôi chỉ mô tả, là lịch sử đã đề xuất với đám con trai con gái làng tôi hãy rời khỏi những lũy tre làng, thời của vinh danh sự giàu có [bằng cách ca ngợi hết lời những kẻ làm ra nhiều của cải] thời của vinh danh cá nhân, chưa bao giờ cá nhân lại được ca ngợi như những ngôi sao trên mặt đất [ai ngất ngưỡng giữa chốn xướng ca vô loài, ai ngất ngưỡng ở trên sân đá bóng, hay ngất ngưỡng giữa chốn quan trường] lịch sử bỗng như thứ sức hút lôi đám con trai con gái làng tôi ra khỏi quê hương của chúng, riêng đám con gái thì có vẻ như rất mê làm ca sĩ, làm ca sĩ thì vinh quang hơn hát theo tiếng đàn bầu của ông già mù chẳng, không còn ai hát với mình, ông già mù cũng thôi đàn, ít lâu sau thì chết, vì buồn

29/ ở làng tôi, những nỗi buồn cũng giống như những ngọn gió buổi chiều hôm, bất kể nắng mưa, thổi suốt, về sau thì em không còn đến với tôi nữa, coi như tôi mỗi mình sống với những nỗi buồn như không chịu rời khỏi mảnh đất tổ tiên tôi đã nghĩ ngơi ở trên đó, những thế kỷ vẫn cứ mang một gương mặt nếu được nhắc tới cũng chỉ vì đã lỡ hiện diện như có sự lầm lẫn nào đó hay như có sự toan tính có vẻ keo kiệt nào đó trong chuyện phân bố của lịch sử về cách thế tồn tại của con người, mùa đông, con chim có thể ngã chết nơi bờ tre nào đó trong làng cho đến khi rã ra thành đất, và cũng có thể, cho đến khi, những mùa mưa bão tiếp sau đó làm ngã đổ bờ tre có con chim ngã chết, vẫn không ai hay biết có con chim đã ngã chết, bởi không có một con vật nào chuyên ăn thịt chim lại đi tìm một con chim đã chết, và loài người, dầu yêu quý loài chim, cũng chỉ đủ thời gian để trồng lại bờ tre, thứ vật thể luôn gắn bó với cuộc no đói của làng tôi, về sau thì em không còn đến với tôi nữa, và như để đánh dấu cho một tiến trình tạo tác, một loài chim khác với loài chim đã chết đã được sinh ra, vào những đêm mưa bão thì cất lên lời than vãn, mùa đông ở làng tôi, đêm có con chim bíp kêu mưa nghe buồn như thể thế gian sắp tắt, về sau thì em không còn đến với tôi nữa, hết cuộc cách mạng này đến cuộc cách mạng khác diễn ra ở trong làng, có bao nhiêu loài chim đã ngã chết cùng với con người, và như thể để nhắc nhở thứ chu trình nghiệt ngã của tồn tại, chu trình sinh diệt, một loài chim khác nữa đã được sinh ra như sứ giả của tàn nhẫn, con chim cú vọ ở làng tôi là sứ giả của tàn nhẫn, nhưng những nghìn năm qua người làng tôi đã quen với mảnh đất khó khăn do bàn tay keo kiệt của lịch sử trao cho, dầu nửa khuya có con cú vọ đến đậu nơi cây vông đồng chỗ đầu làng báo tin sắp có người làng chết thì sáng hôm sau người ta vẫn vác cày ra ruộng, về sau thì em không còn đến với tôi nữa, mỗi mình tôi rồi cũng quen với những nỗi buồn như ngọn gió buổi chiều hôm, bất kể nắng mưa, cứ sập tới thì lại nghe như đang thoảng lên chút giá buốt, nói là ngọn

gió buổi chiều hôm thật ra chỉ là nổi hiu hắt nghìn năm tích tụ
thành cuộc vô thanh

30/ tổ tiên người làng tôi những người mặc áo vải gai [cứ tưởng tượng thế] đi chân đất, ba mươi chứ không phải bốn mươi người như nhiều người nói, đến Rừng Trên, trong các trích lục đất đai, địa bạ [các thời trước cấp cho người có ruộng đất] đều ghi là Rừng Kiến xứ, làng tôi thời ấy là Rừng Kiến, có lẽ thế, Rừng Trên là Rừng Kiến, là phần kéo dài của dãy núi Mun, Rừng Trên, hay giang sơn của lũ kiến, ba mươi chứ không phải bốn mươi người đến Rừng Trên, một cuộc giành giật đất đai giữa con người với lũ thú rừng và lũ kiến, điều này có nghĩa bên dưới mặt đất làng tôi có cả xương cốt con người và cả xương cốt của lũ thú rừng và lũ kiến, lịch sử là bằng chứng rõ ràng nhất về những cái chết, tổ tiên người làng tôi những người cày ruộng, đất làng tôi ¹, nhiều khi thân thiện con người, nhiều khi bạc đãi con người, cày ruộng có nghĩa là thiết lập dự án làm ăn với đất và chẳng có đảm bảo nào từ đất, đêm, có kẻ nằm mơ thấy vĩ nhân xuất hiện ở làng mình, đương hạn hán, lúa sắp chết trên đồng làng, giữa ngo, người ấy ra ngồi giữa nắng, khóc, nước mắt người gọi được nước mắt trời, mưa, dự án làm ăn với đất không còn là nỗi lo âu, thực hư chẳng biết, về sau thì có lời truyền về bậc vĩ nhân, mấy trăm năm qua người làng tôi vẫn nghĩ ông Thông Thống làm được mưa [trong lúc khoa học hiện đại chưa làm được mưa] từ trong tư duy ai đó có người bước ra thành vĩ nhân, mấy trăm năm qua người làng tôi vẫn nghĩ tổ tiên xưa chúng tôi có ông Bảy Qui bước một bước qua khỏi dãy núi Mun, giao thiệp với lũ voi lũ gấu trên rừng, cuối cùng, qua những cuộc trò chuyện với ông Bảy Qui, lũ thú chịu nhường đất cho con người, từ trong nghĩ ngợi ai đó bước ra [rất nhiều] những vĩ nhân, rồi ngưỡng mộ, con người ngưỡng mộ mình, mấy trăm năm qua người làng tôi vẫn ngưỡng mộ ông Chín Khúc, thi ca ông Chín Khúc thuở ấy giống như những xóm thôn chen nhau mà chở che nhau, âm thầm dấu cho nhau những mối mòn, u uẩn, ngóng đợi, trải dưới chân dãy núi Mun hoa gấm, đọc thi ca ông Chín Khúc thuở ấy có ông Cả Lựu, người cả đời cùng đồng đội cỡi ngựa đi tìm một thời mới cho xóm làng, con người nằm mơ thấy vĩ nhân,

trước là nằm mơ, giấc mơ của những người cày ruộng, có một nền văn hóa trải dưới chân dãy núi Mun, văn hóa núi Mun: con người luôn đam mê những giấc mơ của mình, lịch sử là những con người ngã xuống cùng với giấc mơ của mình

1 Ghi chú thêm về đất làng tôi :

[Cuộc thương lượng với đất]
cha tôi muốn nặn tôi theo mẫu hình của ông: một kẻ thông chữ nghĩa cầm cày trên ruộng, nhưng con phải học cày trước đã, ông nói, chín tuổi tôi đã phải theo cha ra ruộng học cày, không phải kiến tập, mà thực tập hẩn hoi, bước đầu là tôi chỉ vịn tay vào chui cày do cha tôi nắm giữ, rồi cùng ông bước theo bò.

*đây là bước theo nhịp điệu của đất trời,
nuơng theo đất trời mà sống, không có đất
trời thì không có gì hết, lật đất lên gieo lúa
là một cách thương lượng với đất hãy cho
con người miếng cơm manh áo.*

cha tôi cứ theo cái cách một kẻ thông chữ
nghĩa đang cầm cày trên ruộng mà nói về ý

nghĩa của việc cày, tôi chẳng biết cái quái gì về nhịp điệu của đất trời, nhưng khi nghe ông giảng thế tôi cứ muốn nhảy lên để reo cho thật to là tôi đang bước theo nhịp điệu của đất trời đây, bây giờ là tôi và cha tôi bước theo lũ bò, hai con bò cày, những hôm lùa chúng đi ăn cỏ ở chân núi Mun, trưa đến là chúng lẻo đẻo theo tôi, cùng nằm với tôi dưới bóng cây, thân thiện thế, mà giờ đây, trong buổi cày, chúng bỗng tỏ ra nghiêm túc với tôi, vô cùng nghiêm túc, bước về phía trước, quành bên phải, quành bên trái, theo mệnh lệnh của cha tôi, không hề ngoảnh lại một lần để thử coi tôi có còn bước theo chúng nổi hay không, mà cũng phải thôi, đây là bước theo nhịp điệu của đất trời, chín tuổi tôi đã bắt đầu cuộc thương lượng với đất.

*này, chớ bao giờ để cho những ảo tưởng
lung lạc ý chí của ta*

đây là buổi sáng tháng giêng, chim trăm con trên núi Mun kêu sớm quá, tôi thức dậy bỏ rơm cho bò, không còn muốn ngủ nữa, đi súc miệng rửa mặt, rồi ra ngồi ở hiên hè chờ trời sáng, cái buổi sáng chết tiệt, ảo

tưởng đã thâm nhập vào tôi để tôi lại nghĩ đến chuyện vác cày ra ruộng, thật tình thì tôi chẳng biết ảo tưởng là cái quái gì, tự dưng tôi thấy đôi chân mình không còn đứng vững, và quỵ xuống, khi rón sức vác cày cày lên vai, và cha tôi thì cứ đứng ở tư thế một kẻ thông chữ nghĩa cầm cày trên ruộng mà mắng mỏ tôi, tôi bắt đầu cuộc thương lượng với đất lúc chưa vác nổi cày cày, nhưng chỉ vài tháng sau, nếu có ai ghi lại hình ảnh tôi vác cày lúc đó thì trông rất buồn cười, phải nói cho chính xác là tôi thay cha tôi tha [như kiến tha mồi] cày cày ra ruộng, nói tha cày cày thì chính xác hơn là nói vác cày cày, bấy giờ thì cha tôi thay tôi lừa bò, để cho tôi vác cày, và chẳng còn mắng mỏ tôi bởi ông biết đến lúc đó thì chẳng còn có ảo tưởng nào thâm nhập vào tôi

tháng giêng dọn lại nơi một kẻ đầy quyền lực, tôi bấy giờ chỉ hô một tiếng là hai con bò cày của tôi tiếp tục bước đi, hay dừng lại, tự bao giờ, tổ tiên tôi, những người gây dựng nền văn minh nông nghiệp, đã tạo ra một hệ thống ngôn ngữ đặc thù dành cho việc điều khiển lũ bò cày, quành bên trái,

quanh bên phải, bước tới, dừng lại, ngay lúc bắt đầu mang cái ách cày lên vai là lũ bò cày phải bắt đầu làm quen với hệ thống ngôn ngữ ấy, khi tôi phát âm từ “dọ” thì lập tức hai con bò cày của tôi dừng lại, có một thứ huyền nhiệm ẩn dấu trong ngôn ngữ của cày

buổi chiều tháng giêng, tôi dừng bò nghỉ, đất ải khôa thơm lừng, nằm dài lên luống cày mới vỡ lắng nghe lũ chim hót ở trên trời, tôi lơ mơ hiểu ra cuộc thương lượng với đất là gồm cả việc buổi sáng vác cây cày ra ruộng đừng để bị ngã, gồm cả việc cùng lũ bò lật đất ruộng lên thành hàng thành luống, và gồm cả việc nằm dài lên đất dõi theo đôi chim chiến chiến từ trên trời cao bổ xuống miếng ruộng đang cày lượn qua lượn lại trên những luống đất mới vỡ không biết bao nhiêu lượt như để tạo ra một thứ mê hồn trận đối với những kẻ đang rình rập chúng, cái khoảnh khắc thiêng liêng của chúng, khoảnh khắc tạo nên tổ ấm trong đất ải tháng giêng, nơi chúng sẽ sinh con, và khi con người lật đất ải lên gieo lúa thì chúng cũng dắt díu đàn con trở lại bầu trời cao rộng.

nằm dài trên đất ải tháng giêng, tôi mơ hồ
hiểu ra đất là nơi nuôi dưỡng cả con người
lẫn lũ chim trời.

lặng lẽ những nỗi niềm và sự hiểu biết nông
cạn của một kẻ tuy vác cây cày chưa nổi
nhưng lại đầy quyền lực trong công cuộc
thương lượng với đất.
và giờ đây, tôi biết, chữ nghĩa của tôi cũng
thấm đẫm mùi đất ải đồng làng.

31/ cứ hát, mà không biết hát thế là sao, bài hát cứ thế tồn tại qua những năm tháng, *ngó lên hòn núi Chóp Vung*, ở làng tôi, ngày ngày mở cửa ra là nhìn thấy núi Chóp Vung, nhìn thấy ở đây là nhìn lên, vì núi cao hơn người, nhìn, tương quan vừa có tính cách vật thể [khi hai sự vật gần nhau] vừa hàm xúc nghĩa thiêng liêng [con người và sông núi] cuộc gắn bó làm nảy sinh những khái niệm vĩ đại về tổ quốc, về đất nước non sông, núi Chóp Vung nằm trong dãy núi Mun ở phía nam làng tôi, vào những ngày nắng, tựa cửa nhìn thì thấy núi xanh tươi, nhưng vào mùa đông, sau những cơn mưa, mây bắt đầu vằn vũi trên dãy núi Mun, đứng tựa cửa nhìn, một chập, núi Chóp Vung ngập trong mây, chỉ còn nhìn thấy cái đỉnh núi trông tựa chiếc vung [nồi] úp lơ lửng giữa bầu trời buồn bã, hồi học trường huyện, trong bài luận văn thầy ra, tả về mẹ, tôi ví ngọn núi Chóp Vung như bầu sữa mẹ tôi, nếu dân tộc tôi sinh ra từ sữa mẹ Âu Cơ, thì vú mẹ Âu Cơ không lớn hơn núi Chóp Vung là gì, *nhưng ngó lên hòn núi Chóp Vung thấy hai con thỏ nằm chung với mèo* thì câu hát mẹ tôi ru tôi thuở ấy lại chuyển sang một thứ không gian thời gian bắt người ta phải nghĩ ngợi, ở làng tôi, từ em bé lên năm đến bà cụ chín mươi đều thuộc câu hát ru vừa lạ vừa quen này, chờ để nhìn thấy thỏ và mèo xuất hiện ở núi Chóp Vung là một trong những niềm vui [lớn] buổi ấu thơ của bọn trẻ chúng tôi, phải là mùa mưa để toàn bộ ngọn núi được thu nhỏ lại, chỉ còn là một chiếc vung úp nơi bầu trời, lúc bọn trẻ chúng tôi cho là dễ nhìn thấy nhất lũ thỏ và mèo, những con thú hoang trên núi, chúng tôi cứ tụ tập thành từng đám nơi hiên hè nhà ai đó trong làng, có khi là ngồi suốt buổi, suốt ngày, chờ, tưởng tượng về một thế giới hoang vu đã thành niềm háo hức của tuổi ấu thơ chúng tôi, chúng tôi đã chờ suốt buổi ấu thơ, và lũ thú ấy vẫn còn nguyên trong trí tưởng tượng của mình, sao lại có hai con thỏ nằm chung với mèo ở đây vậy mẹ, lúc học ở trường huyện tôi còn theo hỏi mẹ tôi, thì mẹ tôi cũng như những bà mẹ khác trong làng, ru con bằng câu hát có lũ thú trên núi, hát mà không biết hát thế là sao, tôi muốn hỏi mẹ là tại sao

có chuyện thổ nằm chung với mèo [một con nhúc nhát, một con hay rình rập kẻ khác, khó có chuyện hòa hợp giữa hai tính cách ấy] mẹ tôi có lẽ bí, xưa nay vẫn hát nhưng nào hiểu hết nghĩa của câu hát, hai hay đến ba bốn con thổ nằm chung với mèo cũng được con ạ, mẹ tôi trả lời để cho có chuyện, tôi hát thử trong đầu [*ngó lên hòn núi Chóp Vung thấy bốn con thổ nằm chung với mèo*] thì thấy quả âm vận câu hát vẫn không đổi, nhưng ở núi Chóp Vung không phải chỉ có mỗi chuyện lạ thổ nằm chung với mèo, chính núi là hóa thân của lòng thủy chung, chàng đi hái lá bần bần cho nàng uống lúc sinh con, hai năm rồi ba năm rồi sáu bảy chục năm chàng vẫn chưa về, nàng ôm con chờ, và đã chết hóa thành ngọn Chóp Vung [vẫn kiểu vọng phu tồn tại trên khắp mặt đất] rừng núi ở đây đã dấu trong nó lòng chung thủy, rốt cuộc, tôi cũng chỉ loanh quanh với những khái niệm duy lý [về sự hòa hợp, về lòng thủy chung] chẳng thể giải quyết được vấn đề vì sao có một câu hát ru khó hiểu, sao không nhìn thấy những thứ dễ nhìn thấy hơn khi nhìn lên núi, rừng cây xanh tươi chẳng hạn, hay con suối nước đổ trắng xóa, hay mây vùn vủ đình núi vào những ngày mưa...tôi cũng bí như mẹ tôi cho đến khi đọc được những gì ông nghệ Quân chép trong văn tập Rối Rắm.

[bấy giờ ta bỗng thốt lên những lời chẳng ăn nhập vào đâu]

bấy giờ ta cũng thấy tâm can như nát như bao nhiêu người khác trong làng, cái ngả ba lịch sử chết tiệt ấy, bấy giờ ta thấy như mình đang rơi vào thứ trận đồ làm than, mộng mị, giống như những gì ta đọc thấy trong những cuốn tiểu thuyết cổ trang, chứ còn gì nữa, làng xóm thân thuộc bỗng trở thành trận địa vừa có tiếng súng nổ vừa ẩn giấu trong sự im lặng giả tạo những mưu đồ, có đến hai nhà, không phải, có đến ba nhà, đúng hơn là ba nhà, dù đang thất thế, hay đang đồ nát, hay đang khởi lên, phải kể ra lúc bấy giờ có cả thầy là ba triều đại, mà dường như cả ba đều thấy ở mình bóng

dáng triều dương, đều nghĩ mình là buổi sớm mai đầy hoa thơm cỏ lạ, thứ chủ quan luôn mang trong mình bóng dáng của chết, sự thật thì bấy giờ ở đâu cũng có thể nói là đêm trường lịch sử, thì chuyện mới xảy ra đó, ngay ở trong làng, nhưng đồ ai có thể nói sự thật nó là thế nào, bấy giờ thì chẳng ai có thể nói được sự thật, kẻ qua sông Linh Giang truyền hịch gọi kẻ khác là giặc, kẻ bước ra từ núi rừng Tây Sơn thượng đạo gọi kẻ khác là thù chung của muôn dân, kẻ bôn tẩu phương nam gọi kẻ khác là kẻ thoáng nghịch, đêm nằm nghe tiếng chó sủa trong làng và những bước chân vội vã trên con đường trước ngõ, ta cứ nghĩ là mình sắp bị mang đi, mang đi đâu ta chẳng biết, nhưng cứ có cảm tưởng là sắp bị người ta mang đến một ngõ ngách nào đó, bấy giờ lịch sử như những ngõ ngách tối tăm, bụi bặm, thường trực trong nghĩ ngợi của ta là nỗi sợ hãi, sợ ngã xuống nơi không còn có tiếng cười nói của con người, vào một đêm cuối xuân, cây cỏ trong làng còn gượng tươi xanh, vừa mới tối lũ chó trong làng đã sủa ối ồng, như thể có đám người nào đó đang tràn vào làng đuổi giết lũ chúng, lũ chó sợ cũng phải, thường, kẻ lạ, đêm muốn vào làng để bắt ai đó trước phải giết lũ chó, lần này thì như hết thấy lũ chó trong làng cùng sủa lên, tiếng chó sủa khiến tâm can ta như nát như thể đang bị ai đó bằm ta thành mảnh, sáng ra, ta cứ tưởng rất nhiều trai tráng trong làng đã bị người ta bắt đi như những lần trước, nhưng không phải, chỉ có mỗi ông hương trưởng Thời bị mất tích [bấy giờ thì gọi người đứng đầu trong làng là hương trưởng cũng được mà gọi là lý trưởng cũng được] người làng ta âm thầm tỏa đi tìm, nhưng chẳng thấy ông hương trưởng cũng chẳng thấy xác ông đâu cả, vợ con ông hương trưởng Thời đóng cửa khóc, ở cái thời đâu phải cứ muốn khóc là khóc muốn cười là cười, vợ con ông hương trưởng chờ, cả làng chờ, một tháng, hai tháng, rồi sáu bảy tháng, chẳng có tin tức gì, một hôm có người làng trông thấy ở sườn núi Chóp Vung xác người chết đã thối rữa, nhờ bộ râu và con dấu của trưởng làng còn nằm trong thắt lưng quần, người ta mới biết đó là ông hương trưởng Thời, nhưng chẳng ai dám nói vì sao ông hương trưởng đã chết, ông sợ,

đi trốn, rồi chết trên núi, hay là người ta giết ông rồi đem bỏ trên núi, người làng ta lại âm thầm mang xác ông hương trưởng về nhà ông để khâm liệm, ta đến thăm, nhìn kẻ chết, cố nén nước mắt, thời buổi mạng sống con người nhỏ biết bao, ta chợt ngó lên hòn núi Chóp Vung thấy hai con thỏ nằm chung với mèo.

Ghi chú:

đoạn văn trên là trích trong văn tập Rối Rắm của ông nghệ Lê Quân, tựa đề là do tôi đặt, văn tập chắc được làm vào khoảng cuối thế kỷ 18, ai đó bấy giờ đã đọc văn ông nghệ Quân, và câu thơ lục bát đã truyền ra ngoài thành câu hát ru.

32/ tôi lại đi núi Mun, tôi đi núi Mun bao nhiêu lần rồi nhỉ, chẳng còn nhớ, chưa có gì cả, chỉ là giấc mơ, lũ chim núi đã bắt đầu đổi giọng, như không còn nghe thấy thứ âm vực trầm buồn trong cách thúc bách những đám mây lẻ loi hãy mau quay về phương bắc nơi sản sinh những âm vang màu xám, tiếng chim thánh thót, có phần cao trào, gấp rúc, nhưng vẫn lắng đọng những kết tập nghìn năm, hót là sự kết tập tinh hoa của một loài giống lấy chốn trời cao làm chỗ nương thân

phủ lên câu chuyện kể là những lời nguyên rửa đã tan thành những bụi bám vào chỗ thâm cùng trí nhớ, nhưng ai nguyên rửa và nguyên rửa ai là chẳng thể diễn giải, thứ ký ức trắng ấy tựa thứ thi ca vô thức luôn trôi dạt vào những lúc cảm nhận được nỗi thống khổ đẹp nhất, mà cũng chẳng cần nói ra tên triều đại ấy, tên vị vua ấy, bởi tất cả những triều đại tội lỗi và những ông vua tội lỗi là cùng chung danh mục

cứ phải đi rong rêu bám trên mặt đá sẽ nhìn thấy dấu vết

nói lên chùa Nước Nâu thực ra là tôi lên suối Nước Nâu trên dãy núi Mun tương truyền có ngôi chùa ngay cạnh suối đã đổ nát tự những thế kỷ trước để tìm lại những thứ chỉ có kẻ ngu ngốc như tôi mới cất công đi tìm, thứ tôi tìm là một khái niệm mong manh thỉnh thoảng người ta lại lòi ra khỏi dòng chảy lịch sử rồi lại hô hoán là không phải, cả suối Nước Nâu lẫn dãy núi Mun là nằm trong số những sông núi hạng bét của đất nước tôi, có nghĩa, nếu tôi không nói ra, thì chẳng ai biết chúng ngoài những kẻ cày ruộng dưới chân dãy núi ấy,

vào một sáng một ngày nắng nóng những người làm than củi ở làng tôi vào núi Mun phát hiện thấy một ngôi chùa mái tranh vách lá đã được dựng lên bên bờ con suối đá, vị trụ trì là một chàng trai trẻ bảo người đệ tử duy nhất của mình, một ni cô xinh đẹp, đón những người làm rừng vào chùa để nghe giảng kinh, chuyện kể bắt đầu như vậy, mấy trăm năm qua vẫn cứ bắt đầu như vậy

cứ phải đi rong rêu bám trên mặt đá sẽ nhìn thấy dấu vết

tôi ngồi nơi bờ suối Nước Nâu, đã sang hạ, nhưng suối vẫn còn dòng chảy, cố tìm trên con nước lung linh chút dấu vết của kẻ đang đêm thoát khỏi cuộc truy sát của một vương triều đang rũ rượi trong tranh giành ngôi báu, núi Mun... núi Mun, chỉ nhìn thấy trong niềm lặng yên sử lịch tiếng thì thầm của xứ sở, ngày ấy... đã để lại lời truyền tụng: *Nguyễn Phúc Lan, con trai thứ của Sãi vương Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635) vừa lên ngôi báu đã giết sạch đồng đảng của em ruột mình, Nguyễn Phúc Anh, nhưng lại bỏ sót một viên quan trẻ của Anh vốn là người tình của quận chúa Ngọc Khoa, con gái thứ ba của Sãi vương... [việc một người sống sót trong cuộc thanh trừng đẫm máu lại dẫn đến một cuộc tu, một cuộc tình, và một cuộc thanh trừng đẫm máu khác]*

cứ phải hết rong rêu trên mặt đá là thấy được thứ khái niệm mong manh thỉnh thoảng người ta lòi ra khỏi dòng chảy lịch sử rồi lại hô hoán là không phải: khái niệm về một khúc sử tăm tối

cũng có lúc người ta nghĩ đến một lúc nào đó vị trụ trì chùa Nước Nâu, sư Minh Từ, người thoát chết trong thanh trừng ở kinh, và ni cô xinh đẹp, vốn là quận chúa Ngọc Khoa trẻ tuổi, sẽ cho ra đời một anh sư con, nhưng không, nơi bờ suối

Nước Nâu có đủ thứ rau quả đủ đổi gạo nấu cho nhà chùa, đêm người xứ Rừng Trên nghe tiếng kinh kệ từ trên núi vắng xuống, ai cũng nghĩ đất Phật là chốn bình yên, thầy trò sư Minh Từ vừa kinh kệ vừa cuốc đất trồng rau, đêm đông khí núi buốt xương, Ngọc Khoa trải tóc làm chăn đắp cho Từ bớt lạnh, nắng rừng nung đốt trưa hè, Từ xuống nằm nơi lòng suối đá, có Ngọc Khoa kề cạnh, thịt da truyền cho nhau sức vĩnh hằng, chẳng lẽ Phật chẳng vui khi thấy giữa chốn trần ai nảy sinh cuộc tình duyên kỳ tuyệt, núi không nói ra, chim rừng không nói ra, người Rừng Trên không nói ra, dấu kỹ đoạn đời đầy đọa của một kiếp người là trái với đạo trời sao, năm tháng chẳng làm vơi chút nào sự kỳ tuyệt kia, chỉ khiến cho tóc của Từ và Ngọc Khoa bớt đi màu trẻ trung

núi Mun, núi Mun...dãy núi gắn liền với lịch sử làng tôi, mãi mãi, tôi muốn nói những lời thật lòng về nó, để cho tôi không còn phải khổ sở nghĩ hoài về nó, núi, như hình ảnh, hay như những lời lặng lẽ và cẩn mật, bởi núi chứa đựng quá nhiều những sự tích như những gì được nén giữa đàng đẵng tháng năm [nén, và vang động] chốn vũ trụ nhỏ nhoi nhưng chạm vào lại vang lên những ngữ nghĩa huyền nhiệm

cứ phải đi rong rêu bám trên mặt đá sẽ nhìn thấy dấu vết

vào một sáng, khi mặt trời soi rõ núi rừng, những người làm rừng vào núi Mun đã nhìn thấy cảnh hành hình diễn ra ở chùa Nước Nâu: vị sư trụ trì và ni cô của chùa đều bị trói chặt, đặt nằm sát bên nhau ở sân chùa, lúc người cầm đầu đám lính triều hô chém, thì đầu của hai người cùng văng ra một lúc...mấy trăm năm qua truyện vẫn được kể như thế

hay núi là mật ngôn

với trường hợp ông Hoàn [Lê Hoàn, cháu mấy chục đời của ông nghè Lê Quân] thì không phải mật ngôn, mà là triết ngôn, *rượu vào ta, trời đất vào ta*, ông Hoàn nói, triết ngôn về rượu của ông, triết ngôn là cách nói của tôi, người chép sử làng, để cho thấy tầm quan trọng của một sự kiện mang tính chất xã hội học, thật ra thì chẳng có hệ thống triết học nào ở đây cả, triết ngôn chỉ là từ ngữ người chép sử làng muốn cường điệu một chút cho sang trọng ngôi làng quê heo hút của mình, sự vĩ đại không thuộc về ngôn từ, mà thuộc về việc làm của ông Hoàn, đậu tú tài văn chương, rồi đi làm thông dịch cho lính Mỹ trong chiến tranh, rồi bị người mình bắt làm tù binh, rồi được người mình cho về ngôi làng của mình, ông Hoàn cày ruộng, nuôi dê [cày ruộng để có lúa ăn và nuôi dê để có sữa uống] thằng cha này định chống lại cuộc toàn cầu hóa trong cái thế giới phẳng này chắc, mấy nhà thông thái ở kinh nghe chuyện ông Hoàn thì phát biểu thế, đừng cái, ở cái tuổi bảy mươi, ông Hoàn neo lại với thứ triết học về rượu của ông: *rượu vào ta, trời đất vào ta*, con người đã đi khắp mặt đất, uống đủ thứ rượu Âu rượu Mỹ, đọc đủ các thứ sách vở văn chương triết học, bỗng phát hiện ra con đường đi của rượu, một cuộc hành trình khép kín, như kiểu triết học vòng tròn của miền phù sa Ấn Hằng, con người làm ra lúa gạo, rồi đem lúa gạo chưng cất thành rượu, rồi rượu lại vào trú ngụ trong con người [con người – lúa gạo - rượu- con người...] ông Hoàn nghĩ ra thuyết lý, và thực hành thuyết lý, nhưng thừa cụ, vì sao cơm rượu phải ủ giáp năm mới đem ra chưng cất, tôi hỏi [bấy giờ, ở trong làng, mọi người đều gọi ông là cụ Hoàn, mà ông Hoàn, ý chừng cũng rất thích người ta gọi mình là cụ] *hạt gạo vốn mang trong mình tiếng nói của trời đất giờ đem ấp ủ chúng giữa trời đất suốt cả năm là để cho tiếng nói ấy rõ hơn*, ông Hoàn giải thích, đây là cuộc trò chuyện đầu tiên về rượu giữa tôi và ông Hoàn, bao nhiêu năm qua, ở dưới chân dãy núi Mun, làng tôi, vẫn âm thầm diễn ra sự kiện như thể cơn gió trong làn chợt thoáng qua giữa cái oi bức của thời thế và những

áp lực chết người của cơm áo, cũng ngán ngủi thôi, nhưng những nói cười vui vẻ đã cất lên, một khoảnh bình yên, một hai ngày gì đó thôi, rượu vào ta, trời đất vào ta, một cuộc giao hòa kỳ tuyệt giữa con người và trời đất đã được xác lập giữa cuộc chuyển động ồ ạt của thế giới: ngày rượu ông Hoàn, cũng chỉ một vài vòng thóc gì đó thôi [thóc tự tay ông Hoàn làm ra] đem xay thành gạo, mồng bảy tháng chạp [âm lịch] năm trước đem ủ làm cơm rượu, mồng bảy tháng chạp năm sau đem ra chưng cất, *rượu của lão Hoàn này có đủ thi vị của mùa, uống rượu của lão Hoàn này là nhẩy tồm vào giữa cuộc chuyển động của mùa*, bài phát biểu của ông Hoàn trong ngày rượu ông Hoàn, hằng năm, vào mồng bảy tháng chạp âm lịch, cả làng tôi kéo đến nhà ông Hoàn để uống rượu với ông, rượu chính tay ông Hoàn đứng ra chưng cất, rượu chưng cất tới đâu uống tới đó, uống rượu nóng, uống cho đến khi không còn giọt rượu nào mọi người mới được về, vào ngày ấy, ở làng tôi, chỉ trừ những em bé, còn lại, tất cả đều say [cả những ông bà lão cũng sắp kết thúc cuộc đời] có thể đều say nằm cho đến ngày hôm sau, có nghĩa, dừng lại chuyện cày bừa, heo quế, dừng lại tất cả, để trải qua những phút bình yên giữa cuộc sống bất trắc, mỗi năm uống rượu một lần, say một lần, để được bình yên một lần, đó, cốt lõi triết học về rượu của ông Hoàn, nếu muốn nói đó là triết học, nhưng đó có phải là khởi xướng cho một nền văn hóa mới dưới chân dãy núi Mun thì tôi không biết.

Tôi phỏng vấn [chớp nhoáng] ông Hoàn:

[Có một cái gì đấy đang cựa quậy]

thưa cụ, để cho dễ nhớ đối với mọi người, cụ có thể tóm tắt cuộc đời cụ, cho tới hiện giờ, một cách vắn tắt?

được sinh ra dưới chân dãy núi Mun, gần gũi với gió chướng sơn lâm, ngày ngày nằm nôi, bú sữa mẹ, và có thể nghe cộp cộp trên núi, rồi ăn cơm, uống nước, lớn lên, đi lòng vòng trong làng, để cày ruộng, chăn bò, rồi ăn chữ, rồi ra khỏi

làng, lòng vòng trên mặt đất, chán, quay về, thì làng xóm cũ hơn xưa, có thể là rất buồn, tự làm ra rượu, để uống
và những ngày đi lòng vòng trên mặt đất, có thể nói vắn tắt, cụ đã nhìn thấy những gì?

nhieu lắm, nhưng có thể nói gọn thế này, thấy con người đang đi trên đường, đông lắm, có lúc dừng lại khóc, rồi lại đi, có khi lại dừng lại, cười, hay nhảy múa, hay ca hát, hay la hét, có khi lại dừng lại để ca ngợi nhau, hay chửi bới nhau, hay bắn giết nhau... nói tóm, ta có cảm tưởng tất cả là đang lạc đường

chỉ có thể sao?

chỉ có thể
nhưng cụ, thì cụ có nghĩ mình lạc đường?

không đời nào, vì ta đã trở về nơi ta sinh ra

xin cụ nói cho dễ hiểu hơn một chút?

còn nhớ đường trở lại nơi ta từ lòng mẹ chui ra mặt đất tức trong ý thức của ta còn nguyên hình ảnh nguyên sơ

như thế, kẻ không bao giờ lạc đường là kẻ không bao giờ đánh mất cái đã làm nên hình dạng người nguyên sơ của mình?

nói như thế cũng được, nhưng nó có vẻ im lìm quá, phải thêm vào như thế này, sở dĩ ta không thể đánh mất ta, tức ta không thể để ta biến thành đồ vật, bởi trong ý thức ta có một cái gì đấy đang cựa quậy.

34/ và bây giờ là chuyện ăn chữ tôi trích trong văn tập Rối Rắm của ông nghệ Quân:

chúng ăn chữ no nê rồi thì nhả ra đủ thứ, lúc đầu là ta thấy chúng nhả ra hoa bướm lượn lờ trên những đài, những các, những lâu, những biệt thự, biệt phủ, chúng ra khỏi nhà là rập rình xa mã, tiếng ngựa hí vang lừng giữa buổi chiều dạ hội mỹ nữ mỹ nhân hoa khôi hoa hậu dập dìu như nước chảy hoa trôi, nhưng đi đâu chúng cũng nhớ về nơi ăn nằm của chúng như thú hang ổ sầm uất và vĩ đại theo cách nhìn đương đại, chữ vào bụng chúng rồi thì biến chúng thành những hoa bướm lượn lờ trên da tóc giai nhân, chữ vào bụng chúng thì làm cho thân thể chân tay chúng diu dàng ra, làm cho tiếng cười nói của chúng mềm ra, để ôm ấp những hoan lạc cuộc đời, cái cách luôn làm cho kẻ khác lầm tưởng những thân thể chân tay và cách cười nói ấy là của kẻ thanh cao, mà thật, chữ vào thì những đồng tiền chúng kiếm được qua những ngõ ngách dơ bẩn lập tức biến thành những đồng tiền có vẻ danh giá [vì những xuất xứ của chúng được hô lên luôn mang tính toàn cầu: tiền được chuyển từ ngân hàng thế giới, tiền được chuyển từ ngân hàng xuyên quốc gia, vân vân, những chữ tôi thêm vào ¹] nói cách khác, không ần dụ, đồng tiền dơ bẩn sau khi được chữ nghĩa làm phù phép thì biến thành những chốn trú ngụ như chốn thần tiên trên mặt đất, mà thật, đứng giữa những chen chúc nghèo nàn, đứng giữa những khu phố ổ chuột, những mái tạm dưới gầm cầu, giữa những dịch chuyển vô chừng giữa nắng mưa, người ta sẽ sững sờ, hay sẽ thần thờ, rất sững sờ, rất thần thờ, trước những gì như phép màu của các vị thần [có những cái tên vô cùng mới mẻ: coporation, hay group, hay tập đoàn, cũng thế , những chữ tôi thêm vào] ngày đêm chúng dùng chữ nghĩa mỹ miều hoa gấm khêu gợi, mời mọc, rằng mọi người hãy đến với chúng, như đến với niềm hạnh phúc, ăn chữ no nê rồi thì ngoài việc nhả ra hoa bướm, chúng còn nhả ra những cách thức làm ra thức ăn, chữ và thức ăn, chúng đã dùng

chữ huy động cả những động vật, cả những thực vật, cả những khoáng vật, tức huy động cả những sinh vật lẫn bùn đất cộng tác với chúng ở những nơi kín cổng cao tường, một cuộc nghìn năm lòng lộng bóng dáng của chuyển động ồ ạt như những bước đi ồ ạt của các vị thần để làm ra các thứ thức ăn cho con người, ngày đêm quay cuồng với niềm đam mê nhan sắc giàu sang, chúng đã quên bẵng, hay chẳng còn nhớ chút nào, rằng con người là ăn những thứ thức ăn khác hẳn với những thức ăn của loài cầm thú, ôi, thời chữ làm ra thức ăn, thời con người ăn chữ, ăn chữ no nê rồi, ngoài việc nhả ra hoa bướm và nhả ra thức ăn, ta còn thấy chúng nhả ra thứ sản vật đẹp như những đám mây ngũ sắc trên trời buổi sớm mùa xuân có tiếng hót của chim sơn ca thơm lừng mùi đất, không, còn đẹp hơn thế, bởi đây là những sản vật con người ăn vào sẽ thấy mình bay bổng tận chốn cao ngất, cao sang, cao cả... còn có tên là cõi hạnh phúc, cõi tự do, nó là cõi đời mới [chữ của ông nhà thơ Tản Đà hồi những thế kỷ trước-chú thích của tôi] sau khi ăn những sản vật của chúng, con người sẽ bỏ lại tất cả tất cả những làm than thống khổ, vạn tuế chữ nghĩa, lũ người chế biến hạnh phúc và tự do luôn mồm ca ngợi, o bế chữ nghĩa, ăn chữ no nê rồi, ngoài việc nhả ra hoa bướm, thức ăn, nhả ra hạnh phúc và tự do, ta thấy chúng còn nhả ra những cách thức chế biến rác, tức, chế biến từ những thứ thế giới đã vứt bỏ từ lâu, những thi văn ca tụng đám vua chúa tàn bạo, những cuốn sử chép không thật, những thuyết lý từng mang lại chết chóc cho con người, ta thấy chúng cong môi lại để nói lại thành những lời mới mẻ từ những gì từ lâu đã thành rác rưởi, ôi, thời con người chế biến chữ cũ thành chữ mới, thời con người chế biến chữ từ rác, ta đã gặp đứa ăn chữ, thằng bạn nỗi khổ của ta, đến chết ta cũng chẳng thể tha thứ cho thằng đó, vào một sáng mùa hạ, nơi kinh sư, các quan triều đi châu buổi sáng nhiều kẻ vẫn còn cho ngựa đứng đỉnh trên đường phố, ta rời làng quê đi kinh sư lần này là để thăm thằng bạn cùng làng đang làm quan ở bộ lễ, ta phải đi cho biết vì có nhiều lời đồn rằng bạn ta đang xu nịnh vua để ngoi lên địa vị cao hơn, ta biết anh ta đang làm chức quan nhỏ, chỉ là nằm nhà để

sao chép các thứ sử sách cho bộ lễ, do đi ngựa cả đêm nên mới sáng sớm ta đã có mặt ở kinh sư, bạn ta có vẻ bối rối khi thấy ta xuất hiện đột ngột, anh ta vội vã cất vào học bàn những giấy tờ đang viết hay đang đọc gì đấy lúc ta vừa bước chân đến cửa, ta có hồ nghi về một việc làm không đáng hoàng, xa bạn lâu ngày chưa kịp mừng đã thấy tức giận, ông đang giấu ta chuyện gì có phải không, ta hỏi, và nhìn thấy trên mép bạn ta đang dính đầy những mẫu tự hình nêm, có giấu gì đâu, bạn ta lắp bắp nói, ta liền lôi trong học bàn ra: một bản viết trên giấy papyrus với chằng chịt những chữ hình nêm, một bản viết trên giấy hẩm bằng chữ Nôm, những lời bàn của các pharaon, các vua Ai Cập cổ đại, về cách trị nước, hán đang học làm vua ư, vừa thoáng nghĩ thế ta đã nghe như máu trào lên óc, chẳng nữa lời từ biệt, ta lẳng lặng lên ngựa, quay về, biết đâu chữ nghĩa lại giúp hán trèo lên chỗ ngồi hán mong ước, trên đường về lại quê, ta nghĩ mãi nghĩ mãi về thằng bạn nối khố của ta

Xin lỗi cụ nghệ Lê Quân, cũng chỉ vì muốn cho bài viết của [1](#) cụ hợp với đương đại mà tôi đã thêm một số từ vào bài viết của cụ

35/ nhưng ở làng tôi, có một người, ông Hai khếp cối xay lúa, lúc sinh thời chẳng có mấy chữ nghĩa, sau khi chết lại ra người thông thái, ông đã trở lại làng chỉ để làm mỗi công việc là giải đáp chất vấn của tôi, thứ chất vấn nghịch ngợm của tuổi thơ, hồi ấy, tôi đã buột nói ra vào lúc ông ấy vừa hoàn tất một công trình vào thời ấy có thể nói là thành quả trí tuệ của những người đi chân đất [có phải ông Hai đương lái cỗ máy xay lúa đi chơi hay không?] nói rõ ra là tôi đã đưa ra câu hỏi đúng vào lúc ông Hai khếp cối xay lúa đang làm thử công việc xay lúa, tức là lúc cái cối xay lúa đương thử chức năng xay của nó.

qua cũng phải nói cho em rõ là hồi ấy qua dư sức để trả lời em, có điều bấy giờ cứ mở miệng ra để nói thì lại thấy mình thiếu hụt lời lẽ để nói ra một sự việc mà chưa chắc là ông cha ta thời trước đã có thể nói ra

với tuổi thơ của tôi hồi ấy thì ông Hai khếp cối xay lúa là một tay đầy quyền lực, dám lấy đất ở mấy ụ mỗi chỗ miếu âm hồn đầy ma quỷ để khếp cối xay lúa thì chẳng phải quyền lực là gì, cái cối xay lúa của nhà tôi chưa phải đến lúc bỏ đi, nhưng cha tôi vốn là tay đi chân đất thuộc loại chơi sang trong làng, mẹ tôi nhỏ hầy đi kêu ông Hai khếp cối xay, quyết định đưa ra vào bữa ăn tối, tờ mờ sáng bữa sau là tôi đã thấy ông thợ cối xay lúa đầy quyền lực ấy đến gặp cha tôi, cái cối xay mới khếp có hơn năm đã hư rồi sao, ông Hai hỏi, chưa, nhưng mẹ của tôi nhỏ muốn có cái cối xay mới để ở trong nhà, cha tôi nói, bản hợp đồng thi công vẫn tắt được ký kết giữa tay đi chân đất chơi sang là cha tôi với tay khếp cối xay đầy quyền lực.

thì em cũng thấy đấy, hồi ấy thì coi như một mình qua phải đi khắp nơi để làm thứ công việc coi như ngoài qua là chẳng

còn ai, đương hai cái vỏ cối là mất một buổi, khếp thót cối trên cũng mất một buổi, nhưng khếp thót cối dưới là phải mất một ngày, thì em cũng biết đấy, dòng họ nhà qua đến qua là đời thứ bảy làm nghề khếp cối xay lúa, tại sao không nói làm cối xay lúa mà là khếp cối xay lúa em biết không, là ý nói cối xay lúa cốt ở bộ răng của nó, mà làm bộ răng tức là khếp những mảnh gỗ ấy lại với nhau cho thành cái thể trận răng sao cho nó làm được công việc chủ yếu của cái cối xay lúa là sau khi xay thì lúa được bóc hết vỏ

bấy giờ tôi mê việc xem khếp cối xay lúa đến nỗi cứ mong cho cái cối xay lúa của nhà mình phải hư gấp đi để cho tôi lại được gặp con người đầy quyền lực ấy, từ chiếc bao lát cũ kỹ là ông ấy bắt đầu trút ra một công cuộc, đối với tôi lúc bấy giờ, nếu nói theo cách nói ngày nay, là công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, những vật dụng thần kỳ là được trút ra từ một chiếc bao cũ kỹ, tôi nhớ, hết thảy chúng là được làm từ tre, gỗ, những mảnh gỗ vuông vức khoảng bàn tay của con người là được bào chuốt bóng láng mà ông ấy gọi là bộ răng xay, những vỏ, đục, hết thảy chúng là được tạo ra từ thứ gốc tre khô rắn chắc, cho nên khi một chiếc vỏ chạm vào một chiếc đục thì vang lên rặt thứ âm vang đồng ruộng, những đất ụ mới dẻo dai cướp từ tay lũ ma quỷ ở gò miếu âm hồn là được cho vào các vỏ cối, có phải đấy là lúc ông ấy muốn tỏ cho cả thế giới biết sự tồn tại của ông như một thứ quyền lực, những động tác mạnh mẽ nhất của cơ thể là được ông đem ra dùng vào việc nén thứ đất mang mùi ma quỷ vào các vỏ cối, và, cái giờ phút quyết định của công trình là chẳng phải kém phần long trọng khi đem so một cách khập khiễng với chuyện lắp nối phi thuyền của ngày hôm nay, bấy giờ là ông nghiêm cẩn rải những chiếc răng gỗ lên thứ đất mang mùi ma quỷ, tức khắc, đám răng gỗ chuyển thành thể trận, và dường như toàn bộ trí não của ông lúc bấy giờ là được đem phổ hết vào cái thể trận răng như một thứ hòa âm kỳ tuyệt của nền cơ học cổ điển, thì chẳng phải việc tạo tác một chiếc cối xay lúa là thuộc về những khám phá cơ

học cổ điển hay sao, tôi nói là hòa âm bởi bấy giờ là ông bắt đầu cúi xuống với những đục, vồ, và bắt đầu nén, vỗ, nện, thứ âm vang đồng ruộng là cứ tiếp tục vang lên, đam mê và cuồng nhiệt, cho đến lúc ông ấy ngẩng lên, vung nhẹ người một cái như thể để rũ bỏ hết những sai lầm khiếm khuyết trong công cuộc điều chỉnh thế trận rằng

phải rồi, là qua cũng phải nói cho em biết, là hồi ấy qua nghe nói ở bên Tây họ muốn làm một cỗ máy gì đó là phải làm bằng kim khí, chứ không như ở xứ mình, phải nói là cha ông ta rất tài giỏi mới nghĩ ra được cái cách làm một cỗ máy xay lúa mà chỉ làm bằng đất với tre với gỗ.

như thế là ông ấy trở lại làng tôi chỉ để làm mỗi công việc nói cho tôi hiểu một cách tường tận về cái cối xay lúa, ông Lê Quý Đôn, tiếng là nhà bác học của nước ta, nhưng hồi cuối thế kỷ 18, khi vào ngôi làm quan ở Phú Xuân, viết sách Phủ Biên Tạp Lục, lúc nhắc đến đất Thuận Hóa, tức cũng là nhắc đến làng tôi, chỉ nói nhiều đến dẹt vải, dẹt chiếu, làm nón, đúc nồi, đúc mâm, tiếng là nhà bác học mà khi nói đến việc làm ruộng là cái nghề chính của dân đi chân đất ở Thuận Hóa, chỉ nói một câu *Ba phủ Qui Nhơn Quảng Ngãi Gia Định thì thóc gạo không kể xiết*, không hề có nửa câu nói đến cái cối xay lúa, là thứ không thể không đi kèm với thóc gạo, còn ông Phan Huy Chú, cũng là nhà bác học của nước ta, hồi đầu thế kỷ 19 bắt đầu soạn sách Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí, đến hơn nghìn trang, nhưng cũng chẳng có nửa câu nói về cái cối xay lúa.

thì qua cũng phải nói thiệt với em, là hồi ấy, lúc em hỏi có phải là qua lái cỗ máy xay lúa đi chơi hay không, thì thiệt tình là cầm cái giăng xay, qua vừa xay thử cái cối xay mình vừa khép xong, qua vừa nghĩ tới mấy nước Chà Và, Ấn Độ, thiệt tình là bấy giờ qua cứ ao ước làm sao mình có được một cái

quần lãnh, hay một cái áo lụa, là lãnh với lụa của mấy nước ấy đấy.

phải nói là ông ấy chết chỉ mấy chục năm mà cách thức nói năng khác hẳn với hồi còn sống, ông mô tả về sự tồn tại của một cái cối xay lúa như là sự tồn tại của cái yếu tố là làm sao cho bộ răng xay của nó làm được công việc bóc vỏ lúa, sự tồn tại của cái này là đặt trên sự tồn tại của cái kia, cái cách nói của một kẻ có tư duy hẳn hoi, chẳng lẽ sau khi chết thì ông Hai khếp cối xay lúa đã trở thành nhà tư tưởng.

chẳng có gì đâu, thời trước xa thời của qua thì nghe nói là thằng Tàu nó làm tê liệt, rồi tới thời của qua thì thằng Tây nó cũng làm tê liệt, dân đi chân đất bọn ta cũng dễ bị tê liệt lắm, thì có sao đâu, em cứ nói với con của em, rồi con của em nó sẽ nói lại với con của con của em, những điều qua nói ra đây là do qua nghĩ ra, là tổ tiên ta tài giỏi mới nghĩ ra được cái cối xay lúa, cầm cái giăng xay để xay thì thấy mình như đang đi đâu đó thiệt xa, thấy đi thiệt xa mà là chữa đi, cầm cái giăng xay để xay thì thấy mình đang ở yên một chỗ, ở yên mà không phải là ở yên, tức là thấy mình đang lẩn quẩn ở trong cối, mà dẫu biết mình chỉ lẩn quẩn trong cối thì cũng tránh được cái nạn tê liệt trí não.

thì cứ coi như ông ấy là cha đẻ hệ thống triết học ấy

36/ một niềm thống khổ ngự trị từ lâu, hay một niềm vui vừa ngang qua cuộc đời ai đó, hay một tỉnh thức sau những năm tháng u mê, hay một cuộc trở về từng bừng của một người chết đã quá lâu... rồi cuộc ngôi làng của tôi có phải là chốn trải nghiệm của tồn tại hay không, ba mươi người chứ không phải bốn mươi người như nhiều người tưởng, đến Rừng Trên, vùng rừng núi kéo dài của dãy núi Mun trùng điệp, ở đây không phải chỉ có ba mươi người, còn có rừng cây sầm uất, còn có những con suối đầy muối vắt, còn có lũ chim kêu réo suốt ngày, có lũ thú hiền hậu, thỏ, nai, có lũ thú hung dữ, voi, gấu, cọp, một cuộc tranh giành chỗ ở, âm thầm và khốc liệt, hằng ngày có bao nhiêu thứ ngã xuống, đám cây rừng ngã xuống, lũ thú rừng ngã xuống, chim chóc ngã xuống, con người ngã xuống, sơn lâm chướng khí ăn con người, muối vắt ăn con người, rắn rít và voi cọp ăn con người, còn con người thì ăn cây rừng, ăn chim chóc, ăn nai thỏ voi cọp, cuộc ăn qua ăn lại diễn ra trong bao nhiêu năm tháng không ai biết, cuối cùng thì trong số những người đến Rừng Trên có người trò chuyện được với muông thú, người ấy nói những gì với lũ chúng không ai biết, cuối cùng, lũ muông thú lùi sâu vào chỗ núi rừng sâu hơn, nhường đất Rừng Trên cho con người, khi con suối Tượng [hợp lưu của hết thủy những con suối phát nguồn từ núi Mun, con suối còn mưa còn nước, hết mưa hết nước] chảy ngang qua miền đất có lúa khoai lên xanh, và người ta gọi nó là sông Tượng, thì những người đã đến Rừng Trên buổi ấy chỉ còn lại ba người, mấy trăm năm chuyện vẫn được kể như thế, khiến những kẻ hậu sinh luôn sống trong niềm thao thức rằng có phải nơi mình sinh ra là chốn thể nghiệm về một cộng đồng xã hội gồm có cả những sinh vật tư duy, những loài giống con người, và những sinh vật không có tư duy, những rắn rít, chim chóc, voi, cọp, và tạo tác đã thất bại, nửa khuya tôi nằm nghĩ ngợi về cuốn sử làng tôi đang viết, nhưng anh có biết mọi chuyện bắt đầu từ đâu không, ông Quân [ông nghề Lê Quân ở làng tôi hồi cuối thế kỷ 18] chợt xen vào khiến tôi nghĩ ngợi rất nhiều, sao lại là ông nghề

Quân nhĩ, nếu là chuyện thật thì cuốn sử tôi đang viết có thêm những kiến giải của một bậc đại bút mấy trăm năm trước, thưa, kẻ hậu sinh đang lắng nghe đây, tôi nói, ngoài bờ rào vườn nhà tôi con áp muối đã thức dậy, một tiếng vỗ cánh nhẹ gõ lên bóng đêm như đang khắc vào dịch chuyển một cuộc hội ngộ chưa từng, bao giờ cũng là một tiếng vỗ cánh của con áp muối, có vẻ như một cách nói ra thành lời của tồn tại, nhưng cách nói của ông nghệ Quân lại giống như một cuộc làm chậm lại, hay ngưng lại chốc lát rồi lại tiếp tục trôi, của một dòng chảy trôi qua những ngõ ngách bất trắc, khởi đầu mọi sự là im lặng chẳng, ông nghệ Quân bắt đầu câu chuyện, nhưng không được, nếu thế cái gì sinh ra những vang động sau đó, tiếng rền của núi, hay tiếng gào khóc của con người nơi mặt đất, hay khởi đầu của mọi sự là cuộc vang động lớn nhất trong những vang động, nhưng nếu thế cái gì sinh ra những im lặng sau đó, nghìn năm bờ đá lặng câm nơi bờ suối, mà trời đất cũng có nói gì đâu, trời đất vẫn lặng im theo nghĩa rộng nhất của từ này, hay khởi đầu mọi sự là cả im lặng lẫn vang động lưng trời, nhưng nếu thế thì cái gì sẽ giải thích cho những gì đã xảy ra sau đó, chỉ là thế này, hoặc chỉ là thế kia, hoặc là chân lý, hoặc là sai lầm, một ngày tháng bảy, nắng, lúa trên đồng làng đang khô héo vì những tháng liền không mưa, ở trong vườn nhà ta đám cây ăn trái cũng đang chờ nước như lúa trên đồng làng, ta thấy chúng bơ phờ như thể đang lạc lõng giữa một thế giới có vẻ như không còn có mối liên quan nào giữa các sự vật, có, bên dưới những tàng cây của chúng lũ gà đang trốn nắng, nhưng đây đâu phải chốn nương thân của đám gia cầm chỉ còn trông chờ vào mỗi việc tìm kiếm các thứ côn trùng gần như đã cạn kiệt ở bên dưới mặt đất trong vườn nhà, cái buổi, chỉ có mỗi chuyện nắng, đã làm rối tung lên mọi thứ trong một ngôi làng nhỏ bé, ta cứ cảm thấy như có kẻ nào đấy, ai nhĩ, đang mỉm cười nhìn ngắm bọn ta: lúa héo trên đồng làng, đám cây cối và đám gà đang đói khát ở trong vườn, và ta, kẻ như đang bị tước hết mọi quyền lực trong việc cai quản đất đai, chẳng lẽ có ai đó đang đùa giỡn với bọn ta, nhưng bà lão nhà bên lại chạy sang như để cầu cứu

ta, kẻ có nhiều chữ nghĩa nhất trong làng, hãy cứu lấy con trai của già này, bà lão phều phào, bà ấy cứ tưởng chữ nghĩa của ta sẽ ngăn được cơn giận dữ của lịch sử, ta đã chạy sang nhà bà lão, thì một mảnh hồn trần đang bị hất tung ra khỏi cuộc tồn tại, một người đàn ông đang giãy dựa trên máu, kẻ xóa sổ cuộc sống của một con người là một kẻ nổi giận dữ gần như để lộ ra hết trên nét mặt và trong cung cách cầm cây gươm, ai muốn ngược chính nghĩa thì chết, kẻ ấy thét, rồi lệnh cho đám tùy tùng rời khỏi nhà bà lão, ta biết khi một người nhân danh chính nghĩa nhất định là phải đến từ một ngõ ngách lịch sử nào đó vẫn tự coi mình chính nghĩa, nhưng nực cười, con trai bà lão, con người vốn là kẻ hiền lành nhất làng trong cách nhìn của kẻ nhân danh chính nghĩa lại là kẻ ngược chính nghĩa, tự xưng lũ quạ lại kéo đến dày đặc bầu trời trên đầu ta, để tiễn biệt một con người vừa mới rời bỏ cuộc sống, hay chỉ vì mùi máu, hay chỉ vì lũ gà đang sắp chết trong những khu vườn trong làng, lũ quạ, nếu kéo tới tìm mồi, lại cũng là một lũ sát thủ, ta, kẻ nhiều chữ nghĩa nhất làng, vẫn không hiểu tại sao chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi thế lại có thể diễn ra bao nhiêu thứ, cũng như sau đó, khi ấy ta chết cũng đã khá lâu, cũng không hiểu tại sao lại diễn ra như thế, ta đã gặp lại đúng cái thằng cha đã xách gươm chém chết con trai bà lão hồi ấy, bây giờ thằng cha ấy cũng cầm đầu một đám người cũng có vẻ buồn bã như lúc thằng cha ấy chém chết con trai bà lão, chết rồi cũng có những nỗi buồn giống như khi chưa chết hay sao, và khi nhìn thấy ta, thằng cha ấy, vẻ mặt cũng kiêu căng như hồi ấy, là người chép sử làng anh có biết như thế là thế nào hay không, chẳng lẽ loài người chỉ có mỗi thứ lịch sử hay sao...một giấc mơ vô cùng rối rắm, thức dậy, tôi nằm nghĩ mãi nghĩ mãi những lời ông nghe Quân trong mơ

37/ cuối cùng thì chúng tôi cũng có được cuộc đoàn tụ, cha mẹ tôi, anh Hai Lực tôi, và tôi,

liệu con có làm được hay không, thấy anh tôi loay hoay sắp xếp lại những xương chân xương tay, cha tôi nói,

còn mẹ tôi chỉ ngồi lau nước mắt,

anh trai tôi chết trước cha mẹ tôi, chết đến hai lần, lần đầu là bị treo cổ trong cuộc thanh trừng đẫm máu của làng, và lần sau là bị trúng bom chết ở gò thổ mộ của làng,

mấy cái xương chết tiết hành hạ con suốt, anh Hai Lực tôi nhìn cha mẹ tôi, nói, chẳng tỏ chút đau đớn, nhưng tôi cũng phải đi lấy cuộn băng để giúp anh ấy băng bó lại chân tay,

đêm tháng ba, lũ côn trùng nơi bờ rào trước nhà đã bắt đầu tấu lên bản dạ khúc giữa đêm, tôi gọi là dạ khúc là để cho cuộc đoàn tụ chỉ có thể diễn ra trong đêm trở nên sang trọng,

buồn, cha tôi kêu buồn khi nghe tiếng côn trùng nơi bờ rào, tôi nói đêm nào chúng lại chẳng ra rả như thế,

mẹ tôi đi kiếm cái rổ trầu, tôi nói để con đi lấy cho, ba mươi mấy năm tôi vẫn giấu kỹ cái rổ trầu của mẹ trong tủ gỗ,

uống trà đi kéo nguội, tôi nói với cha tôi và anh tôi, tôi đã pha sẵn trà tạt lúc cha tôi nhắn gửi qua ngọn gió đầu hôm rằng đêm nay cha mẹ và anh trai tôi sẽ trở về nhà,

cuộc đoàn tụ như giấc mơ thế kỷ, anh Hai Lực tôi nói, nhúc nhắc đến bên bàn nước, bưng trà uống,

thế nào, con thương lượng có được không, cha tôi hỏi tôi,

dạ không được, không thể có bất cứ một cuộc gặp gỡ nào giữa những người còn sống và những người đã chết, đó là thứ học thuyết mới nhất nhà cầm quyền vừa phổ biến trong xứ sở chúng ta, tôi nói, tôi biết cha tôi đang để hết tâm trí vào việc làm sao duy trì cuộc đối thoại ông cho là cần thiết cho sự tồn tại của nhân loại, cuộc đối giữa những người chết và những người đang sống, với ông, cuộc trò chuyện giữa quá khứ và hiện tại như những kinh nghiệm sinh tử trong cuộc tiến hóa đầy gian truân của con người, trở về lần này tôi thấy cha tôi có vẻ gì khác hơn những lần trước, buồn và âu lo, hay là ông muốn nói với tôi điều hệ trọng gì đó trước khi mãi mãi không còn được gặp lại tôi, cho đến lúc sắp sáng, ông mới nói ra,

ta đã qua chín mươi chín cõi chết, nói bằng ngôn ngữ của kẻ lưu đày, nhìn bằng đôi mắt của một người đã rời bỏ thế gian, ta rời bỏ thế gian đã lâu, nhưng vẫn cứ vương vất trong thứ trí nhớ có vẻ đã ra khỏi ta ngày ấy, tiếng con ghé con lạch mẹ buổi chiều hôm, và nửa khuya, con chim ấp muối vỗ cánh bay lên khỏi bờ rào trước ngõ, ảo ảnh, hay không là ảo ảnh, có vẻ như vẫn chưa ra khỏi thứ trí nhớ có vẻ đã ra khỏi ta ngày ấy, trưa ra, thấy ai ngửa mặt nhìn trời hát dưới nắng, rằng con rắn đen đang trườn bò đi giữa đất nước, ai có thể kể ra cho hết những cuộc tháo chạy ngẫu nhiên của các sự vật, tối ra, thấy có ngọn gió thổi qua hàng cây trước ngõ, một người đi, rồi trăm nghìn người đi, những nghìn năm qua người ta vẫn cứ đi tìm, thế giới như một cuộc tìm kiếm bất tận, ta đã qua chín mươi chín vương quốc của những người

chết, ở đây không có cái lớn nhất, không có cái không lớn nhất, ở đây, ta nhìn thấy những ngu xuẩn và cố chấp đang chấp choạng như không chốn nương thân, những ngu xuẩn và cố chấp vẫn ẩn náu trong thứ sách vở văn chương không làm cho con người ta vui, ẩn náu trong sự tàn bạo của loài người, ở đây là những vương quốc của bình đẳng, sự bình đẳng về cái chết, ta đã qua chín mươi chín vương quốc của sự bình đẳng, vừa giả làm vua vương quốc vừa giả làm thần dân của vương quốc, ta trò chuyện với ta, thừa quốc vương, có phải học thuyết về cái chết là nền tảng cho sự tồn tại của vương quốc chúng ta, ở đây chẳng có học thuyết nào cả, học thuyết chỉ là ngôn ngữ của trần gian nhằm để an ủi nhau về sự nhỏ bé và ngắn ngủi của kiếp con người, vị quốc vương nói, và nhìn ta với ánh mắt nghiêm khắc, ta sợ, sờ thử lên đầu, sờ thử lên chân tay, thì thấy như là máu đang lưu chảy trong châu thân,

tôi thấy cha tôi khóc, lần đầu tiên, sau khi ông chết, tôi đã thấy cha tôi khóc,

nhưng lão trưởng làng ấy có còn sống hay không, cha tôi chợt quay sang hỏi tôi,

và đã có tiếng gà gáy sáng đâu phía cuối làng vọng lại,

gà nhà ai gáy lớn tiếng quá vậy, mẹ tôi nói, về luyện tiếc, vì chẳng còn có thể ở lại được nữa,

con phải đi trước đây, anh Hai lực tôi nói, và vội vã băng ra ngõ, đã có nhiều tiếng gà rộ lên trong làng, tôi biết anh ấy rất sợ nhìn thấy lại ngày của trần gian,

lão trưởng làng đã bỏ tù cha vì tội đọc sách suốt ngày suốt đêm đã chết lâu rồi, tôi cũng chỉ kịp thông báo với cha tôi mỗi thông tin ấy của làng, vì ông đã dắt mẹ tôi đứng lên,

mẹ rất tiếc là không thể đem theo cái rổ trầu, mẹ tôi nói, nhìn tôi, và lau nước mắt,

lịch sử chỉ là một thứ bản nháp, chẳng có gì là chắc chắn hết, chẳng có gì là thật hết, con ạ, cha tôi dặn tôi, rồi dắt mẹ tôi băng ra ngõ,

giã
tháng 8.2014
tháng 12.2017

